

Phần 1

Triết học Mác-Lê không có phương pháp luận

Trước cảnh đồ vỡ ý thức hệ, một số nhà lý luận Mác xít thức thời nhất đã chịu lùi tới cỡ này. Cứ cho mọi điều đã nói là sai hết đi, thì Mác-Lê vẫn còn để lại cho nhân loại một tài sản tư tưởng vô giá là phương pháp luận Mác xít-Lêninnít.

Tôi thấy nên nhận thức lại rằng: Cứ cho mọi điều Mác-Lê đã nói là đúng hết đi (để khỏi cần kiểm tra) thì vẫn còn một sai lầm không thể chối cãi là sai lầm về phương pháp luận!.

(Trước khi trình bày những nội dung tôi xin phép được lưu ý người đọc mấy điểm:

- Việc phân tích Mác-Lênin của tôi dù triệt để đến đâu cũng không nhằm mục đích đánh đổ Mác-Lênin, vì tôi hiểu trên nhận thức toàn nhân loại thì Mác-Lê là cái đã đổ rồi. Và lại lý luận mà lúc nào cũng nhằm để phục vụ chính trị thì không còn tinh tảo để thấy quy luật khách quan, lý luận ấy có thể phục vụ một sự nghiệp chính trị nào đó rất đắc lực nhưng dùng xong người ta vứt nó đi. Bởi vậy việc phân tích Mác-Lê hoặc phân tích Không Mạnh hay các tôn giáo ở đây chỉ nhằm lấy cái điểm tựa để trình bày những tư duy mới.

Vì mục đích ấy, chưa cần tách bạn Mác với Ăng-ghe-n, Lênin, Xtalin... hay những người khác, khi ta đã biết tất cả vẫn thuộc một dòng, và sự chuyển hóa từ người nọ sang người kia, về cả những điều kế thừa và sai biệt, đều là hệ quả tất yếu của cái gốc ban đầu. Mặt khác do tính không nhất quán trọng hệ lý luận Mác xít nên khi khảo sát một nguyên lý cũng không cần, và không nên động vào đó tất cả những biện giải về sau thiên kinh vạn quyển, xuôi ngược đủ màu, có tính chất chữa cháy, có khi chống lại chính nguyên lý đó.

Các nhà lý luận Mác xít thường cứng nhắc, không cho ai cựa quậy ra ngoài khuôn mẫu, nhưng khi ở thế bị phê phán thì lại viện dẫn từ trong chủ nghĩa của mình tính linh động mềm dẻo đến mức có thể uốn được. Chúng ta sẵn sàng linh động nên chỉ xoay quanh cái gốc nguyên lý thôi. Nếu cái nguyên lý cũng linh động nốt thì còn gì nữa mà lý luận.

Trước hết, chúng ta cần nhận biết thế nào là đúng, thế nào là sai. Còn cái sai đúng ấy thuộc về ai, đó là công việc các nhà nghiên cứu lịch sử tư tưởng và chính trị chuyên nghiệp.

Tuy về nội dung, không tán thành thứ triết học thực dụng nhưng trong cách trình bày, trừ phần Vật chất và ý thức vẫn còn dài, nói chung tôi giữ cách viết vẫn tắt: HI và ĐP.

Khi tìm quy luật khách quan, người khoa học không được định hướng trước theo ý muốn của nhà chính trị. Nhưng khi nhận thức khách quan ấy đã đi đến kết luận rồi, thì người khoa học cũng như mọi người khác hoàn toàn có quyền ứng dụng kết luận Khoa học ấy vào thực tế đời sống, trong đó có đời sống chính trị, mà không sợ mâu thuẫn với tính khoa học khách quan. Có làm được cả hai điều ấy hay không là tùy thuộc khả năng phân thân của người khoa học. Tôi đã cố gắng và tự tin vào khả năng phân thân ấy của mình, còn kết quả đến đâu xin người đọc phân xét.

Trước hết hãy đẩy nhận thức tới tận cùng xem chân lý ra sao, chân lý không thể uốn. Sau đó ứng xử với thực tế thế nào lại là chuyện mềm dẻo. Không sợ nhận thức rành mạch thì thái độ sẽ cực đoan. Trái lại có hiểu thấu đáo mới tránh được cực đoan và tùy tiện.

Mục đích bài viết của tôi trước hết là trình bày nhận thức.

Mong muốn dùng nhận thức ấy để làm tốt xã hội trước mắt lại là chuyện sau. Nếu chỉ nhằm những mục tiêu thực tế trước mắt ấy thì không ai dại dột đi theo con đường dài dòng từ vật chất và ý thức trở đi làm gì cho mất thì giờ vô ích. Con đường kinh tế và chính trị nhanh gọn hơn nhiều!)

1) Hỏi: Nên đánh giá khái quát thế nào về phương pháp luận Mác xít?

Đáp: So với những dòng triết học Duy tâm và Siêu hình trước đây thì quan điểm Duy vật Biện chứng hiển nhiên là hướng triết học tiến bộ xét cả về tính khoa học, tính nhân bản và tính thực tiễn. Trong đó đâu là phần Mác kế thừa, đâu là phần Mác sáng tạo, đâu là điểm thống nhất và sai biệt giữa Mác-Ăng ghen... đều đã được nghiên cứu khá đầy đủ.

Điều cần nói là: Ngay trong cái gốc Duy vật và Biện chứng Mácxít rất tiến bộ ấy đã có những kẻ hờ mang màu sắc phân tích cực đoan, duy tâm chủ quan, tách rời, máy móc, mà quan niệm vật chất và ý thức là một ví dụ điển hình. Càng đem vận dụng thì cái khuyết điểm ấy cứ lớn mãi ra, từ chỗ tưởng như vô hại đến

chỗ trở nên trầm trọng không cứu vãn được nữa. Cái tiến bộ khi xưa nay không còn tiến bộ.

Người đầu tiên chịu tác hại của khuyết điểm ấy chính là Mác và Ăng - ghen, khi các ông phát triển tinh thần duy vật và biện chứng của mình vào xã hội để hình thành nên phương pháp luận duy vật lịch sử. Có thể nói Duy vật lịch sử đã phân lai duy vật biện chứng. Duy vật biện chứng về cơ bản là tích cực, duy vật lịch sử về cơ bản là tiêu cực.

Trên đà trượt ấy, những người Mácxít về sau đã rơi tuột vào một cõi vừa duy tâm giáo điều vừa duy vật thực dụng, lại mang thêm hội chứng thần kinh phân lập và phát xít. Càng về sau triết học Mácxít càng chìm sâu vào con đường chính trị hóa, đại chúng hóa và tôn giáo hóa. Tha hóa đến nỗi không còn là triết học. Về mặt chính trị thì chủ nghĩa Mác đã chịu các quá trình Lênin hóa, Xtalin hóa, Mao hóa... và Việt Nam hóa nữa.

Một nhà Mác học than phiền với tôi rằng chỉ tại người ta không trung thành với lý thuyết của Mác. Tôi nói: Ngay cả Mác cũng không thể trung thành với một lý thuyết như thế. Lý thuyết ấy như một cô gái cực đẹp nhưng lẫn thân, chắc chắn sẽ được người ta vô lý và tất yếu sau đó là sự phản bội.

2) Hỏi: Nghĩ gì về phạm trù vật chất và ý thức?

Đáp: Đây là vấn đề cơ bản của triết học mà các triết gia vẫn dùng để phân biệt triết học duy vật với triết học duy tâm. Các triết gia Mácxít cho mình là đúng khi khẳng định Vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau. Vật chất quyết định ý thức. Vật chất phản ánh vào ý thức, sau đó ý thức tác động trở lại vào thế giới vật chất... v.v.

Triết học ngày nay còn phải thảo luận tiếp tục về vấn đề quan niệm này.

Quan niệm ấy rõ ràng vẽ ra hai thế giới. Càng phản ánh vào nhau, càng tác động vào nhau mãnh liệt bao nhiêu, cái thế giới thứ nhất càng quyết định cái thế giới thứ hai bao nhiêu thì điều ấy càng khẳng định đó là hai chứ không phải là một!

Tin vào sự tồn tại vững chắc của cái cặp vật chất và ý thức ấy các ông đã dùng cái này làm chỗ dựa để định nghĩa cái kia một cách lẫn lộn: ý thức của con người là cái tồn tại (tức vật chất) được ý thức, còn cái vật chất (tức tồn tại) kia thì chính là cái thực tại khách quan được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh...

Như vậy, nói cho dễ hiểu thì ý thức là cái vật chất đã được phản ánh vào trong đầu óc con người, còn vật chất thì là cái tồn tại bên ngoài mà ý thức đã phản ánh. Sự phản ánh ấy ngày càng tiếm cần với sự thật.

Tinh thần cơ bản của phản ánh luận Mácxít là vậy. Cứ song song như một người thật và cái bóng của hắn ta trên tường. Bóng là cái hình của hắn in vào tường, còn hắn là cái bản thể mà cái bóng kia phản ánh.

Hắn ta có trước, cái bóng có sau, hắn quyết định cái bóng của hắn... v... v (chỉ có điều khác là cái bóng ở đây là ý thức thì nó năng động, nó có thể vươn ra khỏi tường và tu sửa lại hình dung của hắn ta).

Phạm trù về cái cặp ý thức và vật chất ấy bắt nguồn từ một ý niệm rất rành mạch nhưng rất sơ khai khi ta phân biệt cái bên trong với cái bên ngoài, phân biệt cái ta với cái khác ta, phân biệt con người có ý thức với cái thế giới vật chất vô ý thức, phân biệt chủ thể nhận thức với đối tượng bị nhận thức, phân biệt vật chất với tinh thần, phân biệt quy luật khách quan với ý chí chủ quan.

Trong thực cảm, tất cả những ranh giới ấy tồn tại hiển nhiên đến mức chẳng cần bàn cãi, song thực ra tất cả những ranh giới đó là vớ vẩn cả, khế nhích vấn đề sang một bình diện khác lập tức những ranh giới ấy biến mất.

Nếu đã hiểu thuộc tính quan trọng nhất của ý thức là tính phản ánh và tính tác động thì phải biết rằng thuộc tính ấy là của vật chất nói chung, biểu hiện ở tất cả mọi mức độ từ thấp lên cao. Cục sắt và thanh nam châm, vật nọ phát tín hiệu và phản ánh vào vật kia và tác động trở lại vào vật kia. Giữa phân tử ôxy và hydro cũng như vậy... chúng nhận thức lẫn nhau và tác động lẫn nhau. Đã đành quan hệ ấy còn rất đơn giản nhưng từ cái đơn giản ấy đến ý thức của con người đã có vô vàn mức độ tiến hóa trung gian nối liền lại. Không thể tách ý thức của con người ra khỏi khả năng phản ánh và tác động của thế giới vật chất nói chung. Không phải đến con người thì cái ý thức thiêng liêng ấy mới đột nhiên xuất hiện. ý thức không phải là chuyện riêng của thế giới con người (nếu mang nghĩa hẹp ấy thì nó chỉ tương ứng với quy mô xã hội thôi, sao có thể đem đo với quy mô vật chất được?)

ý thức tinh thần chính là thuộc tính chung của thế giới vật chất. Không thể có cái thứ vật chất không có tinh thần, cũng không có cái thứ tinh thần ngoài vật chất: Tách thành vật chất và tinh thần để rồi cho rằng cái này có trước, cái kia có sau tức là tách vật chất ra khỏi chính thuộc tính của nó thì vô nghĩa biết chừng nào! Thử hỏi thanh nam châm và cái thuộc tính hút sắt của nó thì cái nào có trước? Vật chất và tính phản ánh của nó cũng vậy.

Không thể có vật chất và ý thức, chỉ có thể giới vật chất đang vận động, đang tự ý thức, tự phản ánh, tự tác động phần này vào phần kia và tự biến đổi. Con người của ta lẫn ý thức của ta cũng hoàn toàn thuộc vào cái thế giới ấy rồi. Không phải cái xác của ta thì thuộc thế giới vật chất, còn ý thức của ta lại như cái gì đó đứng bên ngoài để chụp ảnh...

Và như vậy thì cả triết học duy tâm lẫn triết học duy vật đều đã bị thời đại của chúng ta vượt qua rồi. Muốn cho nhận thức luận được sáng tỏ trước hết phải đưa vào đó khái niệm lát cắt hay mặt cắt mà nội hàm của nó là cái ranh giới giả tạo mà con người bịa ra để làm một phương tiện nhận thức thế giới. Đưa trẻ nhìn cái cái bánh trung chỉ thấy cái bề ngoài, nó cắt đôi cái bánh ra và từ đó trí tưởng tượng của nó về cái bánh đầy đủ hơn trước, thấy cả ruột bánh bên trong, nhưng trong nhận thức của nó cái mặt cắt nhân tạo kia phải được cắt đi. Cái bánh vẫn nguyên vẹn mà vẫn bộc lộ được cái bên trong, đó là sự khác nhau giữa nhận thức và thực nghiệm. Mỗi kiểu lát cắt cung cấp thêm cho ta những mẫu nhận thức khác nhau, nhưng rồi tất cả các lát cắt đều cần được xóa đi khỏi nhận thức, nếu không nó là sai lệch đối tượng ta muốn nhận thức.

Ranh giới giữa vật chất và ý thức cũng là một lát cắt nhân tạo và thông minh mà ta bịa ra, không hề có thật bao giờ.

Ranh giới giữa ta và ngoài ta, ranh giới giữa chủ thể tác động và đối tượng hay kết quả tác động... cũng chỉ rất tạm thời, rất tương đối, suy cho cùng cũng đều giả tạo.

Cái ta là chủ thể nhận thức nhưng đồng thời cũng đang bị cái bên ngoài nhận thức. Đừng tưởng mình là đại diện cho ý thức đang đem qui luật đi cải tạo thế giới vật chất mà quên mình đang là cái sản phẩm rất vật chất đang là nạn nhân, nạn vật một cách rất vô ý thức. Đừng tưởng mình là cái bên ngoài mà quên mình

cũng đồng thời là cái bên trong.

Tất cả cứ đối chỗ cho nhau liên tục không lúc nào dứt. Sắc đấy, mà thoát lại thành Không và ngược lại. Có nghĩa đấy mà thoát thành vô nghĩa. Đương nhiên sự hoán đổi ấy không phải lung tung, mỗi biến đổi có điều kiện của nó.

Nói khác đi, vật chất, ý thức đều chỉ là sản phẩm trong ý niệm, mà ngay trong ý niệm chúng cũng đối chỗ cho nhau liên tục. Chia làm sao được.

Về điều này, theo hiểu biết của tôi thì Mác nhận thức sâu sắc hơn so với Ăngghen và Lênin, song cũng chưa đủ để bút phá, nên cứ quanh quẩn để cuối cùng vẫn bị cuốn vào một quyết định luận Mác xít mang nhiều tính chất phân ly máy móc và cực đoan. Tôi trộm nghĩ nếu Mác được ảnh hưởng nhiều hơn của lối tư duy tổng hợp Đông phương (đừng lầm với chất phong kiến và cù nhầy của Đông phương) và quy luật tiến hóa Sinh học thì tình hình có thể khá hơn. Song lịch sử làm gì có chữ nếu!

Chẳng hạn, nếu vậy... thì làm sao Mác có thể tưởng tượng ra một Đảng tiên phong với một ý thức trong suốt như pha lê và kiên định như kim cương, để nhân loại có thể trao hết vận mệnh của cái thế giới vật chất ngoắt ngoéo đầy sự tha hóa bản thù này cho Đảng diu dặt tới thiên đường Cộng Sản xa xôi kia? Nếu thực sự duy vật và biện chứng hẳn các ông phải hiểu như thế là gửi trứng cho ác, là mỡ treo miệng mèo, nửa đường nó không sải luôn thì làm gì? (Bất giác tôi nghĩ tới chuyện Mã Giám Sinh hộ tống Kiều).

Tưởng quá duy vật khách quan mà thành duy tâm chủ quan!

3) HỎI: Tại sao nói Chủ nghĩa Duy vật Lịch sử mang tính chất Duy tâm và Siêu hình?

ĐÁP: Nói cách khác: Chủ nghĩa Duy vật lịch sử Mácxít đã chống lại tinh thần Duy vật Biện chứng. Cái nhìn của Chủ nghĩa Duy vật lịch sử Mácxít đối với con người và xã hội luôn cố định, cực đoan và phiến diện. Ví dụ:

+ Con người có thuộc tính cá nhân và thuộc tính xã hội thì về lý luận Mác-Lê để cho con người xã hội nuốt chửng mất con người cá nhân để trong thực tế tạo tiền đề cho một vài cá nhân nuốt chửng xã hội.

+ Đảng Cộng Sản cũng như Con người, có mặt phải mặt trái, mặt thiện mặt ác thì Mác-Lê chỉ thấy mặt thiện. Trong khi đó xã hội tư bản cũng có hai mặt thì Mác-Lê chỉ thấy mặt trái.

+ Nhà nước bao giờ cũng có hai mặt công ích và tư lợi, nhưng Mác-Lê chỉ nhìn thấy bản chất tư lợi xấu của Nhà nước nên phấn đấu làm tiêu vong Nhà nước, kết quả là cái Nhà nước quá độ mà các ông tạo ra lại quá nhiều tính tư lợi mà không ai làm tiêu vong nó được. (trừ khi xã hội ấy nhất tề từ chối chủ nghĩa Mác-Lê như Liên Xô và Đông Âu).

+ Sở hữu tư nhân hay sở hữu tập thể đều có hai mặt tích cực và tiêu cực, nhưng Mác-Lê chỉ nhìn thấy mặt tiêu cực của tư hữu và chỉ nhìn thấy mặt tích cực của công hữu, nên phá tư hữu, lập công hữu. Hệ quả là tạo điều kiện cho một số người chiếm của công thành của tư và đang trở thành những nhà tư sản thực thụ.

+ Sự chiếm hữu trong xã hội như cái sào huyệt mafia gồm hai buồng: chiếm hữu tư liệu sản xuất và chiếm hữu quyền lực. Nhưng Mác-Lê chỉ nhìn thấy một kẻ thù là chiếm hữu tư liệu sản xuất, bèn nâng cái quyền lực lên để dùng nó diệt cái chiếm hữu tư liệu sản xuất. Ai ngờ cái chiếm hữu quyền lực còn tai ác gấp vạn lần.

+ Vấn đề giá trị thặng dư cũng vậy. Cũng có mặt phát triển kinh tế vào tạo nguy cơ mất công bằng. Nhưng Mác-Lê chỉ nhìn thấy mặt bóc lột của giá trị thặng dư mà không thấy mặt tích cực và hợp lý của nó. Kết quả là bây giờ các Đảng viên vừa được khuyến khích làm giàu (thực chất là bằng cách bóc lột giá trị thặng dư chứ gì nữa), lại vừa phải nói khéo để khỏi làm tủi vong linh tác giả Tư bản luận.

+ Vấn đề đấu tranh giai cấp cũng có 2 mặt, mặt làm đối trọng tích cực để làm xã hội phát triển và mặt phá phách làm nhiều xã hội. Nhưng Mác-Lê tăng bốc đấu tranh giai cấp thành động lực duy nhất thúc đẩy tiến hóa để có sức mạnh mà giành chính quyền, đến lúc mình cầm quyền rồi, quan hệ giai cấp vẫn còn đó thì xử lý với chuyện đấu tranh giai cấp là động lực của tiến hóa ra sao để cái ghế của mình được yên? Cái thuyết đấu tranh giai cấp và chống kinh tế thị trường của cụ Mác bây giờ lại làm ta kẹt quá, vậy thì có phải mềm đến mức có thể uốn được. Nếu bây giờ cụ Mác đang bị uốn, và xem chừng khi cụ Mác chịu uốn không nổi nữa thì đến lượt cụ Hồ.

+ Chủ nghĩa Mác-Lê nói Trong xã hội có giai cấp thì đấu tranh giai cấp là động lực tiến hóa. Nhưng xã hội có giai cấp chỉ là một giai đoạn trong lịch sử loài người (chính Mác-Lê đã nói thế). Vậy xin hỏi: Trong toàn bộ lịch sử loài người nói chung, kể cả khi có giai cấp và khi không có giai cấp thì động lực của tiến hóa nói chung là gì?

Bởi chưa quan tâm đúng mức đến cái toàn bộ đã quyết đoán cái cục bộ nên tiến trình cách mạng Vô sản lên chủ nghĩa Cộng Sản cứ như một ngoại lệ ngang phè phè trật khớp ra khỏi lịch sử. Ăngghen lại biện bạch điều đó bằng tính cách mạng đoạn tuyệt một cách triệt để nhất (!)

Nếu biết nhìn lịch sử một cách thật biện chứng như một quá trình thống nhất ắt các ông phải thấy trí tuệ mới là động lực (động lực mang tính khách quan, khác với động cơ mang tính chủ quan), và không dựng ra một học thuyết đấu tranh giai cấp rum beng như thế.

+ Tính cực đoan phiến diện ấy khi thì gây ra bệnh quá tả như trên vừa nói, khi thì gây bệnh hữu khuynh. Đấu tranh sinh tồn (trong đó đấu tranh giai cấp là một biểu hiện) là quy luật phổ biến bao giờ bớt được. Vậy mà các ông định làm một cuộc chiến đấu cuối cùng là nghĩa làm sao? Dựa vào lý tưởng hữu khuynh về đấu tranh giai cấp ấy những người cầm quyền Cộng Sản đã kìm hãm tới đa sự đấu tranh giai cấp của những giai cấp và tầng lớp lao động mới.

+ Công trình lớn nhất của Mác là tập Tư bản, rất công phu, rất nhiều kiến thức nhưng điều mấu chốt thì lại không giúp gì cho việc giải bài toán xã hội. Chẳng những thừa mà còn có hại cho mục đích này bởi nó gây sự hiểu lầm, tưởng rằng tội lỗi sinh ra là ở chỗ có giá trị thặng dư. Nhà triết học đập vào giá trị thặng dư thì khác nào người công nhân trút căm thù vào máy móc.

Tách bài toán phân chia sản phẩm ra khỏi bài toán phân chia quyền lực và bài toán phát triển sản xuất thì làm sao tìm ra đáp số cho bài toán xã hội?

Nhiều người vẫn nghĩ rằng việc đề cao yếu tố như trên và việc tìm ra một lực lượng vật chất là giai cấp công nhân là bằng chứng về tính duy vật của chủ nghĩa. Song, như đã phân tích trong phần vật chất và ý thức nếu duy vật một cách phiến diện cắt rời, mang tính định hướng chủ quan và lãng mạn thì lại chạy sang duy tâm.

Nói duy vật, duy tâm là dùng hệ ngôn ngữ chúng ta đã quen dùng. Theo ý riêng tôi trong hệ tư duy mới thì ranh giới duy vật duy tâm không thể tồn tại như ta quan niệm, và khi ấy vấn đề sẽ được diễn đạt một cách khác.

Tóm lại toàn bộ nhãn quan duy vật lịch sử Mác xít là một nhãn quan phi biện chứng, đầy tính duy tâm chủ quan. Những điều này tôi đã phân tích trong một tài liệu có tính chất lý luận cơ bản: Đôi điều suy nghĩ của một công dân (ĐĐSN...) (1).

Nhiều luận lý Mác xít là những tam đoạn luận máy móc, xuất phát từ một tiền đề chủ quan nên kết thúc phi lý. Ra đời trong giai đoạn chưa chín của Văn minh Công nghiệp, phương pháp luận Mác xít đã mang nhiều dấu ấn của bệnh Công nghiệp, công nghiệp hơn cả Công nghiệp, thể hiện ở xu hướng thích quy mô lớn, thích đồng loạt, thích cơ chế một cách máy móc (thậm chí biện chứng một cách máy móc, uyển chuyển một cách máy móc), thích kinh tế, cực đoan hóa tính vật chất, cực đoan hóa sự phân tích và loại trừ.

Nói công nghiệp hơn cả Công nghiệp là vì Công nghiệp sản xuất đại trà trên cơ sở sản xuất chính xác từng đơn vị sản phẩm. Còn Mác quan tâm đến tổng thể những quan hệ xã hội, quan tâm giải phóng xã

hội, mà vi phạm sự giải phóng cá nhân (nên coi nhẹ vấn đề Quyền Con người, vì nghĩ rằng Xã hội là đã có Con người nằm trong đó rồi!) (2).

Nói công nghiệp hơn cả Công nghiệp là vì trong quy trình vận hành của Công nghiệp bao giờ cũng phải có cơ chế ngược (feedback) để tự kiểm tra, tự không chế, tự dừng, tự sửa chữa..., nhưng Chuyên chính Vô sản là bộ máy chỉ vận hành theo tiêu chuẩn và hoàn toàn không có những cơ chế ngược ấy nên lúc đầu thì ổn mà về sau quyền lực cứ bành trướng vô hạn độ đến nỗi người thiết kế ra nó cũng trở thành nạn nhân. Những điều này cùng với những đặc điểm mang tính lãng mạn và phong kiến (sẽ phân tích sau) chắc cũng đủ cho nhận định rằng Chủ nghĩa Xã hội Mácxít chỉ là đại biểu cuối cùng của dòng các chủ nghĩa Xã hội không tưởng.

Hệ lý luận Mácxít càng phát triển càng tự mâu thuẫn, càng xa thực tế và càng lúng túng, bởi xây dựng trên những tiền đề và phương pháp luận chủ quan, phiến diện. Nói đến sai lầm của học thuyết này thì sai lầm đầu tiên và bao trùm hết thảy, chính là sai lầm về phương pháp luận! Đảng Cộng Sản buộc phải thừa nhận những sai lầm khác nhưng lại kiên quyết bảo vệ phương pháp luận (1). Xem cái cung cách mà cả một đội ngũ các nhà chính trị và lý luận Mácxít bây giờ đang hì hục nai lưng ra vá víu, che chắn, người ta không khỏi phì cười vì thấy hiện ra một đám anh hề, cố sức lau nhà cho khô nhưng lại cứ để cái rô-bi-nê phía sau ô ô phun nước!

4) Hỏi: Nhận định gì về tính Tiên phong và những dự đoán Mácxít?

Đáp: Tính khoa học, tính Tiên phong và khả năng Dự đoán là một bộ ba liên hoàn. Nếu có tính Khoa học thật sự, ắt có tính Tiên phong và khả năng Dự đoán. Ngược lại nếu Dự đoán luôn luôn sai hay chủ yếu là sai thì bản chất khó lòng là Tiên phong và Khoa học được.

Một khi chủ nghĩa Mácxít đã tự xác định mình là Chủ nghĩa Xã hội Khoa học thì việc tự xưng là Đảng Tiên phong và tiến hành những Dự đoán như đỉnh đóng cột cũng là hợp với tư duy lôgic và phép biện chứng tự nhiên.

Nhưng ngược lại, nếu những dự đoán như đỉnh đóng cột ấy đổ thì đương nhiên không ai dám nhận mình là Khoa học và Tiên phong nữa, vì đó cũng là lôgic tự nhiên và là sự tự trọng tối thiểu.

Người Cộng Sản rất tài giỏi trong thực tế tranh đấu trong đó có sự ứng dụng khoa học thật sự, do đó những dự đoán chiến thuật thường là đúng, nếu không thì sao thắng được. Nhưng dự đoán chiến lược, lại là một vấn đề khác hẳn.

Dự đoán Mácxít có tính chiến lược bao trùm nhất, kết tinh của tư duy Cộng Sản toàn thế giới là tuyên bố của 81 Đảng Cộng Sản về nội dung thời đại : Thời đại ngày nay là thời đại quá độ từ Chủ nghĩa Tư bản lên Chủ nghĩa Xã hội trên phạm vi toàn thế giới mở đầu bằng Cách mạng Xã hội chủ nghĩa tháng 10 vĩ đại. Là sự sụp đổ của chủ nghĩa Đế quốc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa là sự xuất hiện ngày càng nhiều dân tộc tiến lên con đường XHCN. Giai cấp công nhân Quốc tế, mà đại diện là những Đảng Mácxít Lêninít chân chính (đang đứng ở vị trí trung tâm của Thời đại mới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa Xã hội).

Đảng Cộng Sản Việt Nam còn đi xa hơn không phải dự đoán nữa mà đã nhìn thấy ba dòng thác : dòng thác tan rã của chủ nghĩa Tư bản, dòng thác sinh sôi của chủ nghĩa Xã hội và dòng thác của thế giới thứ ba.

Đối chiếu với thực tế ngày nay liệu còn gì để bình luận?

Hãy chú ý rằng đây là trí tuệ tập trung của cả thế giới Cộng Sản, trí tuệ ở vào lúc khá nhất của phong trào Cộng Sản (khá nhất vì trong đó tính giai cấp kiêu ngạo cực đoan phi thực tế đã được điều chỉnh đi rất nhiều), khá đến mức bị những người Cộng Sản khác lên án là xét lại mà còn sai đến mức lộn ngược như thế thì hệ thống lý thuyết ấy ở dạng chân chính còn khủng khiếp biết chừng nào?

Vậy mà đến hôm nay, những trí thức gọi là tiên tiến nhất của thế giới tư duy Cộng Sản vẫn chưa nhìn ra được cái sai từ nơi gốc rễ, vẫn cứ xưng là Khoa học, là Tiên phong thì đủ biết khả năng ngu hóa của lý thuyết ấy đã đến độ tuyệt hảo vậy.

Có người không đồng ý với tôi, lại bảo Người ta chẳng dốt đâu, người ta biết cả đấy!

Nếu vậy thì còn kinh khủng hơn. Đẩy được trí tuệ ra khỏi đầu những người vốn thông minh đã là điều tài tình, thì việc đẩy được lương tâm và danh dự ra khỏi những trái tim vốn đầy tính lương thiện và lý tưởng quả là một siêu ma lực đáng để loài người muôn đời nghiền ngẫm.

Kẻ làm chính trị mà dùng được ngu lực hay ma lực này thì lo gì không vô địch?

Và người vô địch không bao giờ ngu dốt, trái lại, tinh khôn tuyệt vời.

Thông minh và ngu dốt luôn song song trong mỗi con người, bởi lượng trí khôn mà Tạo hóa ban cho mỗi

con người bình thường gần là một hằng số như nhau (Trừ những người bất thường thì không kể. Chỉ số thông minh IQ cũng chỉ là một mặt của trí khôn thôi). Dùng hết tinh khôn cho việc này thì ngu dốt trong việc khác. Vô địch trong điều kiện này đại bại trong điều kiện khác. Thoạt nhìn thì Chân lý mang tính cù nhầy.

Nhưng nếu lấy sự Tiến hóa và Hạnh phúc chung của cả Nhân quần làm chuẩn thì Chân lý có những tiêu chuẩn xác định không thể lộn ngược.

Trong cuộc chiến tranh Vệ quốc, Đảng Lao Động Việt Nam gồm những người yêu nước nhất, dám hy sinh biết tổ chức và có sách lược nên có vai trò tiên phong thật sự. Nhưng bước vào giai đoạn cách mạng tức cuộc đấu tranh giai cấp nhằm mục đích tối hậu là xây dựng chủ nghĩa Cộng Sản thì tình hình dần dần xoay ngược trở lại.

Dựa trên một lý thuyết phi khoa học thì chủ trương và hành động sẽ chống quy luật, sẽ bị thực tế phủ định. Bản chất lạc hậu, không tiên phong, nhưng muốn giành vị trí tiên phong thì quy trình giành lấy tiên phong phải diễn ra theo 4 bước tuần tự:

Bước 1: Thấy cái tiên phong thật ngược với mình, nên coi là phản động.

Bước 2: Không chống được, đành buông lỏng, để cái tiên phong thật tồn tại không chính thức.

Bước 3: Thấy cái tiên phong thật hữu hiệu, hợp lý nên phải làm theo.

Bước 4: Tuyên bố cái tiên phong thật ấy là do mình khởi xướng.

Trong thực tiễn Cách mạng Việt Nam, từ việc to việc nhỏ đều có thể dẫn ra vô số sự kiện đã diễn ra theo kiểu ấy, tức là lệch théch chạy theo thực tiễn để đoạt lấy tiên phong, từ chủ trương khoán sản, thị trường tư nhân, tự do luyến ái, y phục thời trang, quan hệ với người nước ngoài, hòa hợp dân tộc, xóa bỏ hận thù, nhân quyền, pháp trị, xã hội công dân, tự do lập hội, trí tuệ là động lực..., rồi chẳng bao lâu nữa sẽ là những thứ mà ngày hôm nay đang coi là phản động, như: từ bỏ Chuyên chính Vô sản, Dân chủ đa nguyên, tự do báo chí, tự do truyền bá tư tưởng, thông tin Internet, tự do xuất bản, hủy hệ thống trường Đảng, nhìn nhận lại bản chất tư tưởng Mác-Lê, nhìn nhận lại vấn đề tư tưởng Hồ Chí Minh và lăng Hồ chủ tịch, Đảng đối lập, Tổng thống chế, tự do vận động tranh cử... v.. v... (xin nhắc lại: nhiều vấn đề ấy đang bị coi là cấm kỵ, nhưng xin chưa thảo luận ở đây).

Ngay những bài viết của tôi cũng như của nhiều trí thức tiên bộ, hôm nay còn bị thông báo nội bộ coi là phản động thì rồi đây chắc chắn sẽ được coi là quan điểm của Đảng. Nếu rồi đây Đảng cũng nghĩ như thế thật thì rất đáng mừng, vì điều quan trọng đối với xã hội không phải ở chỗ quan điểm ấy là của ai, mà ở chỗ quan điểm tiên bộ ấy được thực hiện như thế nào, do thực tâm muốn đổi mới vì đất nước hay vì buộc phải thích nghi để duy trì được quyền lợi của tập đoàn. Và từ đó sẽ phát sinh những hệ quả rất khác nhau. Trong những phần sẽ trình bày sau, có đề cập đến một số Dự đoán mang tính hiện thực và Tiên phong bởi nó dựa trên tư duy Khoa học thực sự.

Ghi chú: (1) Hà Sĩ Phu, Nhà xuất bản TIN, Paris 1993.

(2) Hoàng Văn Hào, Chu Thành: Quyền con người, quyền Công dân. Khái lược lịch sử và lý luận (Sách: Quyền Con người trong thế giới hiện đại. Tài liệu tham khảo nội bộ, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội 1995)

Trích:... Về mặt lý luận, trong một thời gian dài lý luận về Quyền Con người, Quyền Công dân trong chủ nghĩa xã hội đã không có quan điểm kế thừa những giá trị Nhân quyền trong lịch sử... Điều đó thể hiện trong cương lĩnh đường lối của các Đảng cầm quyền cũng như trong hiến pháp, pháp luật ở các nước Xã hội chủ nghĩa. ... khi các nước phương Tây dùng ngọn cờ Nhân quyền để tiến công chủ nghĩa Xã hội, các nước Xã hội chủ nghĩa thường tỏ ra lúng túng, bị động, chỉ đối phó khi bị công kích đánh đâu đỡ đấy... Trước đây, ở các nước Xã hội chủ nghĩa, Quyền Con người ít được nói đến, mặc nhiên đồng nhất Quyền Con người với Quyền Công dân! Trong các văn kiện pháp lý (hiến pháp, luật) chỉ tồn tại thuật ngữ Quyền Công dân! Khi khởi xướng công cuộc cải cách đổi mới, những trí thức hợp lý của nhân loại được tiếp thu!

Phần 2

Phong kiến biến tướng - Chính trị học Mác-Lê

5) Hỏi: Vì sao trong bài Đồi điều suy nghĩ... (ĐĐSN...) anh luôn đối chiếu Mác-Lê với Khổng-Mạnh?

Đáp: Theo nhận thức của tôi thì tư duy chính trị Mác-xít chỉ là tư duy Đức trị phong kiến mang màu sắc Công nghiệp.

Trước đây, bản chất Phong kiến của hệ thống chính trị Mác-Lê bị che mờ đi là do mấy nguyên nhân sau:

+ Về nội dung: Người ta thấy lý thuyết Mác-Lê có những nhân tố mà lý thuyết Đức trị phong kiến không có như Giai cấp công nhân và Đảng tiên phong, tính Quốc tế, tính tập thể, tính Công nghiệp, tính Duy vật biện chứng... Hơn thế, lý thuyết Mác-Lê luôn nói về ý thức hệ phong kiến như ý thức hệ phản động cần phải tiêu diệt.

+ Về vai trò lịch sử: Có sự ngộ nhận rằng chủ nghĩa Đế quốc là giai đoạn tốt cùng của Chủ nghĩa Tư bản. Chủ nghĩa Tư bản sắp cáo chung thì phải có cái gì thay thế nó chứ? Trong cơn khủng hoảng của thế giới ở những thế kỷ đầu của Văn minh Công nghiệp thì sự phê đối với xã hội Tư bản đương thời và khát vọng về một thế giới khác đã trở nên mãnh liệt tuyệt vời để nảy mầm hạt giống Cộng sản, người ta ngưỡng vọng nó như một cái gì hoàn toàn mới mẻ... Sau những thắng lợi huy hoàng ở giai đoạn đầu của trào lưu Cộng sản: chiến thắng phát xít, sự xuất hiện một siêu cường Cộng sản với nền công nghiệp nặng, vũ khí hạt nhân, thám hiểm vũ trụ... thì ngưỡng vọng ấy càng trở thành niềm tin thực sự. Thực tế ấy khiến cho cả những người dù có nhìn thấy những điều không ổn trong tư duy Mác-xít cũng không dám nghĩ rằng tư tưởng Mác-xít chỉ là bản sao mang màu sắc Công nghiệp của tư tưởng phong kiến lỗi thời.

Nhưng nếu xem xét vấn đề từ sự tiến hóa Đức trị sang Pháp trị sẽ thấy bản chất này hiện ra rất rõ.

6) Hỏi: Đức trị và Pháp trị khác nhau thế nào? Chuyên chính Vô sản là Đức trị hay Pháp trị?

Đáp: So sánh đầy đủ ắt phải viết nhiều pho sách, vì trong lịch sử từ Đông sang Tây đã có nhiều biến thể phức tạp. đây chỉ có thể rút ngắn chuyện nghìn năm vào một vài hàng, với một vài điều cốt lõi.

Trên đường tìm kiếm những phương pháp để tổ chức, duy trì và điều hành xã hội, các nhà tư tưởng phương Tây cũng như phương Đông rút cuộc đều phát hiện các nhu cầu Đức trị, Pháp trị và nhu cầu phối hợp cả hai yếu tố đó. Ba xu hướng này với vô số biến thể của chúng đã tồn tại và đấu tranh với nhau từ trước Công nguyên cho tới hôm nay, và cùng với chúng là những nhìn khác nhau về bản chất cao quý hoặc tàn bạo của Chính trị và của Nhà nước, cùng với chúng là những cảm nang khác nhau để dạy những thủ đoạn chính trị cho nội bộ giới cầm quyền mỗi nước mỗi thời. Những chuyện bếp núc tàn bạo và dối trá của Chính trị ta tạm gác sang một bên.

Về triết học mà nói bao quát hết thấy chỉ có hai phạm trù tư tưởng về tổ chức xã hội, xây dựng trên hai nền nhân văn khác nhau: chủ nghĩa Nhân văn cổ điển và chủ nghĩa Nhân văn mới. Đạo trị nước của Nhân văn cổ điển là Đức trị, đạo trị nước của Nhân văn mới là Pháp trị, Đức trị cực thịnh ở chế độ Phong kiến, ứng với Văn minh Nông nghiệp. Quân Trọng, Hàn Phi, Vệ Ương, Machiavel... tuy đã đụng chạm đến Pháp trị nhưng về toàn cục thì vẫn nằm trong quỹ đạo Đức trị.

Pháp trị ra đời cùng với Văn minh Công nghiệp mở đầu bằng Dân chủ tư sản và phát triển thành nền Dân chủ Đa nguyên ngày nay. Pháp trị ngày nay cũng có yếu tố Đạo đức, song về tư duy có khác với Đức trị về chất không thể lẫn lộn với Đức trị nữa. Chúng ta hãy xem nền chính trị Chuyên chính Vô sản nằm ở chỗ nào trong bậc thang tiến hóa ấy?

Trước hết phải hiểu cơ sở triết học của Nhân văn cổ điển và Nhân văn mới. Cả hai nền Nhân văn đều muốn hướng xã hội và con người đến Chân Thiện Mỹ, cho con người được hạnh phúc trong sự hòa với nhau và thuận với quy luật. Song mỗi bên nhận về Con người một khác và từ đó đưa ra những tiền đề khác hẳn.

Tư duy Nhân văn cổ điển dựa trên tiền đề: Con người bản chất là thiện và giống nhau nhưng trong quá trình sống bị cái ác làm cho tha hóa đi và phân ly ra (Nhân chi sơ, tính bản thiện, tính tương cận, tập tương viễn). Vậy phải chống cái ác và chống sự phân ly, chống sự tha hóa, thu về một mối! Tư duy chiến lược của Đức trị là nhất thể hóa xã hội, mà đỉnh cao của nó thể hiện ở tính tập thể, quốc tế, đại đồng... của thuyết Mác-Lênin.

(Tuân tử có nói đến bản tính ác của con người, đó thật là tiếng chuông cảnh tỉnh cho phái Đức trị, song cái ác mà Tuân tử nói tới chỉ là cái bản tính thú sinh thôi, bởi nếu biết tích thiện thì kẻ tầm thường cũng có thể thành kẻ sĩ rồi thành thánh nhân thì như thế cái ác sao có thể coi là bản tính được. Về toàn cục Tuân tử vẫn là đại biểu của Đức trị)

Tư duy nhất thể hóa ấy đương nhiên dẫn đến chỗ phải tìm kiếm và khẳng định xem cái khuôn mẫu thiện duy nhất ấy là cái gì. Phong kiến khi xưa thì khẳng định đó là đạo trời (hoặc biến thái thành đạo người, đạo vua...) mà Thiện từ được ủy nhiệm, Mác-Lênin thì khẳng định đó là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân tiêu biểu cho Thời đại, mà Đảng Cộng sản là đội tiên phong được Lịch sử giao phó. Những khẳng định ấy đều mang tính tiền đề, nghĩa là chỉ được giải thích chứ không được chứng minh, hoặc đã chứng minh một lần rồi là không bao giờ được xét lại nữa. Bởi tất cả những chân lý ấy đều là do những đại biểu của họ viết ra chứ có ai biết mặt mũi ông Trời và ông Lịch sử ra sao đâu. Điều này giải thích tại sao tất cả các chính thể Đức trị đều không thoát khỏi màu sắc Tôn giáo.

Về biện pháp, lúc đầu nặng về khuyên răn giáo dục (cầu bất giáo, tính hải chuyên: nếu không giáo dục thì cái tính tha hóa phân ly ấy sẽ quen đi), nhưng biện pháp thiện này bất lực trước thực tiễn, và các nhà Đức trị đã buộc phải cầu viện đến cái ác trong biện pháp. Machiavel khuyên quân vương phải biết lừa đảo và tàn nhẫn, (vừa như con vật vừa như thẳng người). Thế mà theo Creel thì Machiavel so với Hàn Phi vẫn chưa thấm vào đâu; Hàn Phi, Thần Bất Hại... đề cao cái Thuật trong phép trị nước. Đến Mác-Lê thì sự quyết liệt này lại lên cao thêm một cấp độ nữa, không ngần ngại nói thẳng ra rằng người Cộng sản mà không dám đẩy cái đấu tranh giai cấp tới cấp độ Chuyên chính Vô sản thì cũng chưa xứng với tầm Cộng sản...!

Nếu tính ác trong chính trị Machiavel còn được ý thức là cái ác mà quân vương buộc phải làm, cái ác trong chính trị Hàn Phi còn mạnh nhe cho Pháp trị, thì đến Mác-Lê cái Chuyên chính hoàn toàn không được nhận thức như cái ác, mà là cái thiện gấp triệu lần những cái thiện khác, không còn là biện pháp bắt buộc của quân vương mà biến thành cái chân lý má quần chúng cần hướng tới, không phải mở đường cho Pháp trị mà lại trèo trên Pháp trị, ức chế Pháp trị. Đến Mác-Lê thì mâu thuẫn thiện-ác nội tại của Đức trị đã lên tột đỉnh.

Hệ tư duy Đức trị khởi thủy là toàn thiện : con người thiện, phương pháp thiện, đi đến cái đích cực thiện. Nhưng lối suy nghĩ duy tâm ấy và phải thực tế nên buộc phải bổ sung bằng cách sử dụng cái óc với tư cách phương pháp, có nghĩa là tự thâm nhập vào trong lòng mình cái ác, và thế là phải chấp nhận cái đối lập với mình, vì bản tính của thế giới khách quan vốn là Đa nguyên. Nhưng người Mác-xít luôn nói đến tính muôn màu muôn vẻ của tự nhiên mà không nhận ra cái lẽ Đa nguyên rất tự nhiên của trời đất, bởi dẫu đã cố gắng duy vật và biện chứng (đồng thời vẫn rất duy tâm và siêu hình) nó vẫn quanh quẩn trong hệ ý thức Nhân văn cổ điển, luôn nhất thể hóa xã hội, cứ muốn thu xã hội về một mối, tỏa ra từ một nguồn.

Hệ Nhân văn cổ điển tuy có tự bổ sung như vậy vẫn không thoát khỏi bế tắc. Lúc đầu ta tự an ủi rằng cái ác chỉ là phương tiện để đi tới cái thiện nên ráng nhắm mắt mà chịu cho qua giai đoạn quá độ. Nhưng việc tách mục đích và phương tiện một cách rành mạch như thế không biện chứng chút nào. Mục đích lồng trong phương tiện, và phương tiện cũng lồng trong mục đích, mục đích của công đoạn trước có khi là phương tiện cho công đoạn sau (cái lát cắt chia đôi mục đích với phương tiện chỉ là lát cắt giả tạo), mục đích và phương tiện luôn đổi chỗ cho nhau.

Cái óc cũng biết tự vệ, nửa đường nó dừng lại để tự sinh sôi và không tiếp tục con đường hành Thiện nữa. Giai đoạn quá độ kéo dài vô thời hạn. Thiện ác dồn lại một cục, Đạo đức và Phi đạo đức cứ xoắn vào nhau, lẫn lộn không biết đâu mà phân biệt. Quá rành mạch cuối cùng lại không rành mạch. (Khi ấy, cái lát cắt chia đôi Thiện và ác cũng không giúp ta phân định mọi điều được nữa!).

Chưa kịp đối phó với bệnh giáo điều coi phương tiện Mác-Lê là mục đích để gây ra cái hại chung đã phải quay sang đối phó với tật thực dụng, dùng Mác-Lê làm phương tiện để tạo cái lợi riêng.

Cái bế tắc ấy của thể chế Xã hội chủ nghĩa không mới mẻ gì, chỉ là cái bế tắc nghìn đời của lý tưởng Đức trị, mà đáng lẽ đã được lịch sử cho phép cáo chung cùng với sự cáo chung của chế độ Phong kiến và Văn minh Nông nghiệp rồi.

Các nền Đức trị bế tắc vì coi cái gốc của Thiện là ở bên trên, ở Vua, ở Đảng tiên phong..., nên khi chính cái gốc ấy tha hóa thì không tự hoàn Thiện được. Pháp trị khơi thông được bế tắc này là nhờ coi nguồn Thiện vô tận là từ bên cả Nhân dân, nên chủ trương tạo điều kiện gây sức mạnh từ dưới lên để không chế sự tha hóa của quyền lực thống trị và làm nó mạnh trở lại.

Sự ra đời của sản xuất Công nghiệp và Kinh tế thị trường đã chiếu một tia sáng hoàn toàn mới vào tư duy của con người trong việc tổ chức và điều hành xã hội. Người ta nhận ra cái nghịch lý rằng muốn cho xã hội có đạo đức hơn thì phải giả thiết là nó gồm những người chưa có đạo đức, và không thể gom họ về một mối tốt đẹp đã định sẵn được. Nguy cơ vô đạo đức nhất luôn phát xuất từ kẻ đi thi hành đạo đức, bởi quy luật của quyền lực là bành trướng vô hạn độ, nếu không gặp phản lực. Những người đạo đức thực sự

bây giờ giác ngộ rằng phải tạm gác phương án tối đa để đảm bảo cho phương án tối thiểu : Chưa cần anh đạo đức, xin anh hãy sống phẳng với chúng tôi cái đã!

Nghĩa là xã hội loài người phải đổi luật chơi.

+ Thay vì sử dụng sức mạnh xã hội theo chiều từ trên xuống để tác động vào đám dân đen, bây giờ phải gây sức mạnh từ dưới lên để khống chế thế lực cầm quyền, thông qua quyền bầu cử và các quyền công dân khác, mà quyền cơ bản nhất là quyền tư hữu.

+ Thay vì tập trung quyền lực vào một nguồn (nhất nguyên), bây giờ phải tam quyền phân lập và chấp nhận nhiều tổ chức chính trị độc lập với nhau trong xã hội (đa nguyên). Thay quyền lực định sẵn kéo dài vô hạn, bằng quyền lực dân cử, định kỳ hữu hạn.

+ Thay vì nhân danh một lý tưởng cao xa do áp đặt đơn phương, người cầm quyền chỉ được nhân danh cái khế ước rất cụ thể do mọi người trong xã hội cùng nhau thỏa thuận, gọi là luật pháp. Thay vì bị quy định trong tất cả mọi việc làm, người dân bây giờ chỉ bị quy định về những điều không được làm, do đó phạm vi tự do cá nhân được nói rộng một cách căn bản.

+ Thay vì lấy chuẩn tĩnh là vua hoặc một tập đoàn gọi là tiền phong, phải lấy chuẩn động là những lực lượng tiên tiến luôn xuất hiện từ trong xã hội.

+Kết quả là một xã hội thân dân ổn định giả tạo dưới ách chuyên chế được thay bằng một xã hội công dân linh hoạt và hơn hẳn về tính Dân chủ.

Tư duy khoa học và tiến bộ này được khơi nguồn từ John Locke (1632-1704), Montesquieu (1689-1755)..., phát triển thành nền Dân chủ tư sản thế kỷ 18-19, rồi thành nền Dân chủ đa nguyên Pháp trị ngày nay.

Đức trị đã có vô số biến thể thì Pháp trị cũng không thể quy về một hình mẫu cứng nhắc nào. Một thể chế xã hội tốt, nhất định phải phù hợp với những đặc điểm Dân tộc là Lịch sử của mình. Nhưng không thể vịn vào đó để duy trì một chế độ Đức trị Mác-xít ảo tưởng, mà thực chất là nền Chuyên chính của thiểu số nhân danh Vô sản, thiết lập trên đầu Nhân dân, trong khi Nhân loại đã chuyển sang kỷ nguyên Pháp trị!

Trên cơ sở những điều đã trình bày trên tôi thấy có thể kết luận rằng:

Bản chất của dòng tư tưởng Mác-Lê về xã hội là dòng tư tưởng Phong kiến phục hưng cộng với ảo tưởng Cộng sản nguyên thủy (hoặc ảo tưởng Nô lệ) trong cơn khủng hoảng tăng tốc của nền Văn minh Công nghiệp.

Học thuyết Mác-Lê không phải là cái gì cao xa chưa tới mà chỉ là cái hoài vọng đã bị vượt qua, chỉ là biến tướng mới mang cái một công nghiệp của chủ nghĩa phong kiến đã bị lịch sử vượt qua trước đây nhiều thế kỷ. Nó không phải là thứ cầm nang dẫn đường đầy tính xúc tích huyền bí đến mức hàng thế kỷ sau chưa có ai hiểu đúng, mà chỉ là những dự đoán lảm cẩm không bao giờ có thực trên đời.

7) Hỏi: Quan hệ giữa Đức trị và Đạo đức?

Đáp: Đạo đức là một giá trị tinh thần cao quý, nhưng cũng biến đổi theo thời đại. Khi thời đại thay đổi thì Đạo đức là yếu tố tương đối ổn định nên biến đổi chậm hơn so với những biến đổi của kỹ thuật, kinh tế, chính trị... Vì thế, tác dụng của Đạo đức mang tính hai mặt. Mặt tích cực là duy trì ổn định xã hội, nhất là của dân tộc, chống lại những điều nhi nhô nhất thời. Mặt tiêu cực là tính ý cao, ở những giao thời của lịch sử thì Đạo đức đương thời luôn thuộc về hệ thống cũ. Lực lượng mới của xã hội muốn đi tới bao giờ cũng phải làm cái động tác phá vỡ Đạo đức cũ như con gà con phá vỏ trứng để chui ra. Vì thế, bản chất của tiến hóa và sinh sôi là phi đạo đức!

Đạo đức còn có một thuộc tính nữa là rất dễ bị bắt chước để làm giả, Đạo đức giả còn mê ly hơn cả Đạo đức thật. Nhà chính trị lão luyện nào cũng phải là một tay chơi Đạo đức. Vì thế, luật của Pháp trị lành mạnh là Cấm trị nước bằng Đạo đức!

Một thuộc tính khác của Đạo đức là xu hướng tự hoại, nghĩa là trong môi trường mà Đạo đức cầm trị thì Đạo đức sẽ tự mất đi.

Đạo đức là giá trị cao quý mà mỗi con người cần có để đối xử với nhau và giáo dục nhau, muôn đời không ai dám nói bỏ Đạo đức, nhưng Đức trị thì loài người thông minh ngày nay không sài nữa rồi.

Chừng nào chưa biết ghê sợ Đức trị thì dân tộc ấy còn ở trong cơn mê man để làm mồi ngon cho những mưu toan.

Trừ khi cả dân tộc ấy (cả tầng lớp thống trị và bị trị) đều là những tay chơi Đạo đức thì không kể! Nhưng

chẳng lẽ điều này lại có thể xảy ra, và nếu tất cả đều ranh ma như thế thì tôi còn viết những lời ngốc nghếch này ra đây làm gì? Không, không thể như thế. Nhân dân, ít ra nhân dân lao động và một thiểu số trí thức, bao giờ cũng lương thiện!

8) Hỏi: Thực tiễn nào ở Việt Nam minh chứng cho quan điểm của anh về bản chất Phong kiến của nền Đức trị Mác-xít?

ĐP: Có thể nói toàn bộ thực tiễn Việt Nam và thực tiễn trong phe Xã hội chủ nghĩa minh chứng cho quan điểm của tôi. Xin kể mấy ví dụ điển hình:

+ Theo trí tưởng tượng của Mác thì ý thức hệ Phong kiến là rất xưa cũ, phải trải qua ý thức hệ Tư sản rồi mới tiến lên ý thức hệ Vô sản, mà mỗi bước chuyển biến ấy là cả một kỷ nguyên mới, trong lịch sử phải đo bằng ngàn năm chứ đâu phải chuyện chơi! _ thức lại là cái thay đổi rất chậm so với kinh tế, vậy mà chẳng hiểu sao những nước phong kiến lạc hậu như Trung Hoa, Việt Nam, Lào, Cao Miên... lại tiếp nhận thẳng ngay ý thức hệ Vô sản một cách nhạy bén đến thế, mà tiếp nhận rồi thì bám chặt lấy, tẩy cũng không đi. Trong khi đó những nước đã ở trình độ cao của ý thức hệ Tư sản thì sao lại tỏ ra ngu dốt không tiếp thu nổi ý thức hệ tiên tiến của Mác?

Có gì đâu mà lạ! Cùng một chất Phong kiến như nhau thì thâm nhập vào nhau đâu khó khăn gì!

Lúc đầu người ta cứ tưởng Việt Nam chưa có giai cấp công nhân bao nhiêu, toàn nông dân thì tiếp thu ý thức hệ Vô sản chắc là khó lắm, ai ngờ bây giờ mới biết cái xứ sở Nông dân Phong kiến lạc hậu này mới chính là mảnh đất lý tưởng của Mác-Lê!

Cái chất Phong kiến gia trưởng thời vua chúa chưa kịp tẩy rửa bởi một nền Dân chủ đã tìm thấy chỗ đứng rất ngon lành trong hệ chuyên chính dân chủ tập trung!

Cái chất Đức trị sặc mùi tam Cương ngũ Thường chưa bị thanh toán đã tìm thấy sự đồng điệu trong một thể chế _ thức hệ trị, một thứ Đức trị mới toàn những Nghị quyết, những Cương lĩnh, Thường vụ...

Nếu nhìn thấy 55 tập Lênin in tuyệt đẹp chắc cụ Không cụ Mạnh phải ghen tỵ không được sống tới bây giờ, để Tứ thư, Ngũ kinh cũng được làm quen với giấy cút-sê!

Nói: chủ nghĩa Xã hội chính là sự kéo dài của chế độ phong kiến là chí lý lắm vậy. Mỗi tương hợp ấy Mác cũng đã lường tượng ra, nhưng ông lại giải thích nó một cách khác. Theo ông, những Công xã nông thôn, những Cộng đồng làng xóm chính là chỗ dựa của nền Chuyên chế phương Đông là những thứ nhất định sẽ bị thanh toán khi tiến lên chủ nghĩa Tư bản, nhưng lại trở thành cái khởi điểm trực tiếp để đi tới chủ nghĩa Xã hội (!) (?)

Đây chẳng là bằng chứng về sự tương hợp giữa hai thứ Chuyên chế là gì?

+ Bây giờ thử nhìn vào đội ngũ những người đã du nhập chủ nghĩa Mác-lê vào Việt Nam. Trước hết về chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo lời cụ Hồ cũng như theo lời những người nghiên cứu về cụ Hồ đều thống nhất rằng cụ Hồ là một nhà Nho. Nho giáo ở cụ Hồ là Không giáo. Tư tưởng chính trị của Không giáo là Đức trị, thậm chí chống Pháp trị.

Về chất Nho của cụ Hồ, ta sẽ không nói tới cái Nho trong cách biểu đạt tư tưởng, trong đó rất nhiều câu nhiều ý là từ sách vở Không giáo, chỉ bàn về nội dung tư tưởng bên trong cách biểu đạt đó.

Cụ Hồ thâm nhuần đạo Không ở tính Đạo đức của nó (Đạo Không là một môn giáo dục về đạo đức và phép xử thế, lời cụ Hồ nói với nhà thơ Ôxíp Mandenxtam). Về biện pháp để có đạo đức thì xoay quanh mấy chữ học, dạy, tu dưỡng bản thân, phê bình và tự phê bình... Cụ nói: Muốn cải tạo thế giới và cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân, Muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có những con người Xã hội chủ nghĩa!. Tức là cụ Hồ đã đi đúng vào cái vết xe mà Đức trị đã đi suốt mấy nghìn năm: chính tâm, tu thân, trị quốc, bình thiên hạ! Rồi cũng bằng chính tấm lòng khao khát có một thể chế Đức trị cho dân tộc ấy, cụ Hồ đã bắt gặp lý thuyết Chuyên chính Vô sản và mê ngay từ buổi gặp đầu. Tôi dùng chữ cộng hưởng là vì vậy.

Những cái hay cái đẹp như các cụ nói nào có ai phản đối. Vấn đề là làm thế nào để thực hiện? Khi xã hội đã tiến vào sản xuất Công nghiệp và kinh tế Thị trường thì việc trị nước bằng cách lấy Cá nhân làm gốc để tỏa ra làm tốt xã hội. lấy Giáo dục làm biện pháp trung tâm chắc hẳn đã bị đẩy vào quá khứ cùng với nền Đức trị phong kiến, nếu trên đời đã không sinh ra kẻ kế thừa đó là nền Chuyên chính Vô sản.

Nếu cụ Hồ chỉ là nhà giáo dục, nhà thơ... thì ta chẳng nói, nhưng cụ Hồ đã nhận mình là nhà Cách mạng chuyên nghiệp tức nhà chính trị, tức người cầm quyền thì xã hội chờ đợi ở Cụ một Cơ chế tổ chức xã hội, một bộ luật, và một hệ thống quyền lực sao cho trong đó cái đạo đức cứ được phát sinh và nuôi dưỡng, cái phi đạo đức cứ bị lọc ra và trừng trị; giáo dục rèn luyện chỉ còn là biện pháp hỗ trợ. Thế mới là đạo đức thật sự, và đó chính là cái Đạo đức của Pháp trị. Nhưng thực tế, cơ chế tổ chức và hoạt động của bộ

máy Đức trị Vô sản đã gây những hiệu quả ngược lại với Đạo đức.

Có gì khó hiểu đâu. Hãy xem vai trò người tối cao của bộ máy hành pháp: Thủ tướng! Sinh thời của Hồ chủ tịch thì thủ tướng là cụ Phạm Văn Đồng. Người Việt Nam tinh táo nào cũng gọi cụ Phạm Văn Đồng là vị thủ tướng của Đạo đức, cả một đời nói Đạo đức, đặc biệt là đạo đức Hồ Chí Minh. Cụ Đồng nói nhiều đến Đ_C và TI, đến HỒNG và CHUYỀN.

Nhưng Đ_C và TI thì cụ Hồ đã giảng bằng lời của sách Đại học (một trong Tứ thư): Đức giả bản giả, Tài giả末 giả! (Tài chỉ là ngọn, Đức mới là gốc). Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức là không có căn bản!

Sau khi đã đưa được Đức lên vị trí tối thượng, cụ Hồ mới cho Đức mang cái nội dung cốt tử của Chuyên chính vô sản: chữ TRUNG! Mà trung phải là trung với Đảng! Rồi mới Hiếu với Dân vân... vân...

Tuy Dân có được kể đến ngôi vị thứ nhì, nhưng rồi lại có mệnh đề Đảng với Dân là một. Tuy được là một nhưng ngồi chung vào cái ghế này Dân sẽ bị Đảng thôn tính, vì Dân phải nhớ rằng Đảng luôn là người lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối! Thế thì Dân còn chỗ nào đứng? Thương thay cho Dân đã thực sự trở thành con đồ, được ru được nựng, được bế ẵm hết chỗ này sang chỗ kia, nhưng có cái bầu sữa thì ở trong tay mẹ hiền mất rồi, không khóc thì Đảng không cho bú, mà liệu có dám khóc không, khi mẹ hiền cầm sữa lại cầm cả roi!

Sự tước đoạt ấy là trong vi phạm ý thức hệ. Hình chiếu của nó thực tế là sự tước đoạt về sở hữu và nhân quyền. Đảng hô hào đấu địa chủ để người cày có ruộng. Có ruộng chưa mấy ngày đã phải vào tổ đổi công rồi vào hợp tác, giao hết ruộng hết trâu cho Ban chủ nhiệm. Và từ đây trở đi là cảnh:

Mỗi người làm việc bằng hai

Để cho chủ nhiệm mua đài mua xe!

Mỗi người làm việc bằng ba

Để cho chủ nhiệm xây nhà xây sân!

Chủ nhiệm là ai, dứt khoát là người trong Cấp ủy Đảng, nên quyền sinh quyền sát trong tay. Bị chủ nhiệm tru thì con thi vào đại học rồi cũng bị xã gọi về, bố mẹ có sang tỉnh khác để kiếm ăn cũng không thoát khỏi bàn tay quản lý hộ khẩu của Đảng! Trách trong rõ của làm gì có quyền tự do đi học, tự do cư trú...? Có liều lĩnh tự do ngôn luận mà gửi đơn kiện tới Thủ tướng thì Thủ tướng lại giảng Đạo đức, Đạo đức thì phải trung với Đảng, nên đơn kiện lại chuyển đúng về Đảng ủy xã để Đảng ủy hành... pháp!

Con đường Đức trị vòng vèo quá nên người dân đâu có nhìn thấy, Đảng an ủi cho vài câu đạo đức là lại tỉnh cả người, và lại cố sức để tiếp tục làm việc bằng hai!

Người không hiểu thì tưởng cụ Hồ chỉ mượn Khổng giáo cái chữ nghĩa, còn nội dung thì đã có Đảng, có hợp tác xã nghĩa là đã mang tính Cách mạng rất mới mẻ rồi! Có biết đâu nội dung phong kiến của chữ TRUNG vẫn được giữ nguyên, trung là dứt khoát không được nghĩ đến vị chúa tể thứ hai lưỡng Đảng chẳng hạn là mắc tội chết rồi. Cái mới mẻ là: đáng lẽ trung với Vua thì nay phải trung với Đảng. Đảng đứng thay vào chỗ của Vua trong cõi tâm linh của người dân Việt, được hưởng trọn tâm lòng trung quân mà chế độ Phong kiến phải mất cả ngàn năm mới xây dựng được!

Ví dụ nhỏ trên đây chắc có thể giúp bạn nhận ra rằng sự Tập thể hóa kia không hề khử đi cái nội dung Phong kiến của chữ Trung, trái lại nó làm cho chữ Trung Phong kiến được cập nhật hóa để nó có thể sống yên giữa thời sản xuất Công nghiệp, ít ra là trong buổi đầu.

Đức trị Vô sản, đem đổi chiếu với Đức trị Phong kiến thì tính cách mạng chỉ có nghĩa là thay sự trung thành của cá nhân thần dân với cá nhân Vua bằng sự trung thành của một tập thể dân với một thể cầm quyền, để rồi trong tập thể cầm quyền này sự trung thành tối hậu sẽ được giải quyết bằng Đảng tính và nguyên tắc Dân chủ tập trung.

Điều chưa chất là trong sự tranh chấp ở cung đình này nhiều phen cụ Hồ và cụ Đồng với tư cách lãnh tụ chân chính của Đảng, đã không phải là người được nhận sự trung thành tối hậu đó. Tôi được nhiều Đảng viên hưu trí kể rằng: Cụ Đồng rất nhiều tâm sự, Cụ bảo cả đời làm Thủ tướng, tham nhũng như rươi mà tôi chưa cách chức được một cán bộ nào! Hiện nay ta chống tham nhũng nhưng cũng chỉ chống được từ vai trở xuống thôi!

Nghĩa là Tham nhũng ở trên đầu là không chống được! Người dân có thể chia xẻ với Cụ Thủ tướng những tâm tư ấy, nhưng chắc vị Cụ Thủ tướng của chúng ta chưa bao giờ dám nghĩ rằng cội nguồn của bi kịch này là ở bản chất Phong kiến của nền Đức trị Vô sản! Chẳng thế mà ít lâu sau cụ Đồng lại tiếp tục cuộc đánh Tham nhũng bằng... những bài giảng Đạo đức, đạo đức Hồ Chí Minh.

Chính cụ Hồ với đạo đức Hồ Chí Minh có thật trong tay mà chưa chống được tham nhũng, huống hồ một người nào đó không phải Hồ Chí Minh, chỉ nói Đạo đức Hồ Chí Minh chứ chắc gì đã có Đạo đức thật, thì

thử hỏi chống thể nào được tham nhũng?

Xin hãy lắng nghe lời mách nước của thời đại (nếu thực tâm muốn nghe): Hãy quên Đạo đức đi, để làm Pháp trị cho ngon lành thì Tham nhũng nó mới sợ!

Muốn có công bằng mà chọn Đức trị là đồ ngốc, vì tình cảm luôn luôn dẫn đến mất công bằng. Muốn có dân chủ mà chọn Đức trị là đồ ngốc, vì tình cảm luôn luôn dẫn đến quân phiệt. Muốn được giải phóng mà chọn Đức trị là đồ ngốc, vì Đạo đức là cái bẫy của kẻ thống trị để bẫy những kẻ có tâm mà trí không đủ, chỉ thấy gần mà không thấy xa. Càng hướng thiện bao nhiêu, càng cựa quậy để tìm Đạo đức bao nhiêu thì càng rúc sâu vào bẫy bấy nhiêu. Kẻ thống trị chỉ cần nắm cái bẫy Đạo đức giơ lên là xỏ mũi được cả đàn. Không biết đến bao giờ Nhân dân mới nhận ra điều ấy, lúc ấy người ta sẽ tìm Pháp trị.

Xin nói lại một chút cái mạch suy nghĩ về Đ_C và TI. Khởi đầu có vẻ như đây là hai giá trị song song.

Nhưng không ý thức hệ Đức trị buộc phải coi Đức là gốc, Tài là ngọn. Rồi cái gốc Đức ấy lại phải mang nội dung số 1 là trung với Đảng. Chỉ cần thuyết giảng hai bước ấy thôi là TI đã tụt xuống thân phận đầy tớ cho sự nghiệp Chính trị của Đảng. TI mà không phục vụ được sự nghiệp Chính trị của Đảng thì cũng không bằng cục phân. Đừng nghĩ rằng điều quá quắt này là ở bên Tàu những năm về trước. Chính ở Việt Nam đây ngày hôm nay, giữa lúc sự nghiệp đổi mới rất thành công này, điều ấy càng đúng hơn bao giờ hết!

Đảng ta đang trọng trí thức và càng ngày trọng trí thức, điều ấy xin đừng ai nghi ngờ. Vì Đảng ta thừa biết nếu chỉ dùng mấy anh bất tài, thì dầu có giữa độc quyền sở hữu đất đai để độc quyền mua bán với nước ngoài cũng không thể hòa nhập được vào thế giới đầy trí tuệ hôm nay. Nên mọi tài năng ắt được sử dụng, nhưng với một điều kiện: phải phục vụ cho sự nghiệp chính trị của Đảng (chú ý rằng Chính trị Mác-xít thì bao giờ cũng có Kinh tế trong đó rồi! Mác-Lê chỉ dạy kinh tế -Chính trị học conomie politique, mà không dạy Khoa học Chính trị Science politique!). Sự nghiệp của Đảng thì luôn đồng nghĩa với sự nghiệp của đất nước, nên ở Việt Nam này dù nói vì đất nước hay vì Đảng thì ý nghĩa chính trị công khai của câu văn cũng không có gì thay đổi (nhưng trong chôn lương tri thâm kín thì hai câu văn kia lại có nghĩa đạo đức trái ngược hẳn, người ta biết anh vì đất nước thì người ta trọng, chứ biết anh là kẻ vì Đảng thì người ta lánh xa đấy, không là một được đâu!).

Vừa ý Đảng thì chữ TI liền với chữ TI N, trái với ý Đảng thì chữ TI liền với chữ TAI! Chọn đường nào thì chọn!

Trí thức Việt Nam nhạy bén, họ hiểu ý Đảng nên chẳng dại gì mà chọn chữ TAI, cứ chọn con đường có hình Bác Hồ chỉ lối, để Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân... thì đánh đâu thắng đấy. Cứ có Bác Hồ trong tay là sai khiến được ráo, Chuyên chính Vô sản chỉ nghe lời Bác Hồ! Người Việt thời nay nói về đồng tiền cách mạng một cách rất đạo đức như thế!

Đây là bài Đạo đức mà xã hội Mác-Lê đã dạy cho họ. Trong thâm tâm họ thừa hiểu những bài Đạo đức của lãnh tụ Vô sản thuyết giáo, vô tình chỉ để tạo ra một tầng lớp Cường hào mới giàu có gấp vạn lần bọn Cường hào phong kiến khi xưa.

Thời cực thịnh của Đức trị là Phong kiến, ngày nay cứ ham Đức trị là rơi vào Phong kiến, mà Phong kiến ngày nay thì đâu còn cái nét đẹp của Phong kiến cực thịnh ngày xưa?

Phân tích như trên tôi không có ý gì muốn xúc phạm đến tấm lòng của cụ Hồ Chí Minh, cụ Phạm Văn Đồng là những vị có công Cứu nước, cũng như không dám xúc phạm đến tấm lòng cụ Các Mác thánh thiện. Trái lại tôi muốn khẳng định rằng tấm lòng dù thánh thiện đến đâu cũng không thoát khỏi cái vòng Kim cô của _ thức hệ. Đối với những người điều hành xã hội vấn đề là phải giải phóng _ thức hệ trong cái đầu, chứ chủ yếu không phải là khổ công rèn luyện để chính cái Tâm! Đứng trong ý thức hệ ấy thì cái Tâm cũng chẳng chính mãi được đâu! chính thật thì ra rìa!

9) Hỏi: Có thể bàn gì về Tư tưởng Hồ Chí Minh?

Đáp: Về cơ bản vấn đề này không còn là vấn đề khó nhận thức nữa, song ở một chừng mực nào đó lúc này vẫn còn là việc khó nói, và có lẽ chưa tiếng nói nào có thể là tiếng nói cuối cùng, song cũng đã là việc không thể không nói.

Hồ Chí Minh đã thành nhân vật lịch sử của Dân tộc và của thế giới. Tốt nhất không nên coi Hồ Chí Minh là thủ lĩnh, hay thần tượng, hay kẻ thù, của anh, của tôi nữa. Cuộc đời của Chủ tịch đã để dấu ấn khắp nơi, tôi có nói thêm, anh có nói bớt cũng không được. Tốt nhất là ai nghĩa sao nói vậy, biết sao nói vậy, thẳng thắn và chân thành, có thể ý kiến ấy chưa đạt tính hệ thống và toàn diện.

Về phần tôi, tất cả những ý kiến đã trình bày và sẽ trình bày trong bài viết này về _ thức hệ Vô sản, về tình hình đất nước cũng đã là lời bàn về nhân vật lịch sử số 1 ấy rồi. Đây chỉ là mấy lời bàn thêm:

+ Cụ Hồ thuộc những nhà Nho yêu nước lớn của Việt Nam, là một người Việt Nam điển hình của thế kỷ 20, tài giỏi về nhiều mặt. Sự gặp gỡ của Hồ Chí Minh với Phong trào Cộng sản là biến cố bao trùm cuộc đời của Cụ, và do đó góp phần quyết định chiều hướng phát triển của ngót một thế kỷ đầy biến cố lớn lao của lịch sử Việt Nam, và ảnh hưởng sang cả nhiều nước cùng cảnh ngộ. Trong cuộc gặp gỡ lịch sử ấy, Hồ Chí Minh đã xử lý một cách thành công đồng thời cũng không thành công.

+ Nuông theo trào lưu Cộng sản đang tràn dâng lên thế giới để đánh thức và tập hợp sức sống của một cộng đồng Dân tộc, làm cuộc Khởi nghĩa Tháng 8 thành công và sau đó là 9 năm trường kỳ kháng chiến thắng lợi, đem lại khuôn mặt mới và khí thế mới cho nước Việt Nam từ nô lệ và nghèo đói là một sự nghiệp thần kỳ.

+ Song điều đáng tiếc là sự nghiệp Hồ Chí Minh đã không đi tiếp vào con đường Dân tộc hòa bình sáng lạn.

Mặt tiêu cực của sự gặp gỡ giữa dân tộc Việt Nam nói chung và Hồ Chí Minh nói riêng với trào lưu Cộng sản là đã du nhập vào đất nước mình một mô hình Xã hội chủ nghĩa không tưởng, đặt căn bản trên một ý thức hệ phong kiến tân thời, một thiên đường trại lính Maoít, nên nước Việt Nam độc lập đã không bắt kịp trào lưu canh tân của thế giới mà trở thành nạn nhân bi đát nhất của cuộc chiến hai phe của các nước lớn.

Sau cuộc huynh đệ tương tàn oan uổng, ý thức hệ ấy lại tiếp tục chỉ huy những hành hạ lẫn nhau, tạo môi trường cho những yếu tố hủ bại hãnh tiến lên ngôi, phá hoại kỷ cương, phá hủy những giá trị lương thiện và tiến bộ.

+ Cuối cùng thì ý thức hệ đang rút lui khỏi lịch sử một cách không tuyên bố, nhưng đất nước vẫn tìm lối ra theo cung cách như trên, với một nhịp điệu ghê gớm hơn, và gây ra những hậu quả sâu sắc hơn. Và bị kịch thay, thần tượng anh hùng dân tộc Hồ Chí Minh rất đẹp đẽ lại được dùng làm bình phong để bảo trợ cho tiến trình lắt léo này. Đó là tất cả sự khôn ngoan Việt Nam.

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành công trong một sự nghiệp lớn, nhưng lại không thành công trong một sự nghiệp lớn hơn, bao quát hơn. Xét về nguyên nhân chủ quan, ta thấy những thành công đều gắn với bản chất thông minh và nhân hậu, ý chí kiên cường và đặc biệt khôn ngoan khi xử lý tình huống, khả năng lợi dụng tình hình và thời cơ, tận dụng những nhân tố có sẵn từ bên trong và bên ngoài thành sức mạnh tổng hợp để đạt mục tiêu.

Nhưng sang một bài toán lớn hơn, mang tính thời đại hơn, thì những ưu điểm ấy không đủ. Do bản năng nhạy bén, Nguyễn i Quốc đã nhìn thấy từ trào lưu Cộng sản sức mạnh ghê gớm cần phải sử dụng, và cũng linh cảm thấy trong đó có điều phải cảnh giác, nhưng điều kiện chủ quan cũng như khách quan đã không cho Nguyễn i Quốc đủ nhận thức hệ thống để phân định vấn đề tận gốc, nên đã sa vào thiên la địa võng của một đại bi kịch nhân loại mà những nước khôn ngoan hơn đã tránh được. Dùng âm binh rồi không khiến nổi âm binh, để lại bị kịch cho dân tộc cũng như bị kịch cho cuộc đời riêng của mình.

Vậy nếu phải nói về chỗ bất cập của người anh hùng Hồ Chí Minh trước bài toán lịch sử của Dân tộc tôi sẽ nói rằng nhà Chính trị yêu nước tài ba ấy không phải là một nhà tư tưởng. Nhà Nho yêu nước ấy kế thừa tư tưởng Đức trị phong kiến Khổng giáo nên đã cộng hưởng với chất Đức trị Vô sản trong chủ nghĩa Mác; đạo đức ấy rất đẹp nhưng trong xã hội hôm nay nó chỉ còn là chỗ ẩn nấp rất lý tưởng cho những thứ phi đạo đức.

+ Lịch sử đã quay hết một vòng, nay ngồi nghĩ lại mà so sánh một đường cách mệnh của cụ Nguyễn ái Quốc theo gót Mã khắc Tư và Lý Ninh (Marx, Lenin) với con đường khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh của cụ Phan Tây Hồ theo gót Mạnh-Đức Tư-Cưu và Lư Thoa (Montesquieu, Rousseau) thì mới biết câu Dục tốc bất đạt của cổ nhân chí lý lắm vậy. Muốn nhanh thì không tới được!. Đường lên Văn minh không có lối tắt, đi tắt để tiến thẳng lại hóa ra đi vòng quanh, đi mãi cuối cùng lại phải vòng về điểm xuất phát ban đầu!

+ Trình bày từng ấy ý kiến chắc cũng đủ nói lên nguyện vọng của tôi, một người dân Việt hậu sinh về cái việc lập hẳn một Viện tư tưởng Hồ Chí Minh là một việc không nên chút nào! Trong nhân dân, biết bao nhiêu điều dị nghị.

- Việc áp dụng (dẫu là áp dụng tài tình) một hệ tư tưởng đã có, chẳng lẽ lại là một hệ tư tưởng nữa hay sao? Về mặt tư tưởng thì cụ Mác, cụ Lê còn lo không đứng được hàng chi học trò, lại là một học trò không chuyên về tư tưởng, chủ yếu trông coi phần thực nghiệm?

- Cụ Hồ mang nhiều tính truyền thống Việt Nam điển hình, trong đó có truyền thống thực dụng, không có tư tưởng, không chính thống, không coi trọng lý luận (chỉ dùng lý luận khi cần nguy biến). Cứ chấp và mỗi thứ một tý, vay mượn Khổng Mạnh, Mác-lê, Thích Ca, Giê Su, Tôn Dật Tiên... đủ cả, miễn sao đạt

mục đích.

- Nếu Việt Nam có nhà tư tưởng riêng thì sao lại tự chấp nhận sự phân cấp Chủ nghĩa Mác-lênin! Tư tưởng Mao Trạch Đông! Tác phong Hồ chủ tịch!.

Nhiều lần cụ Hồ đã khoán trắng phần tư tưởng cho các lãnh tụ khác. Ví dụ Cụ Hồ chỉ lên ảnh của Stalin và Mao Trạch Đông để trấn an tư tưởng cán bộ: Tôi có thể sai, nhưng những ông này không thể sai!, Tôi không viết lý luận, lý luận Bác Mao viết cả rồi!.

- Có người lại viện dẫn định nghĩa của Lênin về Nhà tư tưởng, và nói rằng theo định nghĩa ấy thì Hồ Chí Minh dứt khoát là Nhà tư tưởng!

Nếu có Nhà tư tưởng thật thì đâu phải định nghĩa mới thành Nhà tư tưởng. Dân tộc không cần một Nhà tư tưởng theo định nghĩa. Một người yêu chẳng hạn mà chỉ theo định nghĩa thì ngán biết chừng nào?

- Tôi không biết về mà bạn phong tôi là danh họa bậc nhất thế giới thì đúng là bạn xỏ tôi rồi! Lập tức những người thân nhất của tôi sẽ cười bò ra: Đúng rồi, có lần anh ấy vẽ ảnh tặng em, lập tức em đem treo ở chuồng gà, thế là em không bị mất gà nữa. Thành trò đùa, thế có phải là tự nhiên lại làm khổ tôi không? Lưu Thiệu Kỳ đã chẳng xỏ Mao Trạch Đông bằng cách đi đâu cũng chìa cuốn Mao tuyên đỏ chót ra đây thôi! Yêu nhau thì lại bằng mười hại nhau là vậy đó!

- Sao bao nhiêu năm không thấy tư tưởng Hồ Chí Minh, bây giờ thấy Mác-Lê hết thiêng rồi mới dựng cụ Hồ ra thay thế? Định chơi bài lấp lửng chứ gì, bảo cụ Hồ vẫn là Mác-lê cũng được, mà bảo cụ Hồ chỉ mượn Mác-Lê là phương tiện cho Dân tộc thôi cũng được!

- Ôi dào, có bày ra chương trình nọ chương trình kia thì mới rút được tiền ngân sách ra mà chia nhau, chứ họ thiết gì. Nếu yêu mến Cụ thật thì người ta đã chẳng chữa Di chúc...

Vậy là Kính chẳng bỏ phiên!

Người ta so sánh: xét về tầm Trí tuệ và Tâm huyết của Lãnh đạo thì chiến dịch Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng hao hao giống tính chiến dịch làm lại Quốc ca năm xưa vậy. Sợ rồi kết thúc lại cũng như thế!

Nghiên cứu những nhân vật lịch sử là thuộc khoa học lịch sử, là chuyện lâu dài. Nhiều tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đang được phát hiện, nhiều sự đánh giá đang được bổ sung chỉnh lý. Phát huy tác dụng của những nhân vật lịch sử để có ích cho xã hội trước mắt là việc rất nên làm, nhưng cũng chỉ nên làm có mức độ, và phải trung thực với sự thật lịch sử, tô vẽ thêm hay xuyên tạc đi đều có hại như nhau. Uy tín có một thuộc tính là luôn luôn phải được cập nhật hóa và không mượn được. Thế hệ hôm nay chọn con đường nào là việc của thế hệ hôm nay. Không thể lấy sự lựa chọn của Bác Hồ để cấm sự lựa chọn của thế hệ hôm nay; cứ đem ra cho toàn dân xét duyệt đảng hoàng, cái nào tốt, đúng, hợp với thế giới ngày nay thì dùng. Cũng như không thể lấy sự lựa chọn của chúng ta hôm nay để hù dọa thế hệ con cháu chúng ta; vấn đề là phải giúp thế hệ sau chuẩn bị cái vốn Trí tuệ và Nhân tính để họ có đủ bản lĩnh mà tự lựa chọn, chứ không thể làm thay. Uy tín hôm nay thì hôm nay phải tự mình tạo ra, nếu không ắt người ta bảo mình là kẻ ăn mày dĩ vãng.

Phần 3

Tâm văn hóa thấp của trào lưu cộng sản

10) Hỏi: Quan hệ giữa Tranh đấu Nhân quyền và Văn hóa?

Đáp: Mọi hoạt động Tranh đấu của con người từ cổ chí kim, không có gì ra ngoài ý nghĩa của chữ quyền con người. Quyền con người ngày nay đã trở thành vấn đề toàn cầu không nước nào có thể lẩn tránh, điều ấy đánh dấu một bước trưởng thành không lồ của văn minh nhân loại. Ở đâu có áp bức bất công, ở đâu con người bị đối xử phi lý đều có thể tìm nơi Quyền Con Người một điểm tựa để tranh đấu, ít nhất cũng là điểm tựa tinh thần. Mặt khác, từ ánh sáng chung nhất về Quyền Con Người, con người có thể nhìn lại những trào lưu Tranh đấu của mình một cách có cơ sở khách quan, khoa học và sáng suốt hơn.

Đã có nhiều cách tiếp cận để phân loại Quyền Con Người, nhưng cách tiếp cận sáng tỏ nhất cho nhận thức là tiếp cận từ quan điểm Tiến hóa. Khi từ bầy đàn chuyển thành xã hội. Con người cũng chuyển từ cuộc sống Sinh vật sang cuộc sống Con người, rồi từ chưa văn minh đến văn minh hơn... Càng văn minh, nội dung tính Người càng mở rộng, thì Quyền Con Người cũng do đó được nâng cao dần. Càng cao bao nhiêu thì càng có tính Văn hóabấy nhiêu.

Với cách tiếp cận Tiến hóa, cũng là cách tiếp cận mang tính Văn hóa, nội dung Nhân quyền có thể xếp thành 3 bậc:

a) Quyền làm Người trước hết là Quyền được sống, hay quyền sinh tồn một cách tối thiểu như một sinh vật, và được Tự Do về thân thể. Tạm gọi là Nhân quyền bậc

b) Tiếp sau đó là Quyền âm no, nói rộng ra là quyền được chia sẻ những tiện nghi vật chất với những người trong cộng đồng trong đó con người sinh sống và làm việc. Quyền này tuy mang tính vật chất, nhưng cũng là sản phẩm đặc hiệu của xã hội loài người. Quyền này tuy đã có tính Văn hóa, nhưng còn thấp (Văn hóa theo nghĩa rộng, là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy, trong sự tương tác với tự nhiên và xã hội). Tạm gọi là Nhân quyền bậc 2, phần nào tương đương với quyền Kinh tế.

c) Cao nhất là những quyền của Con người văn minh, là những quyền mang giá trị tinh thần, gồm các sinh hoạt tư tưởng, khoa học, văn hóa, nghệ thuật... liên quan đến các nhu cầu hưởng thụ cao, nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu sáng tạo các giá trị tinh thần, và nhu cầu làm chủ xã hội. Tạm gọi là Nhân quyền bậc 3 (hay Quyền tự do dân chủ). Đây là những quyền có tính VĂN HÓA cao.

(Tất cả những khái niệm vẫn được dùng trong Quyền Con người như quyền kinh tế-xã hội, quyền chính trị, quyền dân sự, quyền văn hóa..., rồi quyền sống, quyền Tự Do, quyền mưu cầu hạnh phúc... v. v... đều mang những nội dung không thể tách biệt rành mạch, chỉ nên hiểu một cách linh động, qui ước thôi).

11) Hỏi: Vị trí của phong trào Cộng Sản trong tiến trình phát triển VĂN HÓA và QUYỀN CON người ?

Đáp: Ba bậc thang nói trên của Quyền Con người không hoàn toàn tách rời nhau, song về cơ bản nếu chưa có bậc thấp thì chưa thể có bậc cao hơn.

Chưa có bậc thang nào thì phải đấu tranh cho bậc thang đó. Loài người phát triển không đều, nên cả 3 cấp Văn hóa, 3 cấp Nhân quyền, và do đó 3 cấp Tranh đấu luôn cùng có mặt trên thế giới. Trong khi người này, ở đây, đang đòi quyền Tự Do tư tưởng, Tự Do ứng cử (nhân quyền bậc 3) thì người kia, ở kia thì phải đòi quyền được làm việc và trả lương công bằng (nhân quyền bậc 2), và có khi ở ngay nơi đó, có người chỉ mong đòi cho được quyền Tự Do thân thể, an toàn sinh mạng (nhân quyền bậc 1).

Trong bài lý luận Đồi điều suy nghĩ... trước đây, tôi đã đưa ra khái niệm Quan hệ dọc và Quan hệ ngang trong sự tiến hóa xã hội. Một Hình thái Kinh tế-Xã hội tốt hay xấu cho thấy mối quan hệ dọc của xã hội ấy trong dòng tiến hóa, là tiến hóa hay thoái hóa. Nhưng không phải mọi thành viên trong xã hội ấy đều được hưởng (hay bị chịu đựng) mức độ cao hay thấp của xã hội. Tương quan công bằng hay không công bằng giữa những người đang sống trong cùng một xã hội (hay giữa những dân tộc, những quốc gia đương thời), tạo ra mối quan hệ ngang. Quan hệ dọc và ngang độc lập với nhau nhưng tác động tương hỗ tới nhau.

Thế kỷ 18-19, con tàu Văn minh Công nghiệp bắt đầu tăng tốc, gây sốc mạnh trên khắp thế giới, khiến cho khoảng cách Nhân quyền tách ra rất xa. Trong Quan hệ dọc, đây là sự tiến bộ rất lớn của xã hội, nhưng trong Quan hệ ngang nó tạo sự mất công bằng ghê gớm. Một loạt ông chủ thành tỷ phú trong khi vô số người khác bị bần cùng hoá. Hình thành một giai cấp Vô sản đông đảo, chẳng những bị bần cùng hoá mà bị đe dọa cả sự sống còn. Được trang bị lý luận Mác xít, họ cùng với những người lao khổ khác

trở thành lực lượng trung tâm của phong trào Cộng Sản.

Từ một sức sống thấp như vậy, cả về vật chất cũng như tinh thần họ đứng lên đòi Quyền Con người, thực chất là đòi Quyền sinh tồn tối thiểu và Quyền được ấm no, tức là tranh đấu cho bậc thang thứ nhất và thứ 2 của thang Nhân quyền ứng với tầm Văn hóa thấp, như đã trình bày.

(Có thể họ có ước mơ xây dựng một cuộc sống Cộng Sản rất cao sau này, nhưng đây lại là chuyện khác, chuyện ấy không thuộc phạm vi tranh đấu và đòi. Ai ước mơ gì cứ việc ước mơ, nhưng không ai có thể đòi xã hội cái sản phẩm mà chưa ở đâu có, lại càng không có quyền bắt người khác phải ước mơ như mình).

Nội dung phong trào Cộng Sản gồm 2 mặt:

* Nhu cầu có tính chất khách quan đối với trào lưu Cộng Sản là một cuộc đòi Quyền Con người tối thiểu cho những người cùng khổ, tức là để giải quyết mối quan hệ ngang về sự công bằng, trong đó có sự công bằng giữa các dân tộc, việc này thì lịch sử giao phó thật, và phong trào Cộng Sản đã có những đóng góp xuất sắc.

* Còn việc muốn tạo ra một xã hội mới khác hẳn, văn minh hơn, giải quyết sự nghiệp tiến hóa trong quan hệ dọc, thì đây là một hoang tưởng. Hoang tưởng này tuy có cung cấp thêm sức mạnh cho cuộc đấu tranh trên kia, nhưng không được lịch sử giao phó nên lịch sử cũng không cung cấp những tiền đề, do đó chẳng những không thành sự nghiệp gì mà trái lại còn gây ra những điều kỳ quái, mà bây giờ lịch sử đang giao nhiệm vụ phải sửa chữa, xếp dọn lại tất cả những ngổn ngang bẽ bối ấy.

Tóm lại Cộng Sản là một trào lưu đấu tranh cho Nhân quyền tối thiểu, ở tầm Văn hóa thấp.

Muốn hiểu điều này, còn cần phải phân biệt tính chính đáng hay tính bức thiết của một phong trào tranh đấu với tầm văn hóa của phong trào ấy. Càng ở tầm văn hóa thấp bao nhiêu thì tính bức thiết của một phong trào tranh đấu càng cao bấy nhiêu (và cũng có thể hiểu là càng chính đáng bấy nhiêu) vì càng thiếu những điều kiện mang tính sinh vật bao nhiêu thì càng khó sống (theo nghĩa sinh vật) bấy nhiêu. Tính chính nghĩa không đồng nghĩa với tính Văn hóa.

Mặt thứ hai, phải hiểu quan hệ giữa chiến thắng và văn hóa. Về toàn cục thì kẻ chiến thắng sau cùng là Văn hóa, nhưng trong một trận cọ xát trực tiếp thì thường xảy ra điều ngược lại: càng có tầm văn hóa thấp càng dễ chiến thắng, cái bạo tàn dễ thắng cái văn minh. Quy luật này thấy rõ ngay trong đời sống hàng ngày.

Tính văn hóa thấp của những Quốc tế Cộng Sản được in dấu ở tất cả mọi mặt của phong trào ấy. Chỉ cần dẫn ra mấy dấu vết đã in vào bài Quốc tế ca cũng đã chứng minh:

Về lời ca đề hiệu triệu và tập hợp lực lượng: Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian. Vùng lên, hỡi ai cực khổ bần hàn... Những đối tượng này là ở bậc thang đáy của xã hội. Bức thiết phải dành hết tình cảm cho họ, bức thiết phải đem lại ngay quyền sống cho họ, nhưng trào lưu tranh đấu mà họ lãnh đạo thì chỉ có thể là một trào lưu ở tầm văn hóa thấp, tương xứng với họ, là điều quá hiển nhiên.

Bao nhiêu lợi quyền ắt qua tay mình là động cơ thật của cuộc tranh đấu. Biện pháp giải quyết là phá sạch tan tành, quyết phen này sống chết mà thôi để tước đoạt lại kẻ đã tước đoạt như Chủ nghĩa đã chỉ rõ.

Cả đối tượng mục tiêu lẫn biện pháp đều ở tầm văn hóa thấp.

Bây giờ nhiều người trong đội ngũ Vô sản ấy đã trở thành đại hữu sản do tước đoạt. Họ sẽ nghĩ sao nếu những người dưới mức nghèo khổ đông đảo ở nước ta bây giờ cũng hô hào nhau lập lại một phong trào tước đoạt lại như thế? Hẳn họ phải lên án đó là cách làm vô văn hóa chứ gì nữa.

Nếu thấy cần làm lại những bài ca, thì đáng lẽ phải làm lại bài Quốc tế ca này chứ không phải làm lại Quốc ca! Sản phẩm của phần Dân tộc nói chung là lãnh mạnh, sản phẩm của phần cách mạng giai cấp mới là cái cần được làm lại!

Nhưng nói vậy thôi. Cái đáng phải làm lại nhất là làm lại toàn bộ Học thuyết, mà tính khoa học của nó đã được ngộ nhận hoặc được chiêm chước, bởi người ta nghĩ rằng đấu tranh đây là trận cuối cùng. Cốt sao lợi quyền về tay cái đã. Ta đấu tranh rồi, ta tước đoạt được rồi thì trường đấu tranh từ đây khóa sổ, không ai được lộn xộn gì nữa, từ đây là hợp lý rồi, không phải xét lại nữa?

Liệu như thế có phải là qua cầu rút ván chăng? Tầm Văn hóa như vậy là cao hay thấp?

_ tưởng lấy Búa và Liềm làm biểu tượng cho lực lượng tiên tiến nhất, tiêu biểu cho Thời đại cũng là một cảm hứng ở tầm Văn hóa ấy. Nhưng có thể nào khác được, khi trào lưu Tiến hóa ấy lấy động lực ở người cùng khổ, lấy điểm tựa ở sự bần cùng?

một cuộc tranh đấu có tầm Văn hóa cao, sự chọn lựa chỉ là giữa cái đã tốt với cái tốt hơn, tức là đấu tranh trong hòa bình, không có tình huống một mất một còn.

Cuộc đấu tranh giai cấp một mất một còn luôn gắn liền với bạo lực và chiến tranh, nó sẵn sàng mua chiến

thắng bằng cách hủy diệt môi trường (như dầu phải đốt sạch cả dãy Trường sơn!), hủy diệt những công trình văn hóa (như chính sách tiêu thổ kháng chiến), và hủy diệt con người (đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng, Tổ quốc hay là chết, và cả chục triệu người Việt đã thành vật hy sinh cho cuộc chiến...) thì dầu có anh hùng và chính nghĩa đến đâu cũng chỉ là những trào lưu có tính văn hóa thấp. Khi nào vươn được tới tầm văn hóa cao hơn, người ta sẽ thấy những chiến thắng ấy thật đáng ghê sợ. Lúc ấy hỏi tưởng lại những bà mẹ đã tự hào vì cống hiến cả chồng và 7-8 người con cho cách mạng, người ta sẽ rùng mình hơn là kính phục.

tầm Văn hóa cao, người tranh đấu không bao giờ chỉ quan tâm đến chiến thắng của mình mà quên những giá trị chung của xã hội. tầm văn hóa cao thì sự tranh giành quyền lãnh đạo sẽ xảy ra giữa những người đã ở tầm cao, có tài sản và sự nghiệp để bảo hành. Trong thực tế, không ai dám chơi với những kẻ nếu mất, nó chỉ mất cái xiềng; còn nếu được thì lại được cả thế giới (!). Vì trong trường hợp ấy, con người không còn gì để đắn đo cân nhắc, nó chỉ có một con đường là lao vào cuộc sinh tử (quyết phen này sống chết mà thôi!), và sẵn sàng phá sạch tan tành tất cả những gì cản đường. (Ta nhận rõ tính kém văn hóa của những người ấy nhưng không quy lỗi cho họ!). Họ sẽ tuyệt đối hóa mục tiêu Thiện một cách chủ quan và sẵn sàng làm mọi việc c mà không hề phải cân đút lương tâm. Họ sẽ quyết định những điều hệ trọng một cách đơn giản, họ sẽ coi rẻ sinh mạng của họ cũng như sinh mạng của cả dân tộc!

Một sức mạnh như thế rất khó cho việc chống lại, nhưng lại rất dễ cho việc lợi dụng! Xta-lin, Mao Trạch Đông... đã là những nhà lợi dụng vĩ đại, và đã đào tạo biết bao nhiêu học trò!

Nhân đây, tôi xin mở ngoặc để nói đôi lời về những tác phẩm viết về chiến tranh. Người ta thấy Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh là không chấp nhận được. Bây giờ hãy ví dụ: gia đình ta đang sống yên ổn thì bị cướp. Đương nhiên cả nhà phải đứng dậy đánh cướp, bỗng dưng ta thành những kẻ phải giết người để tự vệ. Giả sử ta đã giết sạch được cả mười tên cướp chết nhăn răng ra, thì khi phải nhìn lại cuộc chiến đấu ấy ta nên kể lại một cách hừng khởi, vênh váo hay nên coi đó là một kỷ niệm buồn trong đời? Tôi nghĩ chẳng những phải biết buồn mà suốt đời còn phải tự day dứt. Càng phải day dứt hơn nếu đã hy sinh mất những người thân và những người ưu tú. Càng có văn hóa càng thấy day dứt. Bởi mình còn tôi, còn kém nên có nhiều cuộc chiến tranh bất đắc dĩ phải làm, nhưng không có cuộc chiến tranh nào lại đáng tự hào cả.

12) Hỏi: Đây là tương lai của nền Văn hóa Vô sản?

ĐP: Mỗi Thời đại có Văn hóa đặc trưng của nó. Bằng biện pháp Cách mạng, với bạo lực quân chúng và tận dụng thời cơ, người Cộng Sản có thể giành được quyền lực ngay tức khắc, nhưng có xây dựng nổi nền Văn hóa đặc trưng của mình hay không, điều ấy mới xác định vị trí của mình trong lịch sử là có thật hay không. Thành bại cuối cùng là ở Văn hóa. Hãy nhìn lại xem việc xây dựng nền Văn hóa Vô sản thành bại ra sao?

Chiến dịch xây dựng Con người mới :

Suốt từ những năm 60-70, khi ấy tôi dạy học nên được chứng kiến một chiến dịch dai dẳng, và vất vả của chúng ta để cô xây dựng cho được hình mẫu Con người mới Xã hội Chủ nghĩa. (Bác Hồ nói: Muốn xây dựng chủ nghĩa Xã hội phải có những Con người Xã hội chủ nghĩa). Sách giáo khoa, tài liệu tuyên giáo, truyện ngắn, truyện dài, sân khấu, điện ảnh, báo chí, phong trào Đoàn Thanh niên Cộng Sản, Đội Thiếu nhi Bác Hồ... xây mãi mà không mẫu nào có thể đứng được. Nếu không bám víu vào những phẩm chất truyền thống như lòng yêu nước, lao động cần cù, chịu đựng gian khổ hy sinh, thương người hoạn nạn... thì Con người mới không còn có da có thịt gì cả.

Cái chất mới và xã hội chủ nghĩa, chất giai cấp, chất Đảng, chất thời đại tô vẽ mãi vẫn cứ mờ nhạt, khô cứng, thậm chí (nhiều nhà văn, nhà báo kể cho tôi nghe) khối lời nói anh hùng, nhân vật anh hùng là do ta bịa ra. Nhưng ngàn ấy thứ con người mới giả vẫn không địch nổi cái đội ngũ hùng hậu của những con người mới thật, tẻ nhạt, bằng xương bằng thịt cứ tuôn ra từ cuộc đời thật, ngày càng đông về số lượng và chủng loại, càng điển hình và độc đáo về phẩm chất.

Học dốt, bị cô giáo cho điểm kém, bèn lừa lúc cô một mình trong lớp, dùng dao dọa, bắt cô đứng lên bàn, tụt quần ra, thế thôi!... Con muốn lấy tiền của bố, bèn cắt tiết bố húng vào chậu hằm hoi rồi cho lợn ăn. Chồng bám thịt vợ cho vào chum nước rồi dùng dây may xo để nấu. Công an bảo vệ trên cầu Chương Dương Hà Nội cũng cướp của, giết người (mà có cấp chính quyền còn định bao che)... v. v... Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh nổi tiếng nhiều độc giả nhất vì chuyển tải được cái vốn người tốt việc tốt rất phong phú ấy.

Xe khách đang chạy, bỗng trước mặt hiện ra hai ông Công an mặc sắc phục, cầm dùi cui đang hoàng, đưa

còi lên miệng. Người tài xế bảo phụ lái: Hôm nay làm ăn không được, mầy thí cho chúng nó 5 đồng thôi! rồi quay sang cười nói với tôi: bây giờ đâu cũng thế cả, bác đừng cười! Anh phụ lái giờ cái giấy phép ra, khéo léo kẹp tờ 5 ngàn vào giữa, hơi thò ra một tý để ai có tình ý thì nhìn thấy, rồi nhảy xuống để trình, xe lại chạy ngay chẳng cần kiểm tra.

Giữa giờ, một anh bạn đến thăm tôi. Tôi hỏi đùa: Đang giờ chính quyền mà đi được à? Anh bạn tôi cũng cười: Minh không tài ăn cắp thì ăn cắp tý thời gian vậy. Ăn cắp thời gian bây giờ là lương thiện nhất đây ông ạ!. Tôi bảo: Sao bây giờ cậu ăn nói mất lập trường thế? Anh lại bô bô: Minh là con người cũ nên cứ nói toẹt ra, chứ có phải con người mới đâu mà vòng vo!

Trong một cục diện xã hội như thế, con người mới lý tưởng nào có thể sống được?

Có thể nói 90 phần trăm tác phẩm văn học được giải trong những năm gần đây là tác phẩm phản diện mang tính phê phán, và những điển hình xây dựng thành công là những điển hình về mặt trái của Con người và xã hội. Người ta bảo: hãy quên chuyện Con người mới đi! hãy tìm lại những con người cũ từ tể. Nhiều bài báo viết: Bao giờ cho đến Ngày xưa?

Rất nhiều cuộc Về nguồn được tổ chức: Nào thi sáng tác văn thơ Về nguồn, đua xe đạp Về nguồn! Nào thi học sinh giỏi theo nghi thức thời cổ Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ... Chưa biết trong đục thế nào, và mỗi người Về nguồn với một ý đồ khác nhau, nhưng người ta đua nhau Về nguồn, vì ai cũng thấy trước mắt mình nhiều cái mới nhăng nhit quá! Có lời bình rằng: Trước đây bỏ nguồn để đi tìm Thiên đường Cộng Sản, nay lại hò nhau Về nguồn, thật như đèn cù!

Còn đang cố tìm một mẫu người Trung với Đảng, Hiếu với dân thì dùng một cái, một ông cán bộ Cộng Sản khá cao cấp là Thân Trung Hiếu, đầy đủ cả Trung cả Hiếu, làm tiêu luân của Dân 48 tỷ đồng! Dân bảo: Tay này chắc là Trung, nhưng mà bất Hiếu!

Truyện Con người mới kể cả ngày không hết.

Không gì bề bộn hơn một nền Văn hóa như thế.

- Nói đến Văn hóa Vô sản, không thể quên nước Cộng Sản lớn, quê hương của Con người mới Lôi Phong, của cuộc Đại Cách mạng Văn hóa, với mười mấy triệu Hồng vệ binh vô học choai choai, dám đốt hết sách vở và lôi cả những nhà Văn hóa ra đấu tố, quét sơn đỏ khắp người rồi lôi đi diễu trên đường phố; với hàng đoàn xe tăng đi nghiền nát những em sinh viên nhịn đói để đòi Dân Chủ; với công đào tạo ra những tên lính Pôn-pôt ở tuổi chưa ráo máu đầu đã một mình dùng cuộc đập chết cả ngàn người trong tay!...

Những hiện tượng đại văn hóa ấy mà không phải do bản chất thì do ngẫu nhiên chăng? Hay do Đế quốc Phong kiến để lại?

Không phải ngẫu nhiên mà cái pháo đài Cộng Sản nổi tiếng giáo điều với quan điểm Đế quốc Mỹ là con hổ giấy, gió Đông thổi bạt gió Tây... lại cũng chính là nơi sản sinh ra quan điểm đổi mới thực dụng nổi tiếng Mèo trắng mèo đen không quan trọng, miễn là bắt được chuột!. Có thể coi hai thái độ cực tả và cực hữu ngược nhau ấy là quan hệ bù trừ, nhân quả. Nhưng nghĩ lại thì thấy hai thái độ ấy cũng là một mà thôi, đều phản ánh cùng một bản chất duy lợi của tầng lớp cầm quyền, cùng một xảo thuật tuyên truyền, và cùng một tâm văn hóa.

Khi trước giáo điều bao nhiêu thì nay lại thực dụng bấy nhiêu, ta với Tàu cũng một mẹ sinh ra cả!

Tóm lại, khi mẫu người Phong kiến đã hết thời thì phải hướng con người theo những giá trị phổ quát của thế giới hôm nay: con người của văn minh công nghiệp và tin học, của kinh tế thị trường, của dân chủ pháp trị. Nếu cứ chập chờn, nghĩ đến một thứ con người mới xã hội chủ nghĩa giả định nào đấy, thì hiệu quả là dứt con người ra khỏi văn minh nhân loại và nếu không trở nên những bóng ma ảo tưởng, thì lại thành những kẻ lưu manh.

Thiếu Văn hóa từ gốc

Một nền văn hóa có thể bị băng hoại dần dần do những sa sút của chính trị và kinh tế. Nhưng nền Văn hóa Vô sản tự nó đã có những khiếm khuyết, ngay cả lúc còn thịnh trị.

* Nền Đạo đức Vô sản thấm nập đủ điều đạo đức của Nho giáo, từ Trung, Hiếu, Đức, Tài, Lễ, Nghĩa, đến Cần Kiệm Liêm Chính, đến Chính tâm tu thân, đến kế hoạch trăm năm trồng người, đến điều lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ, đến Dân là gốc, coi cán bộ là nô bộc của dân, dĩ bất biến ứng vạn biến... tất cả đều đã có trong sách vở Nho giáo.

Duy có chữ QUÂN T là cái từ tể nhất của Nho giáo thì ta tránh hẳn.

Các nhà lý luận viện cớ rằng Quân tử là tầng lớp bóc lột nên ta không học.

Nếu những phạm trù NHÂN, THIN, Đ_C còn mang tính lý tưởng, hoặc còn chung chung, trừu tượng, thì phạm trù QUÂN T đưa thiện ác vào tới con người cụ thể, tới tình huống cụ thể, thái độ ứng xử cụ thể.

Mỗi tình huống ấy là một cuộc thử thách quyết liệt: anh nói anh thiện, anh đạo đức thì anh thể hiện ra đi, quyết định lấy một thái độ ứng xử đi; hoặc là hành động một cách QUÂN T, hoặc là hành động một cách TI U NHÂN!

Những bài học về QUÂN T thiết thực lắm. QUÂN T rất gần với TRUNG PHU và THƯỜNG V. Người ta thua trận, người ta nằm trong tay anh rồi, anh làm gì người ta cũng phải chịu, thì anh sẽ đối xử thế nào? Hoặc là anh học người xưa, đem tất cả sổ sách thù hận đốt đi để coi nhau như anh em, hay anh lục đồng hồ sơ cũ ra, bóc lông tìm vết để phân biệt đối xử?

Anh có mọi quyền lực trong tay, anh muốn nói gì, nói cả ngày cũng được, thì anh có nhường một tờ báo, một diễn đàn cho những người khác trình bày tiếng nói của họ hay không?

Anh nắm hết mọi sức mạnh trong tay, muốn bày đặt cái gì cũng được, thì anh có dành cho Nhân dân một Hội đồng để giúp anh thu thập tiếng nói của Dân, hay anh lại tìm cách đưa Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy sang phụ trách luôn Hội đồng Nhân dân cho nhất quán?

Anh có quyền ký một chữ thì người khác có nhà ở, vậy anh có thắng nổi cái lòng tham của con người, dám trọng nghĩa khinh tài mà từ chối mấy lạng vàng dát lót để dành cái nhà ấy cho một thầy giáo nghèo được không?

Bởi nó cụ thể như thế nên Đạo đức giả thì dễ nhưng Quân tử giả thì không dễ chút nào, thiệt đến quyền lợi sát sườn ngay! Người Cộng Sản thích chơi trò Đạo đức nhưng không dám chơi trò Quân tử. Chủ nghĩa phong kiến so với ngày nay thì vô cùng tồi tệ, nhưng thời thịnh trị nó đã cung cấp cho loài người rất nhiều Người Lớn, là nhờ có một tinh thần QUÂN T. Dùng Đạo đức, con người vẫn có thể lừa cả mình, nhưng khi trong lòng đã cất lên tiếng QUÂN T thì con người phải đối diện với chính lương tâm nó, không trốn vào đâu được.

* QUÂN T thì phải CHNH DANH! Có người bảo Chính danh là thủ đoạn của bọn thống trị nhằm phân biệt ngôi thứ. Không đúng! Công bằng hay không là ở chỗ định danh, định nội hàm của Danh, chứ khi định Danh rồi thì phải theo Danh mà làm! Danh một đảng, Thực một nẻo đại loạn.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng yêu cầu: Trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò! là rất đúng, là phải chính danh!

Nhạc trưởng cũng phải ra Nhạc trưởng! Anh muốn điều khiển dàn nhạc thì anh đứng ra giữa sân khấu mà bắt nhịp cho mọi người trông thấy, chứ không thể chơi trò giật dây từ trong hậu trường, hay đứng lấp ló ở chỗ cánh gà sân khấu, chờ xem nếu được hoan hô thì ra nhận hoa, mà bị la ó thì chuồn thẳng, tìm mãi chẳng biết ai vừa chỉ huy!

Anh muốn chỉ huy cũng được (cứ cho là được đi), nhưng nếu chỉ hiển định sự chỉ huy, mà không luật hóa sự chỉ huy ấy thì ai chẳng thích chỉ huy? Nếu có luật lãnh đạo (lãnh đạo kém, gây thiệt hại lớn sẽ bị đi tù!) thì chắc Đảng sẽ tự xin rút Điều 4 trong Hiến pháp. Có luật ấy thì khối lãnh tụ Cộng Sản đã đi tù lâu rồi, không tin cứ đưa ông Lê Đức Thọ ra Tòa án của Nhân dân làm ví dụ thử xem.

Dân mình có thói khôn vặt: Nói thể mà không phải thể! Nói dzậy mà không phải dzậy, nên khi gặp chủ nghĩa Mác-Lê thì tâm đắc vô cùng, cả hai đều thích nhân danh nhưng không thích CHNH DANH.

Trong cuốn Đề cương giới thiệu Dự thảo Cương lĩnh Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội trong thời kỳ quá độ (tức Cương lĩnh của Đại hội Đảng lần thứ 7) có câu: Nguyên tắc thứ nhất nói về xây dựng Xã hội Chủ nghĩa, tuy không dùng chữ Chuyên chính Vô sản, nhưng nội dung của nó vẫn quán triệt bản chất Chuyên chính Vô sản (Sđd. trang 15).

Có lẽ do quá quen với phương pháp luận Mác-xít, nên người viết câu ấy không cảm thấy tính TI U NHÂN trong đó. Thử hỏi tại sao thế: Nếu thấy Chuyên chính Vô sản là hay thì phải công khai bảo vệ luận điểm ấy, nếu thấy là dở thì phải thực tâm từ bỏ, chứ ngoài mặt nói với dân không có Chuyên chính mà nội bộ Đảng thì lại dặn nhau; Cứ Chuyên chính mà làm! Thì chẳng Quân tử tý nào?

Điều nói dối ấy đã làm dân mất lòng tin, đã đành, nhưng trong Đảng thì đây chính là sự dạy nhau nói dối, và Đảng viên sẽ dùng cách ấy để ứng xử với Đảng: Nghị quyết nói thì cứ để Nghị quyết nói, mình có cách vận dụng của mình, Nghị quyết dzậy mà không phải dzậy!

Người Việt Nam muốn ra người Quân tử đã khó, người Cộng Sản Việt Nam muốn ra người Quân tử lại càng khó hơn. Bởi thế tôi thật kính trọng thái độ Quân tử của tướng Trần Độ khi ông viết cho Đảng những dòng sau đây: Cần phải dứt khoát chọn một trong hai tư tưởng chỉ đạo: Hoặc thực hiện Chuyên chính Vô sản, mà Đảng là đại diện và nhân danh. Hoặc thực hiện một Nhà nước Dân chủ Pháp quyền, một Nhà nước của Dân, do Dân, vì Dân. Không thể cứ nói nửa nọ nửa kia nhập nhằng.

* QUÂN Tử lại gần với LIÊM Sĩ. Liêm sĩ là biết tự xấu hổ, trước hết là với lương tâm mình. Bạc trượng phu không được lấy nể vì Nghĩa lớn mà bước qua những điều Sĩ nhỏ. Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản,

Nguyễn Tri Phương, tuy không có tội, nhưng xấu hổ vì không làm tròn nhiệm vụ giữ thành nên quyết tự vẫn. Càng là bậc đàn anh thiên hạ, lòng tự Si càng phải lớn. Có khi đời tha cho mình mà mình không tha cho mình được... ở ta, người Cộng Sản làm hồng việc thì tìm cách chuồn lên ghế cao hơn (mà lại chuồn được!). Chuyện ấy, địa phương nào cũng có, Trung ương lại càng điển hình. Phải chăng vì bài ca lợi quyền kia đã ngấm vào xương thịt?

Đề riều cái thói đạo đức giả nhưng lại vô sĩ, bám ghế đến cùng, người dân nhại lời các quan chức thế này: Ông không ham chức quyền, ông chỉ ham phục vụ, ông quyết ở lại làm đầy tớ của dân! Đứa nào ngăn không cho ông phục vụ ông đánh bỏ mẹ. (!)

Nhiều lúc tôi tưởng tượng như cả dân tộc mình đang ở trong trạng thái thôi miên.

Tôi nghĩ đến một ví dụ khác, một người đủ tư cách thay mặt cho Đảng. Tôi không có ý định chỉ trích cá nhân ông, một người có thể là nhân hậu, nhưng trường hợp của ông lại rất điển hình. Trước đây ông nổi tiếng là người Mác-xít gang thép, chẳng những trong việc đánh Đế quốc Mỹ và tay sai, mà cả trong việc đánh đồng bào mình, những nhà công thương nghiệp tư bản tư doanh, (họ mang tiếng là Tư sản, nhưng chưa giàu bằng các vị Tư sản đồ của chúng ta bây giờ). Hiện ông cũng đang rất gang thép trong việc kiên trì Mác-Lê và định hướng Xã hội Chủ nghĩa. Ấy thế mà dùng một cái, ông ngồi sánh vai với bọn tay sai Nam Hàn (cái bọn mà tôi còn nhớ trước đây chúng giết bộ đội mình như ngóe), ngồi để ký kết những chương trình mà chắc chắn là phản lại cái chủ trương cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh của ông trước đây. Tôi tự giải thích: Có thể sự quay ngoắt 180 độ này là một sự tỉnh ngộ, đổi mới chân thành, muốn làm bạn với tất cả mọi người.

Có thể thế lắm chứ!

Nhưng, người sấm hời có những triệu chứng lâm sàng rất dễ nhận thấy. Biểu hiện buộc phải có là ngưng, là then, khiến cho những người khó tánh nhất cũng phải than thứ.

Trong trường hợp này, các triệu chứng lâm sàng đáng yêu kia hoàn toàn không có. Người sấm hời chẳng những thân nhiên cười nói, mà lại ở tư thế quất nạt, xử tội những người đang chứng kiến sự sấm hời của mình.

Người ta không thể không tự hỏi: Nếu lòng nhân đạo có thể giúp ông quên kẻ thù máu xương nhanh như thế thì thật sự đáng mừng, nhưng sao đối với đồng chí, đồng đội đã chung lưng đấu cật với nhau thì ông lại thù dai như vậy: Ông vẫn hô phải bắt ông Nguyễn Hộ, bắt ông Hoàng Minh Chính... vì tội mắc mưu Tư bản, làm diễn biến hòa bình... (trong khi chính ông đang cùng diễn biến hòa bình với bọn tư bản!). Tại sao có thể làm cả hai việc ngược nhau ấy cùng một lúc một cách tự nhiên như không? Cứ nhìn cảnh ấy mà suy thì nếu gia đình ông Nguyễn Hộ không bị Mỹ giết, mà theo Nam Hàn để giết Cộng Sản, rồi lại theo Nam Hàn thành ty phú thì có phải bây giờ đã được hưởng tấm lòng xóa bỏ hận thù và trở thành thượng khách của Đảng rồi không? (Ông Hộ quả là đã chọn nhầm đường thật!). Ông Hoàng Minh Chính bị Đảng bỏ tù oan mười mấy năm chưa đủ sao? Ông Nguyễn Trung Thành trực tiếp phụ trách việc này đã đề nghị minh oan cho ông Chính rồi kia mà? Trước nỗi đau ấy thì lương tâm một kẻ dân thường cũng bị cắn rứt chứ nói gì một người nhân danh Nhân dân?

Tôi là người không có liên quan gì với tất cả những nhân vật trong câu chuyện kể trên, nên điều tôi muốn nói không phải là về thái độ của một cá nhân, mà là điều này: Tại sao tất cả những người chung quanh, trước hết là những người hữu quan lại không ai lấy thế làm xấu hổ, một thứ xấu hổ mà chỉ cần là một người có nhân cách bình thường thôi cũng không chịu nổi! Mà đâu phải riêng việc đó, bao nhiêu điều quay quắt, lộn ngược lộn xuôi rành rành trước mắt, mà lại có thể tươi tỉnh như không? Mà điều nghĩ được cách giải thích, mà lại tiếp tục làm tuyên huấn cho mọi người không hề ngưng mồm?

Tôi không muốn lên án riêng ai, bởi thế tôi thấy chỉ có thể giải thích đây là một trạng thái thôi miên tập thể. Bên tai mọi người hình như luôn nghe thấy lời ám thị: Hãy coi chừng! Không ai được trái ý Mác-Lê! Hãy coi chừng, không được trái ý Mác-Lê!. Mác-Lê thế nào mấy ai biết? Có khi Mác-Lê giống mấy ông Công an, giống bà trưởng phòng Tổ chức, giống khoản lương hưu, giống xấp đô la, giống những kỷ niệm kinh hoàng một thời đói rách, giống ngôi biệt thự với chiếc xe con, giống két bia lon với cô thư ký, hoặc có khi chỉ là một cái bóng ma rất thiêng trên bàn thờ... Mác-Lê muôn màu muôn vẻ, nhưng đã thành một ám thị tập thể. Trong khi quyền thôi miên ấy, con người phải quên nhân cách riêng, đặc biệt là cảm không được hồ then.

Khi học môn giải phẫu cơ thể, chúng tôi nhớ mãi một dây thần kinh chỉ huy việc khép đùi nên tên là dây thần kinh then. Bây giờ, mỗi khi cùng nhau tâm sự chuyện đời, chúng tôi lại nhìn nhau chua chát: Bọn mình bị liệt mất dây thần kinh then rồi. (Nhưng khi nghe những thằng bạn thao thao bất tuyệt trên Ti-vi, chúng tôi vẫn thấy then thay.).

Cảm ơn Tạo hóa đã cho Con người biết thẹn, nếu không ai giữ Văn hóa cho Người?

Hiện tình Văn học Cách mạng:

Tính cách Dân tộc ấy, hoàn cảnh lịch sử ấy, bản chất ý thức hệ ấy đã quện vào nhau nhào nặn nên một tổng thể Văn hóa đặc sắc không bút nào tả nổi. Nền Văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa cổ kéo dài hơi thở hào hùng thời kháng chiến một cách đui đóm, tỏ ra bất lực và mất phương hướng trước một thực tế mà nó không nhận thức nổi hay không dám nhận thức. Một số tác phẩm bắt đầu bút ra, thì tránh được sự giả tạo và đạt được sự phê phán sâu cay, nhưng càng sâu cay càng không có lối ra. Giải thưởng Văn học nào cũng có chuyện. Làm sao có thể tổ chức nổi một cuộc thi cho tử tế, khi mà bộ Từ vựng của xã hội đang đòi phải làm lại, làm lại những từ ngữ cơ bản, viết lại những mệnh đề cơ bản, chẳng hạn: Cách mạng nghĩa là gì, phản động nghĩa là gì, yêu Chủ nghĩa Xã hội có phải là yêu nước không?... v. v... Người chấm thi bị xé về hai chiều, con người chính trị phải đạo không còn chung sống nổi với con người văn học trong một thể xác như ở giai đoạn trước, và mỗi con người ấy trả lời những câu hỏi trên một cách trái ngược nhau.

Làm sao có được tác phẩm tương xứng với thời đại khi nhà văn không thể nhìn thẳng vào thời đại bằng con mắt của riêng mình? Vừa phải nhìn bằng con mắt của người khác, lại vừa nơm nớp lo không biết trong cặp mắt kia, bên nào mắt thật bên nào mắt giả. Mắt vẫn mở, mồm vẫn lắp bắp, tay vẫn hí hoáy viết đây nhưng bị thôi miên rồi.

Trong xã hội quái đản ấy đã bật ra bút pháp Nguyễn Huy Thiệp: Cái khốn nạn, lưu manh hết chỗ nói mà cứ bình thường như không, thương nó cũng dở, giết nó không nỡ, không lần được cái đầu mỗi khốn nạn nó nằm ở đâu. Làm điều tội bại mà cứ như vô tình... Cái Thiện, cái Mỹ thì mong manh như mây khói. Phải chửi Trí thức! Phải chửi Đạo đức! Phải tốc ngược lịch sử lên để nhìn rõ những chân dung nguy tạo! Cái nhay cảm đạo đức tuyệt vời thiên phú của anh xui anh làm thế! Nhưng anh phải nén tấm lòng xót xa ấy, xã hội không cho anh xót xa, đất nước đang đi lên không được xuýt xoa. Vì thương con người mà không thể thương con người (tôi thích lời bình luận ấy của Hoàng Ngọc Hiến), vì quá xúc động nên phải viết lời vô cảm! Đọc những câu văn tục tĩu, vô cảm hoặc độc ác của anh, tôi cứ ứa nước mắt. Chỉ riêng cái vô bút pháp của anh đã chứa hết cái ruột gan của xã hội trong đó rồi. Cốt chuyện chỉ còn là cái cớ, lúc thực lúc hư.

Xã hội quái đản ấy cũng buộc phải đẻ ra thơ Bút Tre để phản ánh nó, khi văn học chính thống cứ ngồi lù lù đó một cách vô tích sự. Tôi không nói ông Bút Tre ở Vĩnh Phú mà ông Ngô Quang Nam vừa mới viết sách ca ngợi. Cái ngớ ngẩn một cách chân thành, và chân thành một cách ngớ ngẩn, của người cán bộ văn hóa Vĩnh Phú kia chỉ là cái cớ để dân gian tải cái ngớ ngẩn giả vờ của mình, để riều cọt những giá trị mà công khai họ cứ phải hoan hô. Thơ Bút Tre thật không ai thuộc làm gì, đọc rồi cũng không nhớ được, còn Bút Tre dân gian thì mỗi lần nghe người ta đọc, tôi lại thấy cái sức sống mới mẻ, say sưa như thể chính người ấy đang sáng tác. Câu thơ Bút tre chính xác và thông minh, đa nghĩa, lại núp dưới cái vỏ ngô nghê đơn nghĩa, để nhại chính cái thứ văn học công nông đại chúng tùy tiện giáo điều. Cười bò ra, rồi chảy nước mắt... vì đau trong ruột. Tiếc rằng chưa tiện trích dẫn ở đây.

Còn những cây đa cây đề trong nền Văn học cách mạng thì cuộc đời văn học đều bị chia đôi:

*Vị nghệ thuật nửa cuộc đời,
Nửa đời sau lại vị người ngồi trên!*
(Xuân Sách, chân dung Nhà văn)

Cái còn lại của những tài năng văn học tiêu biểu ấy là những tác phẩm thanh xuân đầu đời, của người nghệ sĩ tự do, những Điều tàn, Lửa thiêng..., còn nửa sau là cái nửa lưa ánh sáng trên đầu mà thay đổi sắc phù sa (Xuân Sách, chân dung Nhà văn) nên hồng cả sự nghiệp lẫn nhân cách. Người bị mất chung quy là Dân tộc. Những bài thơ di cảo Bánh vẽ, Trừ đi, Ai tôi của nhà thơ Chế Lan Viên lỗi lạc (xem phụ lục 3) đủ để tự phủ định toàn bộ cái nửa đời sau của cả một thế hệ văn nhân, nhưng những ngày cuối cùng của ông lại cho thấy người nghệ sĩ đã mất nửa đời người ấy họ đâu có thể tự do về nguồn theo lương tri của mình! Bởi họ không đủ điều kiện để thẳng thắn trả lời câu hỏi:

Cuộc đời hai nửa vì đâu?
Nửa say Quỷ kế, nửa đau Nhân tình!
(HSP, thư gửi Xuân Sách)

Dòng Văn học mới không thể không phản tỉnh, tự mình lật tẩy mình để tự vượt qua, vượt qua mình, vượt qua một vùng Văn hóa thấp mà về với loài người nói chung.

Tóm lại không thể xây dựng nổi một nền Văn hóa Vô sản, vì không có một giai cấp Vô sản tiêu biểu cho thời đại như Mác tưởng tượng. Những xã hội trước đây đã lao theo con đường của Mác thì nay chẳng có con đường nào khác ngoài con đường trở về với Dân tộc truyền thống và mau chóng gia nhập vào Thời đại, mà nội dung hoàn toàn khác với nội dung Thời đại mà các Đảng Cộng Sản thế giới trước đây ấn định. Tình hình xã hội trong giai đoạn chuyển đổi tất nhiên rất phức tạp. Muốn có lối ra tốt đẹp nhất cho Dân tộc thì phải bắt đầu bằng cái nhìn Văn hóa và phải giải quyết một cách Văn hóa. Nếu tiếp tục duy trì trạng thái Văn hóa cũ đã kém sức sống thì tình trạng tranh tối tranh sáng sẽ là cơ hội để những thứ Văn hóa không lành mạnh xâm nhập và chiếm lĩnh. Trong điều kiện ấy xã hội sẽ có sự ổn định bề ngoài nhưng thoái hóa bên trong, xã hội có thể đạt những tiến bộ nhất định về Kinh tế nhưng sẽ thoái hóa về Văn hóa nói chung. Văn hóa thấp kém sẽ phá hoại tất cả.

Phần 4

Đổi mới là tự vượt qua mình

I. Tự nhận ra mình và nhận ra thời đại :

Lịch sử đang đặt Việt Nam trước một bước nhảy. Không phải nhảy vọt kiểu cách mạng, nhưng cần một bước nhảy khoa học, dũng cảm và khôn khéo. Cũng như người đi đường, có lúc phải nhảy, nếu không thì không vượt qua được chướng ngại và bùn nhơ. Nhưng muốn có bước nhảy chính xác cần biết rõ mình đang đứng ở đâu và phải hướng tới đâu, bị bịt mắt thì chỉ còn cách để cho người khác dắt đi đâu thì dắt chứ nhảy sao được.

Những phần trên, tôi đã trình những cơ sở nhận thức để kết luận rằng:

Thực chất, Việt Nam là một nước đang chọn nhầm phải con đường xã hội chủ nghĩa đầy tính phong kiến và ảo tưởng, đã chót tách khỏi thế giới thông thường từ khi mình còn là một nước phong kiến lạc hậu, nay đã đến lúc buộc phải từ bỏ con đường ấy để trở về hội nhập với nền văn minh nhân loại, giữa lúc kỷ nguyên Văn minh Tin học đã bắt đầu! Đã xuất phát chậm, lại bỏ phí mất nửa thế kỷ, nên việc đổi mới tất nhiên phải khẩn trương để khỏi bị tụt hậu quá xa.

Từ nền kinh tế chỉ huy, kế hoạch hóa, phải chuyển về kinh tế thị trường.

Từ xu hướng công hữu, tập thể hóa, phải chuyển về sở hữu đa dạng, trong đó tư hữu là chính.

Từ nền Chuyên chính Vô sản, và thực chất là biến tướng của Đức trị Phong kiến Chuyên chế phải chuyển dần thành một nền Pháp trị Dân chủ Đa nguyên.

Từ quan hệ quốc tế 2 phe thù địch (trong đó quan hệ nội bộ phe Xã hội chủ nghĩa thì theo nền nếp một đại gia đình đức trị, bao cấp và gia trưởng) chuyển sang một quan hệ toàn cầu, đa phương, biến động, Tự Do nhưng trong luật quốc tế văn minh, bình đẳng nhưng trong quy luật cạnh tranh sinh tồn khắc nghiệt, bác ái trong việc cùng nhau chia sẻ những thành quả của văn minh, nhưng đồng thời chia sẻ trách nhiệm gìn giữ môi trường sống, cùng nhau ngăn chặn và khắc phục những tai họa và dã man.

Từ một xã hội Thần dân với uy lực tỏa xuống của một ý thức hệ với những tư tưởng, nghị quyết, và phân loại công dân để đối xử... phải chuyển thành một xã hội Công dân bình đẳng, lấy luật pháp, dân quyền và nhân quyền làm nguyên tắc đối xử, và vận dụng quyền lực nhân dân từ dưới lên để khống chế và lãnh mạnh hóa quyền lực thống trị.

Từ một quân đội, một bộ máy hành pháp của Chế độ, của Triều đình phải chuyển thành một quân đội, một bộ máy thực sự của quốc gia và luật pháp.

Phù hợp với những thiết chế căn bản ấy, thì một nền giáo dục, văn nghệ nói riêng và nền văn hóa nói chung cũng sẽ phải thay đổi một cách căn bản.

Tóm lại, lịch sử dân tộc đang đòi hỏi một cuộc Đổi mới sâu sắc và toàn diện, một sự tự lột xác, một sự quay ngược các tấm biển chỉ đường, như vậy dĩ nhiên không phải để đi tiếp một bước xa hơn trên quỹ đạo Bác Hồ đã chọn, mà để trở về thành một quốc gia lành mạnh và tiên bộ. Cái C, tức cái chủ nghĩa Xã hội, là mô hình do Đảng Cộng Sản chủ trương, cái MI là đòi hỏi của Dân tộc và của Thời đại.

Hai cái C và MI đó mâu thuẫn nhau một cách toàn diện, trong đó cơ bản nhất là mâu thuẫn giữa vai trò độc tôn của Đảng Cộng Sản với tính chất Dân chủ Đa nguyên của xã hội mới. Chẳng ai tin rằng một Đảng Cộng Sản đang nắm mọi quyền lực trong tay tự nhiên lại khởi xướng một cuộc Đổi mới như thế! Trái lại nếu Đảng ấy chống lại sự đổi mới này thì cũng là điều dễ hiểu, bởi chính Mác-Lê vẫn nhắc mọi người rằng không ai lại tự nguyện rời bỏ địa vị thống trị của mình.

Dẫu chúng ta yêu mến nhau đến đâu cũng không được che dấu quy luật muôn đời ấy.

Nếu thực sự để quyền lợi dân tộc lên trên, chúng ta hãy thẳng thắn đặt ngửa vấn đề ấy trên bàn, ai đuối lý hãy tự rút lui (nhưng chữ nếu này quá khó đối với người đang cầm quyền)!

Quy luật muôn đời cũng như thực tiễn rành rành trước mắt đều thống nhất chứng minh một điều là: Trước yêu cầu bất khả kháng của quy luật, Đảng ta bị buộc phải đổi mới, song lại đối phó bằng vẫn trở về với những quy luật chung nhưng theo một phương án có lợi nhất cho mình và cự tuyệt mọi phương án khác! Đảng ta khởi xướng là khởi xướng cái phương án riêng ấy của mình, rồi ép Dân tộc phải lấy cái riêng ấy làm cái chung! Giữa cái riêng ấy và cái chung có rất nhiều điểm giống nhau, nhất là những biểu hiện bên ngoài, nhưng lại có nhiều điểm khác nhau rất căn bản. Vì thế trước cùng một thực tiễn Việt Nam mấy năm qua mà người thì vui vì đã có rất nhiều đổi mới, người thì thất vọng vì có những điều căn bản vẫn chẳng thay đổi gì!

Nếu có một con đường công tư lưỡng lợi, trong đó cái chung cũng là cái riêng, cái riêng cũng là cái chung (như ta vẫn thường nghe) thì ai chẳng tán thành, còn mong gì hơn?

Nhưng đơn giản vậy thì lịch sử sẽ chỉ còn là một trò đùa. Vấn đề phải đặt ra là: Nếu người lãnh đạo được Tự Do thực hiện phương án của mình thì đất nước và nhân dân sẽ phải trả giá ra sao? Sự trả giá của một dân tộc trước lịch sử chỉ có thể được nhận ra nếu có một tầm nhìn ít ra là vài thập kỷ. Nhưng khi những người thiên cận đã nhìn ra sự thật thì đoạn lịch sử ấy đã xong rồi. Khoảng thời gian chênh lệch này đủ để kẻ cơ hội làm xong một sự nghiệp, và cũng đủ để Dân tộc tan vỡ một sự nghiệp!

Tình huống ấy làm bật ra tầm quan trọng của một cuộc đấu tranh không thể trì hoãn trong nội bộ dân tộc về nhận thức. Người và Dân tộc ắt muốn phơi bày tất cả những nhận thức xuôi ngược lên bàn để cùng nhau sàng lọc. Kẻ giả danh dân tộc ắt cấm không cho ai nói khác mình, chỉ có mình được độc quyền dẫn dắt nhận thức của xã hội.

Trở ngại trong việc nhận thức THI Đại:

Nội dung của Thời đại mới là vấn đề đã được đề cập nhiều lần, ngay cả trong bài viết này, nên về mặt lý luận chung thiết tưởng không cần nhắc lại. Thời đại mới là cái đang bày ra trước mắt, lại là cái của toàn thế giới, mà là thế giới Tin học, thì khó che dấu được. Ngoài những tài liệu lý luận cơ bản, người ta có thể đọc nhiều tài liệu tham khảo, chẳng hạn như ba cuốn sách đã dịch của nhà Tương lai học An-vin Tô-flo (Làn sóng thứ 3, Cú sốc tương lai, Thăng trầm quyền lực). Nhưng việc nhận thức về Thời đại mới vẫn cứ gặp trở ngại, bởi có những nguy hiểm.

Về nội dung của Thời đại mới, tại thời điểm này có lẽ nguy hiểm chủ yếu chỉ còn nằm trong vấn đề Dân chủ Đa nguyên.

Lúc đầu các nhà lý luận Mác xít phản đối Đa nguyên một cách tuyệt đối: về nguyên tắc đã Đa nguyên là Dân chủ Tư sản, tức là phản động! Nhưng nói thế mãi xem chừng khó xuôi bèn chuyển sang mềm dẻo hơn: Về nguyên tắc, Cộng Sản và Đa nguyên đa Đảng không loại trừ nhau. Liên Xô trước đây, Việt Nam trước đây đã từng Đa Đảng.

Nhưng,

(Đây mới là luận điểm quan trọng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xin trích):

Trong điều kiện Việt Nam hiện nay cũng như trong tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các Đảng phái chính trị đối lập.

Một chế độ Dân Chủ chân chính không phải được quyết định ở chỗ có một Đảng hay nhiều Đảng. Vấn đề là ở chỗ nền Dân Chủ đó hình thức hay có thực chất, Dân Chủ do một thiểu số hay cho đa số nhân dân.

Nắm vững chân lý sơ đẳng này có ý nghĩa nguyên tắc để không bị tuyên truyền về Dân Chủ tư sản mê hoặc và lừa mị chúng ta. (Tổng Bí thư NGUYỄN VĂN LINH, Tạp chí Cộng Sản, số 2-1990, trang 7).

Bất cứ người Việt Nam nào kể cả trí thức, nếu đã sống vài chục năm trong chế độ chúng ta, thì khi nghe những lập luận trên đây của Tổng bí thư ắt cảm thấy tính khúc triết của Trí tuệ, tính đương nhiên của Chân lý và tính sang sảng đanh thép của Quyền uy. Nghĩa là không còn mảy may nào có thể cựa quậy, nhúc nhích gì nữa.

Nhưng hãy thử động não một chút xem sao! Cứ thử làm người có tư duy một chút xem sao! (Không tư duy thì ta đâu còn tồn tại như một Con người?).

Trước hết xin ghi nhận đây là kiểu lý luận rất đổi mới của Việt Nam. Nếu là trước đây thì một Tổng Bí thư nhất định không tha thứ cho bất cứ một thứ lý luận Đa nguyên nào, song ở đây ông đã tha thứ cho lý luận mà chỉ nói chuyện thực tế, tha thứ cho thế giới mà chỉ nói chuyện Việt Nam. Nhưng khi đã trở về với điều kiện Việt Nam thì ông không tha thứ cho ai nữa. Mọi thần dân đều phải nắm vững cái chân lý sơ đẳng và có ý nghĩa nguyên tắc mà ông nêu ra. Vì đã là sơ đẳng và nguyên tắc thì không còn khả năng nhân nhượng, nên những gì khác với nó ắt bị liệt vào dân chủ tư sản có âm mưu mê hoặc và lừa mị, chỉ còn cách bọn phản động có một sợi tóc! Với tội danh ấy thì được mời đi học tập là cái chắc. (Dân ta nổi tiếng là hiếu học mà lâu nay cứ thấy nói đến học tập là hoảng!)

Chân lý sơ đẳng của Đảng là: một Đảng hay nhiều Đảng không quan trọng, quan trọng là Đảng ấy tốt hay không tốt! Tốt thì một Đảng cũng đủ!

Đúng quá, và nên thêm: Nếu tốt thì một Đảng chẳng những cũng đủ mà lại còn nên cho Đảng ấy quyền trị vì thật độc quyền và thật vĩnh viễn vào, để khỏi có Đảng nào tranh vào đấy nữa. Vớ được cái tốt nhất thì dân tộc nào chẳng muốn giữ mãi cho mình!

Chân lý ấy quả là sơ đẳng, nông dân sẽ hiểu ngay, trẻ con cũng hiểu ngay! Chỉ có cả loài người là phải trả giá máu xương hàng ngàn đời cho nó, để đến hôm nay tỉnh ngộ rằng: Nếu chỉ có một thì biết thế nào tốt với xấu, anh bảo xấu nhưng tôi bảo thế là nhất rồi, làm gì có cái tốt hơn được, anh chống cái tốt nhất ấy thì anh là phản động! Hơn thế, nếu chỉ có một thì dầu cho ban đầu có tốt thực hơn trăm phần trăm, sau dứt khoát cũng trở nên xấu, dầu cho ban đầu có dân chủ thực chất thì sau dứt khoát cũng trở nên dân chủ

hình thức, quy luật này không có ngoại lệ. Vì người ta khám phá ra QUY N BNH có một thuộc tính rất lạ là cứ phải có nguy cơ bị mất thì nó mới có khả năng trở nên tử tế hoặc mới duy trì được sự tử tế.

Chắc ông sẽ cãi: nhiều nước đa Đảng đấy nhưng có dân chủ đâu? Nếu vậy thì chúng ta chỉ còn biết nhắc lại cái điều sơ đẳng: đa là điều kiện cần, chứ không phải là điều kiện đủ!

Bây giờ tới luận điểm cho rằng trong điều kiện Việt Nam không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các Đảng phái đối lập chính trị. Ờ, phàm nghe thấy lời phát ngôn cần hay không cần là cử tọa phải nhòm dậy để nhìn mặt người nói ấy là ai. Chẳng hạn hai người buôn chung, lãi được 10 đồng, anh này cướp lấy 9 đồng và chia cho chị kia một 1 đồng. Trọng tài kinh tế hỏi: Có cần chia lại không? Cử tọa thử tưởng tượng xem nếu cái anh đã cướp 9 đồng kia lại la tướng lên rằng không cần thì khôì hải biết chừng nào? Câu hỏi ấy là dành cho phía bị thiệt, bị ăn hiếp, chứ không phải dành cho người đã giành được quyền lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối!

Chị kia bị ăn hiếp, muốn đòi chia lại nhưng lấm lét không thốt ra lời, vì sợ rằng chia lại xong. Trọng tài đi rồi thằng kia nó sẽ nện cho như xương và cướp lại, thì tiền vẫn mất, mà tật lại mang. Nếu Trọng tài đáng bậc quan phụ mẫu thì sẽ hiểu ngay tình thế là có cách làm cho vấn đề được sáng tỏ. Nhưng nếu Trọng tài cũng thuộc loại quan cướp ngày thì ắt đứng về phía kẻ mạnh, nhân lúc chị kia im lặng, sẽ tuyên bố: Không thấy ai nói cần chia lại, vậy kể như hiện nay, cũng như trong tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào phải chia lại nữa!

Thế là rất Dân chủ, rất Pháp trị và rất Khách quan, có đủ cả còn kêu ca nổi gì?

Cứ xem như Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội, do Đảng Cộng Sản chế tạo để làm cảnh mà còn phải tự giải tán thì những Đảng phái chính trị đối lập (như Tổng bí thư có nhắc đến) chắc cũng nên biết tự giải tán trước khi thành lập mới là biết điều. Biết điều thì đừng có xuất hiện, không xuất hiện tức là không có nhu cầu, không có nhu cầu thì không được phép xuất hiện là đúng chứ gì nữa! Cái tam đoạn luận Cộng Sản nước mình còn khó cãi hơn cả tam đoạn luận A-ris-tốt!

Một chi tiết nữa trong chuyện Nội dung Thời đại là cái định hướng Xã hội chủ nghĩa của Việt Nam và mấy nước Cộng Sản kiên trì. Ta còn nhớ trước đây, khi định nghĩa Thời đại mới là thời đại chuyển từ chủ nghĩa Tư bản sang chủ nghĩa Xã hội trên phạm vi toàn thế giới thì có nghĩa là những người Cộng Sản đã coi trái đất, tức ngôi nhà chung, là của riêng thế giới Cộng Sản, các nước Tư bản chỉ còn là những kẻ tạm trú, chỉ được gia hạn ở thêm một thời gian nào đó thôi, giai cấp Công nhân đào huyệt sẵn cho họ rồi (chính với tinh thần làm chủ ấy nên Phi-del Cas-tro đã nói: Mỹ không thích Cuba dọn đi nơi khác mà ở!.) Nay những nhà lãnh đạo của mấy nước Cộng Sản sót lại đã có đôi chút khiêm tốn, chỉ kiên trì cái định hướng xã hội chủ nghĩa trong lãnh thổ của mình, chứ chưa quyết định việc tràn ra trên phạm vi toàn thế giới!. Được tạm tha, chắc các nước trong khối G7 cũng như Cộng đồng châu Âu đã có thể tạm yên tâm, tiếp tục lo việc làm ăn để có tiền giúp chúng ta ra khỏi tình trạng nghèo khổ (200 đôla trên đầu người một năm) để ta còn xây dựng Chủ nghĩa Xã hội tiên tiến cho họ noi theo... (!)

Thật là một sự phỉ báng không gì có thể so sánh. Những thế hệ con cháu chúng ta sau này chắc không thể tưởng tượng rằng ông cha chúng đã có thời dám dùng cảm dùng sự ngu dốt ma quái của mình để phỉ báng Trí tuệ loài người một cách thần nhiên đến thế!

Khi mọi lý luận cũng như thực tế đã được phơi bày đến mức này, nếu quả thật cả Dân tộc 70 triệu này vẫn cứ nhất tề giữ vững cái định hướng Xã hội Chủ nghĩa ấu trĩ do các thế hệ thiết thời trước kia đã chọn (như lời Đảng ta khẳng định) thì hóa ra cả Dân tộc chỉ là một đàn vịt hay sao?

Coi dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh là chủ nghĩa Xã hội thì chỉ chứng tỏ Đảng ta khinh cái Dân tộc này không còn ai biết gì, vì đó chỉ là câu nói đùa!

Các vị đại biểu quốc hội nghĩ thế nào thì tôi không rõ, nhưng một người dân thường hôm nay cũng hiểu được cái chân lý của Thời đại là: nếu không cố giữ cái định hướng Xã hội chủ nghĩa thì Đảng ta biết làm cách nào để giữ yên vai trò độc tôn của mình?

Người ta nhái lời thơ Cao Bá Quát nói với Tự Đức:

*Khê khả mưu kế đa nhân thức,
Khênh khạng tương lai bịp Tú tài!*

Thử hỏi ngày nay có nhà khoa học nghiêm túc nào dám đưa Xã hội chủ nghĩa vào Nội dung của thế kỷ 21 hay của kỷ nguyên Văn minh Tin học hay không?

Vậy thì dù có mỹ miều đến đâu, cái gọi là Xã hội chủ nghĩa cũng chỉ là một con đường giả định rất lơ mơ. Tại sao dám huy động tất cả sinh lực của một dân tộc vào cái việc ép dân tộc đó dần thân vào một con

đường còn rất lơ mơ, đầy bất trắc? Con đường mà chính người dẫn đường cũng mới chỉ được đọc trong một cuốn tiểu thuyết giả tưởng! Con đường mà ngay những người đạo gốc đi trước cũng đã phải quay về, với những thân hình tiều tụy? Con đường mà mới đi một quãng đã thấy ló nhố những khuôn mặt cường hào mới! Con đường mà mới đi một quãng đã ngót 10 triệu con người đã tàn phế, tử vong, (người là vốn quý nhất?)!...

Sự phi lý ấy quá hiển nhiên nên buộc người ta phải nghĩ rằng: người dẫn đường kia không hề ngu dốt, bởi đây là một sự ngu dốt không thể có!

Đã không ngu dốt thì chỉ có thể là ma quái, vì chắc chắn không thể là bình thường! Và cái phép logic tự nhiên buộc người ta phải nghĩ rằng: Cái định hướng làm cho mọi người mất công bàn cãi kia chỉ là định hướng giả. Con đường thì rất lơ mơ, không có trên bản đồ, nhưng phải có một cái gì đó không lơ mơ, một cái gì đó rất vật chất mà người dẫn đường có thật trong bàn tay đang nắm của anh ta, và anh ta cứ giữ chặt lấy không cho ai động đến! Chỉ có một thứ vật chất sờ sờ như vậy mới có thể làm cho ông trùm duy vật kia có được nguồn sức mạnh để tiếp tục cái công việc mà những người không biết cứ tưởng là duy tâm, phi lý! Và nếu cần thì anh ta vui vẻ nhận ngay cái khuyết điểm duy tâm, duy ý chí để khỏi ai nhắc đến cái ưu điểm rất duy vật của mình!

Khi tôi bộc lộ suy nghĩ này với mấy người dân, họ phá lên cười: Khô quá, các ông khoa học thiếu thực tế nên mới phải có luận cứ nọ, logic kia, lại chỉ tổ để người ta kết tội là làm yếu sự lãnh đạo. Chứ chúng tôi lăn lộn với thực tế, chúng tôi biết tổng từ tám đời rồi! Nhưng chúng tôi thấy cái ông dẫn đường cầm doi kia tốp được cái đuôi gà thì chúng tôi cũng phải lảng lạng nhặt cho vợ con mình con tép riu, chứ ngu gì mà chịu chết đói?

Chúng tôi không dám làm yếu ai cả, chúng tôi chỉ làm cho mình mạnh lên thôi! Nghe họ nói tới vừa phục lại vừa thương, cách ứng xử Việt Nam mình là vậy.

Những trở ngại trong việc tự nhận ra mình:

So với việc nhận thức Thời đại thì việc nhận ra mình gặp khó khăn hơn nhiều. Nhận ra chân dung quá khứ của mình đã khó, nhận ra chân dung của mình hôm nay lại càng khó hơn. (Thật là ngược đời). Vì mọi cố gắng nguy tạo đều tập trung ở đây.

Cuộc đấu tranh để tự nhận thức về mình diễn ra trên ba lĩnh vực:

1. Về quá khứ, cội nguồn: Lịch sử Việt Nam, Con người Việt Nam có ưu điểm gì, khuyết nhược điểm gì? Tính cách Con người Việt Nam ra sao? Nên đánh thức nó hay nên ru ngủ nó?

2. Về Cách mạng Việt Nam : Những biến cố lịch sử của Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 đến nay. Những trào lưu, bản chất, tính đúng sai, sự thành bại, hiệu quả và hệ quả của những trào lưu ấy, đặc biệt là trào lưu Cộng sản.

3. Về công cuộc đổi mới đất nước hiện nay: Yêu cầu khách quan có tính Thời đại đối với cả Dân tộc là gì? Phương án đổi mới do Đảng khởi xướng thực chất là gì? Hiện trạng, hiện tình của xã hội Việt Nam hôm nay ra sao? Tiên lượng thế nào?

Ba khâu tự nhận thức ấy là ba bước liên hoàn, gắn với nhau rất logic. Chẳng hạn: Nếu muốn khẳng định sự lãnh đạo đổi mới như hiện nay là đúng đắn, là làm về vang cho dân tộc, (nên không ai được chống lại!) thì trước hết phải khẳng định nửa thế kỷ đi theo Mác-Lê để đấu tranh giai cấp và tiến lên chủ nghĩa Xã hội là đúng đắn, và phải ca ngợi dân tộc này là tuyệt vời, bởi có tuyệt vời mới biết chọn con đường đúng đắn ấy và chọn người dẫn đường tuyệt vời ấy. Và như thế thì đương nhiên không thể lờ những sai lầm Cải cách ruộng đất và Cải tạo tư sản, lờ những vụ án Nhân văn, vụ Hoàng Minh Chính, thảm trạng thuyền nhân vượt biên... ra mà khảo sát được! Và cái Dân tộc tuyệt vời này cứ tiếp tục như thế mà đi, đừng có nhìn trước nhìn sau, đừng nghe ai xúi dục mà cựa quậy làm gì cho rách việc!

Trái lại nếu muốn căn cứ trên đặc điểm của Thời đại và những quy luật tiến hóa phổ quát, muốn so sánh Dân tộc ta với các Dân tộc khác về những thành quả đang được hưởng và cái giá phải trả cho những thành quả ấy, để tìm lời giải tối ưu cho Dân tộc mình thì khi ấy Dân tộc là trên hết, Mác-Lênin cũng không to, Đảng cũng không to... cứ cái gì tốt và hợp thời thì giữ, cái gì xấu và lỗi thời thì bỏ. (Trong bức thư ngỏ của mình một người Cộng sản viết: Đảng là cái gì mà không được chống? là trên tinh thần Dân tộc ấy). Cái gì cũng phải đem ra khảo sát, cái gì cản trở Dân tộc đi lên đều phải được phê phán, nợ nần oan khuất đều phải trang trải phân minh!

Nếu lựa chọn con đường vì Dân tộc như vậy thì Đảng quy tội là chống Đảng, vậy Đảng là cái gì? Ông Nguyễn Trung Thành là người biết rõ hơn ai hết rằng những người bị Đảng cầm tù vì tội xét lại, chống Đảng là không có tội, nên đã yêu cầu mình oan cho họ. Tổng bí thư Đảng đã đứng đối lập với thái độ thức

tính ấy của lương tri, vậy Đảng là ai?

Những bài lý luận của chúng tôi đã trình bày phương hướng của một hệ tư duy mới, một phương pháp luận mới. Trên cơ sở ấy đã thử nhìn lại một cách hệ thống dân tộc mình, xã hội mình trước đây và hiện nay.

Qua những bài phê phán của Trung ương Đảng, của Ban Tư tưởng Văn hóa, cũng như của các nhà lý luận Mác-xít trong nước nói chung, tôi biết mình bị coi là đại biểu của khuynh hướng phủ định sạch trơn. Nhưng rất tiếc đây chỉ là những quy kết chính trị, 1 Những lập luận ngụy biện, không có những nội dung khoa học để thảo luận.

II) Vượt qua ngụy biện:

A) Nhìn chung tình trạng ngụy biện:

Quyền và Tiền, hay Bạo lực và Đôla, là những sức mạnh vật chất của xã hội. Chẳng có cái c nào không biết bám vào hai cái đó để sống. Nhưng phải ở các nước nông nghiệp Châu , đặc biệt là trong ý thức hệ Mác-Lê thì hai sức mạnh ấy mới có thêm một đồng minh thứ ba, để kết lại thành thể chân vạc giữ cho thành trì bảo thủ bất cả xâm phạm. Đó là NGỤY BIỆN!

Ngụy biện đã có tự nghìn xưa, nhưng chỉ Cộng sản châu mới nâng được nó lên thành quốc sách, để cùng với cây gậy và củ cà rốt thành Tam pháp bảo. Thử xem khắp kim cổ đông tây, ở đâu có một bộ máy ngụy biện hoàn chỉnh, ngang nhiên và đạo đức nhường ấy?

Nền Ngụy biện Việt Nam được hun đúc từ ba yếu tố:

- Yếu tố thứ nhất là những lý thuyết của nền Đức trị Phong kiến chuyên chế từ phương Bắc, mang nặng tính tín điều tôn giáo hơn là tính khoa học khách quan.

- Yếu tố thứ hai là truyền thống lấu vặt của một dân tộc nhược tiểu (so với nước láng giềng khổng lồ) vốn thông minh nhưng không có độc lập và Dân Chủ, nên không thể kết đọng thành những hệ tư tưởng chính thống độc lập. Nó là sự cố gắng chấp vá để dung hòa, hoặc ngược lại thì là sự chống chế, đối phó để tồn tại. Lý sự kiểu Trạng Quỳnh ấy có tác dụng để phá hơn là để xây.

- Yếu tố thứ ba là lý thuyết Cách mạng Vô sản, vừa mang tính chất võ đoán của một triết học quyết định luận, vừa mang tính tùy tiện của thứ lý thuyết chính trị thực dụng. Toàn bộ cái gọi là Chủ nghĩa Xã hội khoa học chẳng qua là một Đại ngụy biện, nhằm biện minh cho một ảo ảnh. Học thuyết ấy đi vào xã hội và con người Việt Nam không qua vọng gác của Trí tuệ.

Truyền thống Ngụy biện tiềm tàng ấy đặc biệt khởi sắc trong thời kỳ đổi mới để thích ứng với tính chất phức tạp, và lắt léo của giai đoạn này, nhất là từ sau Đại hội 13 của Đảng Cộng Sản Trung Quốc và Đại hội 7 của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Đối với người cầm quyền, Ngụy biện thành vũ khí thứ ba lợi hại, để vừa tránh phải dùng nhiều đến cái gậy, vừa tiết kiệm được củ cà rốt. Ngụy biện này tận dụng triệt để những thành quả trong quá khứ của cuộc chiến tranh vệ quốc, tận dụng tâm lý sau chiến tranh muốn yên thân và khát khao cuộc sống vật chất, và tận dụng thói quen phục tùng vô điều kiện của dân. Tóm lại là tận dụng tình trạng dân trí thấp để không đổi mới mà vẫn đổi mới, để nói đổi mới của dân, do dân, vì dân mà thực ra là đổi mới của mình, do mình, vì mình, để miệng nói định hướng Xã hội chủ nghĩa mà tay làm định hướng Tư bản chủ nghĩa.

Đối với Cán bộ cấp dưới và dân chúng, thì Ngụy biện là vũ khí để tự giải phóng mình khỏi sự kiểm hãm của cơ chế, để có thể cứ vi phạm mọi điều mà không ai bắt tội được. Họ tận dụng triệt để tính phi lý của ý thức hệ, tính mâu thuẫn và thoái hóa trong hệ thống điều hành, tính dân chủ giả, pháp trị giả, nói một đằng làm một nẻo, và nhất là tính nhị nguyên của phương án làm kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa.

Đối với Trí thức, Văn nghệ sĩ thì Ngụy biện có hai dạng: dạng Ngụy biện giúp cho Đảng và dạng Ngụy biện tự che cho mình. Những Ngụy biện cho Đảng chính là những luận điểm vắn công bố trên sách báo chính thống và các phương tiện truyền thông đại chúng. Những Ngụy biện này ngày càng xẹp dần đi.

Nhưng những Ngụy biện để che cho mình thì ngày càng phát triển, nhất là khi ngọn lửa đổi mới hồ hởi của Đại hội 6 đã bị cái gáo nước lạnh ôn định dội cho tắt ngấm. Đó là cả một hệ thống những náo trạng, tâm trạng, tâm tư, tâm lý... ngày càng sâu rộng, bộc lộ trong những lúc tâm sự, những chuyện nhàn đàm, những cách ứng xử... mà dưới đây tôi sẽ điểm qua.

B: Điểm qua một số Ngụy biện:

Như đã nói từ bài Dắt tay nhau... : nét đặc sắc của cuộc đấu tranh mới trong xã hội là cục diện đấu tranh giữa Ngụy biện và Chống ngụy biện nên Nội dung Chống Ngụy biện, nhất là những Ngụy biện chính gắn với lý luận, tôi đã đề cập trong những phần lý luận trước đây cũng như trên đây. Sau đây chỉ là phần bổ

sung cho rõ thêm, chủ yếu về những nguy biến bất thành văn nhưng trực tiếp chi phối thái độ ứng xử. Tôi tạm chia những Nguy biến thành 4 cụm, kèm theo lời bản ngắn gọn. Đối với một số nguy biến quá ngô nghê, xin chỉ kể ra mà không bàn để tránh làm mất thì giờ của người đọc.

1/ Bảo vệ định hướng XHCN:

1) Mác không sai, vì Mác vạch ra cái hướng, chứ Mác đã nói cái gì cụ thể đâu? Minh tự làm sai sao lại đổ cho Mác? Không nên chống một lý tưởng, con người phải có niềm tin chứ?

- Toàn bộ những bài lý luận của tôi là câu trả lời rằng mọi sai lầm đều bắt đầu nguồn từ phương pháp luận và định hướng sai của Mác. Việc phải thờ một chủ nghĩa để làm diễn tựa cho niềm tin là chỉ dấu hiệu về sự thiếu tự tin. Khi con người đủ trình độ để tin vào mình và nhân loại sinh động quanh mình thì mọi chủ nghĩa giáo điều linh thiêng tự nhiên sẽ mất tác dụng.

2) Sai lầm thì nhiều, nhưng sai là do những cá nhân sai chứ Đảng không sai!

- Phải hiểu ngược lại mới đúng. Tuyệt đại bộ phận những người trước đây vào Đảng Cộng Sản là những người tốt. Vì con đường đi trái quy luật nên sinh bết tắc và làm thoái hóa con người. Cứ đem cá nhân ra trị tội thì trị người này người sau lại phạm tội nặng hơn, mất hết cán bộ cũng không giải quyết được tình hình. Việc sửa con đường, đổi cơ chế sẽ làm cho những cán bộ đáng lẽ phải đi tù lại có khả năng thành cán bộ tốt. Thế mới là nhân đạo. Tôi biết rất nhiều Đảng viên tốt, có suy nghĩ hợp với lương tâm, hợp lòng dân, hợp lẽ phải, nhưng vì phải gò vào kỷ luật Đảng mà không thể làm theo lương tâm. Thử làm cuộc điều tra sẽ thấy những người Cộng Sản lão thành đáng quý bỏ sinh hoạt Đảng rất nhiều, vì họ không muốn đứng chung hàng ngũ với bọn tham nhũng và cơ hội, đi ngược lại lý tưởng của mình.

3) Sao lại nhẫn tâm phủ định máu xương, phủ định quá khứ, phủ định sạch trơn?

- Không người Việt Nam biết suy nghĩ nào lại phủ định sạch trơn. Tôi thấy nhiều sĩ quan của chính quyền Sài Gòn cũ cũng biết đánh giá vừa phải về cụ Hồ, tự hào về Cách mạng tháng 8 và kháng chiến chống Pháp. Nhưng cuộc chiến tranh chống Mỹ (để bao quát hơn, nên gọi là cuộc nội chiến Nam Bắc lần thứ hai, lần thứ nhất là Trịnh Nguyễn phân tranh), cũng như những cuộc thanh trừng mang tính giai cấp và ý thức hệ thì ngay những người Cộng Sản hiểu biết cũng ngày càng phê phán. Phải phê phán những đường lối sai lầm ấy chính là vì quý, vì tiếc máu xương, vì trân trọng sinh mạng con người. Phê phán để không phải hy sinh vô ích nữa. Xã hội phải chăm sóc những gia đình nạn nhân chiến cuộc là đúng, nhưng đánh giá chiến cuộc lại là chuyện khác. Không phải đã dùng nhiều máu xương cho một con đường thì con đường ấy nhất định phải đúng. Không thể vì trót đổ nhiều máu xương nên nay phải giữ! Vấn đề là con đường nào lợi nhất cho Dân tộc từ nay về sau, muốn vậy phải nhận thức chính xác xem mình vừa đi trên con đường gì, đang đi trên con đường gì?

Xin hãy bình tĩnh để tham khảo ý kiến của ông Lê Xuân Tá, một cán bộ của y ban Khoa học nhà nước những năm 60:

... Khát vọng của Lê Duẩn là phải làm một cái gì hơn cả Điện Biên Phủ, để vượt trội cả Hồ Chí Minh lẫn Võ Nguyên Giáp. Khát vọng đó được Lê Đức Thọ đồng tình Lập trường CH CHIẾN có nguồn gốc sâu xa như vậy.

... Nếu không phát động được cuộc chiến tranh ở miền Nam thì cả Lê Duẩn lẫn Lê Đức Thọ đều chưa nắm được thể thượng phong trên vũ đài chính trị. Tháng 11 năm 1960 Lê Duẩn phát động phong trào khởi, đặt cả nước và toàn ban lãnh đạo Đảng ở thế đã rồi. (xem phần phụ lục, bài Hồi ức về cuộc khủng bố chống chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam).

Na-pô-lê-ông ngày trước cũng quyết định một trận đại chiến với _ chỉ để dọn đường cho vợ đi chơi! Trả giá cho máu xương ấy, chắc chỉ vài tấm huân chương là đủ.

Còn việc phủ định quá khứ thì không ai đoạn tuyệt với truyền thống của nhân loại phủ phàng hơn trào lưu Cộng Sản (xem Đồi điều suy nghĩ của một công dân, mục Nguyên tắc tích lũy, kế thừa và giao thoa)

4) Chủ nghĩa Tư bản có sinh thì cũng có diệt chứ, phải có cái thay thế chứ!

5) Quân đội là dứt khoát Đảng phải nắm, không thì mất nước ngay.

6) Châu khác châu Âu, không thể tự do cá nhân cực đoan được.

7) Dân mình không pháp trị được. Giải quyết được tình cảm rồi thì gì cũng xong.

8) Các vị Bôn sê vích Đệ tam sai, chứ không phải Mác sai! Đệ nhị đúng chứ! hoặc Đệ tứ đúng chứ!

- Dòng Mác-xít này có thể phê phán dòng Mác-xít kia là không trung thành với Mác. Nhưng tư tưởng Mác-xít có những khiếm khuyết căn bản từ trong nguyên lý (nhất là tư tưởng Mác ở giai đoạn sau), nên việc phản bội nó là điều không tránh khỏi, càng trung thành với những nguyên lý ấy thì càng bị đào thải sớm. Tôi nghĩ Đệ Nhị đỡ cực đoan hơn, nên phân hợp lý của nó đã được đồng hóa vào trong đường lối

của các Đảng của Bắc Âu, của Pháp... Tôi có hỏi một nhà Đệ tứ : Tại sao các vị Bôn sê vích lại chống các ông hơn cả kẻ thù? thì được trả lời: Vì chúng tôi chấp nhận Dân chủ Đa nguyên! Đó là chi tiết đáng chú ý.

9) Ông đừng nhẹ dạ, tưởng Tư bản là tốt. Đánh bằng quân sự không được thì nó Diễn biến Hòa Bình!
- Diễn biến Hòa Bình theo nghĩa chân chính của từ ấy là sự vận động lành mạnh của xã hội, hợp với quy luật tiến hóa. Nó trái với sự bảo thủ, trì trệ, nhưng đồng thời cũng trái với bạo lực và chiến tranh, trái với những đột biến cách mạng long trời lở đất một mất một còn. Con người văn minh, có văn hóa bao giờ cũng ủng hộ luật chơi diễn biến hòa bình, vì không thể khác. Song đó mới là luật chơi, trong đó cả lực lượng tiên bộ lẫn lạc hậu, chính nghĩa và phi chính nghĩa đều phải chấp nhận, trong đó mỗi bên đương nhiên có mục tiêu và đấu pháp riêng. Loài người tiên bộ từng ủng hộ những mục tiêu tốt và lên án những mục tiêu xấu, chứ không thể chống diễn biến hòa bình. Trừ những tình huống đặc biệt cần đến đột biến và bạo lực ra, nói chung nhân loại tiến lên bằng diễn biến hòa bình.

Ai cũng biết phong trào Cộng Sản sành sõi cả về hai mặt đấu tranh cách mạng bạo lực và diễn biến hòa bình). Vì thế khi Đảng ta nói chống diễn biến hòa bình thì những người hiểu biết đã không hiểu nổi, nhất là khi miệng ta nói chống diễn biến hòa bình nhưng tay ta lại tiến hành diễn biến hòa bình rất ráo riết! Một công cuộc đổi mới lành mạnh và có văn hóa không có gì khác hơn một công cuộc DIỄN BIẾN H'À BNH! Phải đẩy mạnh chứ sao lại chống? Phải đẩy mạnh chiều hướng diễn biến tốt để lấn át chiều hướng diễn biến xấu!

10) Đảng vẫn phải lãnh đạo thôi, nếu Đa nguyên, các phái hữu cực đoan trở về phục thù là rách việc lắm.
- Thế là chúng ta, người chuyên diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ, nay lại vừa sợ diễn biến hòa bình vừa sợ bạo loạn lật đổ!

11) Các ông ấy không đốt đầu, cai quản cả một xã hội như thế này đâu phải chuyện chơi, thằng Pháp, thằng Mỹ cũng phải chịu thua cả!

12) Cứ giữ chủ nghĩa Cộng Sản như một cái đích để mà ước vọng thì có sao đâu mà phải bỏ?

- Một cái đích rất đẹp nhưng không khả thi thì chỉ có tác dụng tốt nếu để nó trong phạm vi tôn giáo, trong chùa hoặc trong nhà thờ... Đưa nó vào đời sống chính trị, xã hội thì nó thành cái để người ta nhân danh mà quyền rũ hoặc hù dọa mọi người, thành bình phong cho cái c, gây nhiễu đối với hệ thống giá trị hiện thực, nên rất có hại. Mọi chủ nghĩa không tương đều rất có hại, chính Mác, Ăng-ghe-nh thấy rất rõ điều này.

2/ Bảo vệ phương án đổi mới hiện nay:

13) Mọi thứ đã thay đổi rất nhiều rồi, anh cứ nghĩ Mác như Mác ngày xưa, Đảng như Đảng ngày xưa nên anh mới nhầm mắt phê phán! Chính anh lạc hậu, lại phê người ta lạc hậu!

- Chúng tôi không lo xã hội không thay đổi mà lo vì nó quá thay đổi. Thay đổi là quan trọng, nhưng thay đổi theo hướng nào mới là điều quan trọng hơn.

Hiện nay có ba xu hướng phê phán:

Thứ nhất, coi Đảng như người Cộng Sản quá bảo thủ, cứ khư khư giữ giáo điều cũ, phải đấu tranh để Đảng đổi mới, tức là cập nhật hóa cho Mác-lênin không thì lạc hậu. Tình trạng lạc hậu này chỉ còn đúng với một số cán bộ, Đảng viên cấp dưới.

Thứ hai, coi Đảng hiện nay vẫn là Cộng Sản nhưng bị tha hóa, làm sai chủ nghĩa, vi phạm đạo đức, vì vậy phải đấu tranh để trở về cái gốc của Mác, của Hồ Chí Minh. Tình trạng này đúng với nhiều cán bộ, Đảng viên cấp trung gian.

Thứ ba, coi Đảng hiện nay chỉ còn mang cái vỏ Cộng Sản vì quá tinh khôn, biết Mác-Lê không còn thích hợp với thế giới Văn minh Tin học, nhưng cứ dùng nó như một phương tiện để giữ yên dân chúng, giữ yên địa vị lãnh đạo của mình và tạo điều kiện đưa phe cánh của mình chiếm lĩnh vị trí béo bở trong xã hội Tư bản tương lai. Phải đấu tranh để công khai hóa mọi điều, chấm dứt tình trạng nói một đường làm một nẻo, chấm dứt việc dùng Mác-Lê làm bình phong. Tình trạng thứ ba này đúng với nhiều cán bộ, Đảng viên cấp cao, đang quyết định toàn xã hội.

Tình trạng này nguy hiểm hơn nhiều, bởi vậy về tư tưởng, sự trung thành thật sự với Mác-Lê ảo tưởng không đáng sợ bằng sự trung thành giả. Đừng mãi phê phán sự mê tín coi chủ nghĩa là mục đích mà quên nguy cơ chính là sự quá ư tinh táo, đang dùng chủ nghĩa làm phương tiện, như không phải phương tiện cho Dân tộc mà là phương tiện cho riêng mình.

14) Sự nghiệp đổi mới đang thu được những thắng lợi chưa từng có, nếu có khó khăn thì đó chỉ là những khó khăn đương nhiên của sự phát triển, tạo sao bỗng dưng các anh lại đề cập một cuộc kháng chiến mới

là nghĩa làm sao? Hay các anh muốn hủy những thành quả mà chúng tôi đang được hưởng?

- Có lẽ đây là Nguy biến có tính phổ cập hơn cả. Nếu cuộc đời mới tốt đẹp như thế thật thì những người đề cập đến cuộc kháng chiến mới kia nếu không phải là những người mắc bệnh điên thì dứt khoát phải là phản động(!). Chỉ có động cơ bất mãn hoặc bị gián điệp nước ngoài mua chuộc thì mới sa sút phẩm chất cách mạng đến thế được!

Một kẻ như vậy, đầu tiên phải kể đến ông Nguyễn Khắc Viện, tác giả bài Bước vào cuộc kháng chiến mới (xem phần phụ lục). Người trí thức Mác-xít đã bỏ nước Pháp theo cụ Hồ về nước kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa Cộng Sản ấy, hôm nay viết: Tự bản, tôi hoàn toàn đồng ý (!) Mở đường cho Tự bản trong nước phát triển, mở cửa cho Tự bản ngoài vào, đồng ý, Cái đầu tàu Tự bản sẽ kéo nước ta lên. Đối chiếu với lý tưởng và hành động của ông cũng như của Đảng trước đây thì đây là sự đầu hàng rành rành rồi còn cãi gì nữa, nhưng Đảng đã làm thế thì ông đành phải theo (đây là sự theo Đảng lần thứ hai của ông).

Chắc hẳn ông đã theo Đảng đầu hàng Tự bản một cách vui vẻ nếu được đầu hàng Tự bản văn minh.

Nhưng đảng này lại là Tự bản man rợ nên ông theo không nổi! Cái Tự bản man rợ ấy sẽ bóc lột ai cúi đầu cho họ bóc lột, đàn áp giết hại ai cản trở việc làm ăn của họ, sẽ mua chuộc tham quan ô lại, lừa bịp kẻ ngu dại. Bởi vậy ông mới phải kêu gọi mọi người Hãy cùng nhau bước vào cuộc kháng chiến mới, nay phải dựng nên một Mặt trận dân tộc, nhân dân, quốc tế rộng hơn, tiến hành một cuộc kháng chiến mới lâu dài hơn, đa dạng hơn. Mới mong hạn chế được tham nhũng, bảo vệ được môi trường, giảm nhẹ bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo, giữ gìn được thuần phong mỹ tục, phát huy tình người, tôn trọng quyền phụ nữ, trẻ em, các nhóm thiểu số...

Xem như vậy thì ông Viện không thể bị qui thành điên hay bị bọn phản động mua chuộc được. Trái lại ông cho mọi người thấy cái mặt trái của những thắng lợi trong sự nghiệp đời mới hiện nay. Bài viết ấy của ông Nguyễn Khắc Viện chỉ là một ví dụ, những điều ông nêu ra lúc ấy (tháng 6/93) chưa thấm vào đâu so với thực tiễn, nhất là thực tiễn năm 1994-1995.

Chúng ta đã dùng một bộ máy tuyên truyền khổng lồ để làm cái việc tô đậm một nửa của sự thật. Một nửa cái bánh mì vẫn là bánh mì... , còn một nửa của sự thật thì chỉ là sự dối trá khôn ngoan (phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa chính là một trong những ngón võ khôn ngoan ấy). Muốn hiểu đúng sự thật không thể không tiếp tục phân tích cái nửa sự thật đã được phơi bày, đồng thời phải đem đến cho mọi người những thông tin về cái nửa sự thật còn bị bung bít.

Ta nói ta muốn cho Dân làm chủ nhưng ta chỉ cho dân được nhìn cái một nửa sự thật do ta định hướng thì Dân làm chủ cái gì? Và cái công việc thông tin khách quan này không bao giờ có thể thực hiện được nếu không có ít nhất một quyền Tự Do là Tự DO BO CH.

15) Có kinh tế thị trường rồi, quy luật tự nó sẽ đi, đừng nóng vội!

16) Các cụ còn sống bao lâu nữa mà lo, con cháu các cụ thành tư bản cả, đến thời họ sẽ làm khác. Cứ để cho thể hệ các Cụ được thoải mái mà đẹp cái đã!

17) Phải từ từ, nóng vội sửa ngay như Liên Xô, Nam Tư để đánh nhau thì khổ lắm!

- Ba Nguy biến này là sự ngộ nhận về quy luật, không hiểu yếu tố chủ quan và yếu tố thời gian trong quy luật. Trong quy luật xã hội thì con người là một yếu tố, lại là yếu tố động. Không chủ động tạo ra cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ lại chờ nó tự đến thì thật là ảo tưởng, hoặc chỉ là sự lẩn trốn trách nhiệm. Các cụ ngày xưa rất tin ở mệnh trời mà còn biết Tận nhân lực, trí thiên mệnh (có cố hết sức mình thì mới biết mệnh trời ở đâu)!

Quy luật là những định hướng lớn của cái chung, trong đó vẫn chứa những số phận rất khác nhau. Trong quy luật lớn vẫn dung nạp nhiều quy luật nhỏ. Ví dụ làm kinh tế thị trường là đúng quy luật, nhưng trong đó quy luật vẫn dành quyền lựa chọn cho con người muốn thành người giàu sang hay thành kẻ bần cùng! Cứ chờ quy luật thì có khi xã hội đi rất đúng quy luật, nhưng cá nhân mình thì thân tàn ma dại! Vì có khoảng trống đó nên người cầm quyền mới có khả năng vẫn đưa xã hội trở về đúng con đường của quy luật nhưng chiếm hết chỗ béo bở nhất cho mình, anh nào ngu ngốc thì thiệt thân. Xin đừng quá lo cho quy luật không được thực hiện mà hãy biết sợ rằng quy luật sẽ được thực hiện, nhưng với sự lợi dụng. Lợi dụng quy luật cũng chính là một quy luật, một quy luật phổ biến nhất trong đấu tranh sinh tồn, chứ không có gì lạ.

Nghĩ về quy luật, người ta thường chỉ quan tâm đến kết quả cuối cùng (cứu cánh), mà quên rằng linh hồn của một quy luật không nằm ở cứu cánh ấy mà nằm trong yếu tố thời gian, cũng tức là tốc độ của diễn biến. Cùng một kết quả nhưng đến sớm hay đến muộn có thể lộn ngược tình thế. Đời mới lương thiện hay không lương thiện cũng chỉ lừa nhau ở chỗ tốc độ, ở thời gian thôi. Cứ lấy một ví dụ thô thiển cho dễ hiểu: Khi ta phát hiện một ổ buôn lậu đang chia nhau tiền, đang xỏ tang chứng. Về nguyên tắc ai cũng

tán thành việc khám xét, nhưng người này bảo phải ập vào khám xét ngay bây giờ, người khác lại bảo không nên nóng vội phải biết chờ đợi, chờ đến sáng mai! Sự chênh lệch vài giờ đồng hồ có khi cũng đủ để phân định ai là người chính trực, hay ai là kẻ lưu manh. Người anh hùng và kẻ cơ hội cuối cùng cũng sẽ nói những điều giống nhau, nhưng người này nói lẽ phải lúc đang bị cầm, kẻ kia nói lẽ phải khi thấy ông chủ đã bật đèn xanh! Thậm chí đến lúc ông chủ sẽ thuê người chửi mình, hưởng lương rất hậu nhưng phải chửi cho đúng kiểu.

18) Trước đây mình cứ đối lập Xã hội chủ nghĩa với Tư bản, nay mình thấy tất cả những cái cơ bản cũng vẫn giống nhau thì mình điều chỉnh lại cho hợp lý, có gì quan trọng đâu? Mỹ, Nhật thế cũng là Xã hội chủ nghĩa, mình có kiểu Xã hội chủ nghĩa của mình!

- Ngụy biện này thoát tiên có vẻ như thuyết hội tụ mà những người Cộng Sản lúc còn thịnh vượng thường lên án (nhưng nay lại bám lấy nó để hợp lý hóa sự tồn tại của mình). Ngay một số nhà lý luận rất đổi mới cũng tìm đến sự hội tụ ấy: Văn minh Tin học làm cho cả chủ nghĩa Tư bản lẫn chủ nghĩa Xã hội đều phải điều chỉnh, cuối cùng hai đối thủ vẫn qui tụ tại một điểm, chẳng có ai thắng ai.

Nói vậy không đúng Chủ nghĩa Tư bản và Chủ nghĩa Xã hội không bao giờ là địch thủ của nhau cả. (Có thể sự đối địch giữa một phe do Liên Xô đứng đầu với một phe do Hoa Kỳ đứng đầu đã gây ra sự ngộ nhận này).

Cách gọi tên không đúng khiến lâu ngày người ta lầm lẫn. Tuy cùng được gọi là chủ nghĩa nhưng đây không phải là hai khái niệm tương ứng trên cùng một bình diện.

Chủ nghĩa xã hội là sự triển khai một ý thức hệ, như một công trình xây dựng theo một thiết kế có tác giả hẳn hoi, tức là một công trình nhân tạo được định hình trước khi xây dựng. Còn cái gọi là chủ nghĩa Tư bản thì cũng như chủ nghĩa Phong kiến... là những sản phẩm tự nhiên của xã hội loài người, không ai định hình nó trước, không có tác giả. Đó là dòng chảy theo quy luật, đến đó người ta nghĩ như thế và làm như thế, những nhà tư tưởng lúc ấy có thể suy nghĩ những vấn đề mà thực tiễn lúc ấy đặt ra, chứ không ai dám định hình một Thời đại chưa có, không ai dám ra một nghị quyết về nội dung của Thời đại rồi lùa thế giới vào cái khuôn ấy như các nhà Cách mạng Xã hội chủ nghĩa đã làm.

Có thể Liên Xô và Mỹ đã thách thức nhau, Mỹ và Việt Nam đã thách thức nhau..., những người Cộng Sản đã thách thức quy luật. Nhưng quy luật và cái thế giới bình thường sống theo quy luật thì không thách thức ai bao giờ!

Cái gọi là Chủ nghĩa Tư bản chỉ là sản phẩm tự nhiên của quy luật, nên nó cứ nói rộng theo quy luật, quy luật bắt phải thành cái gì thì nó thành cái đó, nó chỉ thắng quá khứ của nó thôi.

Còn Chủ nghĩa Xã hội là một sản phẩm nhân tạo, chống quy luật nên bị quy luật đào thải. Nó thua rõ ràng, nhưng là thua quy luật, bị quy luật dạy cho những bài học, nay phải đơn phương trở về với quy luật, chứ không thể nói nó với quy luật hội tụ vào nhau được, chẳng có ai hội tụ với nó cả!

Nhưng mặt khác, ý nghĩa của Ngụy biện này là muốn xóa những lý luận sai lầm mà nay người Mác-xít không muốn ai nhớ tới nữa. Giống như anh nông dân lúc đầu tưởng thửa ruộng của mình tốt hơn nên cố đắp bờ cho cao để ngăn cho rãnh mạch, đến khi thấy thửa ruộng bên cạnh tốt hơn bèn phá bờ đi, cười hề hề rằng tôi với bên ấy hai nhà cũng như một thôi mà!

Cái Ngụy biện muốn đồng nhất dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh với định hướng xã hội chủ nghĩa, thì cũng là cách xóa như thế chứ gì nữa.

19) Mỹ nó chẳng để cho các cụ như thế mãi đâu, đừng lo!

Phần 4

Đổi mới là tự vượt qua mình

I. Tự nhận ra mình và nhận ra thời đại :

Lịch sử đang đặt Việt Nam trước một bước nhảy. Không phải nhảy vọt kiểu cách mạng, nhưng cần một bước nhảy khoa học, dũng cảm và khôn khéo. Cũng như người đi đường, có lúc phải nhảy, nếu không thì không vượt qua được chướng ngại và bùn nhơ. Nhưng muốn có bước nhảy chính xác cần biết rõ mình đang đứng ở đâu và phải hướng tới đâu, bị bịt mắt thì chỉ còn cách để cho người khác dắt đi đâu thì dắt chứ nhảy sao được.

Những phần trên, tôi đã trình những cơ sở nhận thức để kết luận rằng:

Thực chất, Việt Nam là một nước đang chọn nhầm phải con đường xã hội chủ nghĩa đầy tính phong kiến và ảo tưởng, đã chót tách khỏi thế giới thông thường từ khi mình còn là một nước phong kiến lạc hậu, nay đã đến lúc buộc phải từ bỏ con đường ấy để trở về hội nhập với nền văn minh nhân loại, giữa lúc kỷ nguyên Văn minh Tin học đã bắt đầu! Đã xuất phát chậm, lại bỏ phí mất nửa thế kỷ, nên việc đổi mới tất nhiên phải khẩn trương để khỏi bị tụt hậu quá xa.

Từ nền kinh tế chỉ huy, kế hoạch hóa, phải chuyển về kinh tế thị trường.

Từ xu hướng công hữu, tập thể hóa, phải chuyển về sở hữu đa dạng, trong đó tư hữu là chính.

Từ nền Chuyên chính Vô sản, và thực chất là biến tướng của Đức trị Phong kiến Chuyên chế phải chuyển dần thành một nền Pháp trị Dân chủ Đa nguyên.

Từ quan hệ quốc tế 2 phe thù địch (trong đó quan hệ nội bộ phe Xã hội chủ nghĩa thì theo nền nếp một đại gia đình đức trị, bao cấp và gia trưởng) chuyển sang một quan hệ toàn cầu, đa phương, biến động, Tự Do nhưng trong luật quốc tế văn minh, bình đẳng nhưng trong quy luật cạnh tranh sinh tồn khắc nghiệt, bác ái trong việc cùng nhau chia sẻ những thành quả của văn minh, nhưng đồng thời chia sẻ trách nhiệm gìn giữ môi trường sống, cùng nhau ngăn chặn và khắc phục những tai họa và dã man.

Từ một xã hội Thần dân với uy lực tỏa xuống của một ý thức hệ với những tư tưởng, nghị quyết, và phân loại công dân để đối xử... phải chuyển thành một xã hội Công dân bình đẳng, lấy luật pháp, dân quyền và nhân quyền làm nguyên tắc đối xử, và vận dụng quyền lực nhân dân từ dưới lên để khống chế và lãnh mạnh hóa quyền lực thống trị.

Từ một quân đội, một bộ máy hành pháp của Chế độ, của Triều đình phải chuyển thành một quân đội, một bộ máy thực sự của quốc gia và luật pháp.

Phù hợp với những thiết chế căn bản ấy, thì một nền giáo dục, văn nghệ nói riêng và nền văn hóa nói chung cũng sẽ phải thay đổi một cách căn bản.

Tóm lại, lịch sử dân tộc đang đòi hỏi một cuộc Đổi mới sâu sắc và toàn diện, một sự tự lột xác, một sự quay ngược các tấm biển chỉ đường, như vậy dĩ nhiên không phải để đi tiếp một bước xa hơn trên quỹ đạo Bác Hồ đã chọn, mà để trở về thành một quốc gia lành mạnh và tiên bộ. Cái C, tức cái chủ nghĩa Xã hội, là mô hình do Đảng Cộng Sản chủ trương, cái MI là đòi hỏi của Dân tộc và của Thời đại.

Hai cái C và MI đó mâu thuẫn nhau một cách toàn diện, trong đó cơ bản nhất là mâu thuẫn giữa vai trò độc tôn của Đảng Cộng Sản với tính chất Dân chủ Đa nguyên của xã hội mới. Chẳng ai tin rằng một Đảng Cộng Sản đang nắm mọi quyền lực trong tay tự nhiên lại khởi xướng một cuộc Đổi mới như thế! Trái lại nếu Đảng ấy chống lại sự đổi mới này thì cũng là điều dễ hiểu, bởi chính Mác-Lê vẫn nhắc mọi người rằng không ai lại tự nguyện rời bỏ địa vị thống trị của mình.

Dẫu chúng ta yêu mến nhau đến đâu cũng không được che dấu quy luật muôn đời ấy.

Nếu thực sự để quyền lợi dân tộc lên trên, chúng ta hãy thẳng thắn đặt ngửa vấn đề ấy trên bàn, ai đuối lý hãy tự rút lui (nhưng chữ nếu này quá khó đối với người đang cầm quyền)!

Quy luật muôn đời cũng như thực tiễn rành rành trước mắt đều thống nhất chứng minh một điều là: Trước yêu cầu bất khả kháng của quy luật, Đảng ta bị buộc phải đổi mới, song lại đối phó bằng vẫn trở về với những quy luật chung nhưng theo một phương án có lợi nhất cho mình và cự tuyệt mọi phương án khác! Đảng ta khởi xướng là khởi xướng cái phương án riêng ấy của mình, rồi ép Dân tộc phải lấy cái riêng ấy làm cái chung! Giữa cái riêng ấy và cái chung có rất nhiều điểm giống nhau, nhất là những biểu hiện bên ngoài, nhưng lại có nhiều điểm khác nhau rất căn bản. Vì thế trước cùng một thực tiễn Việt Nam mấy năm qua mà người thì vui vì đã có rất nhiều đổi mới, người thì thất vọng vì có những điều căn bản vẫn chẳng thay đổi gì!

Nếu có một con đường công tư lưỡng lợi, trong đó cái chung cũng là cái riêng, cái riêng cũng là cái chung (như ta vẫn thường nghe) thì ai chẳng tán thành, còn mong gì hơn?

Nhưng đơn giản vậy thì lịch sử sẽ chỉ còn là một trò đùa. Vấn đề phải đặt ra là: Nếu người lãnh đạo được Tự Do thực hiện phương án của mình thì đất nước và nhân dân sẽ phải trả giá ra sao? Sự trả giá của một dân tộc trước lịch sử chỉ có thể được nhận ra nếu có một tầm nhìn ít ra là vài thập kỷ. Nhưng khi những người thiên cận đã nhìn ra sự thật thì đoạn lịch sử ấy đã xong rồi. Khoảng thời gian chênh lệch này đủ để kẻ cơ hội làm xong một sự nghiệp, và cũng đủ để Dân tộc tan vỡ một sự nghiệp!

Tình huống ấy làm bật ra tầm quan trọng của một cuộc đấu tranh không thể trì hoãn trong nội bộ dân tộc về nhận thức. Người và Dân tộc ắt muốn phơi bày tất cả những nhận thức xuôi ngược lên bàn để cùng nhau sàng lọc. Kẻ giả danh dân tộc ắt cấm không cho ai nói khác mình, chỉ có mình được độc quyền dẫn dắt nhận thức của xã hội.

Trở ngại trong việc nhận thức THI Đại:

Nội dung của Thời đại mới là vấn đề đã được đề cập nhiều lần, ngay cả trong bài viết này, nên về mặt lý luận chung thiết tưởng không cần nhắc lại. Thời đại mới là cái đang bày ra trước mắt, lại là cái của toàn thế giới, mà là thế giới Tin học, thì khó che dấu được. Ngoài những tài liệu lý luận cơ bản, người ta có thể đọc nhiều tài liệu tham khảo, chẳng hạn như ba cuốn sách đã dịch của nhà Tương lai học An-vin Tô-flo (Làn sóng thứ 3, Cú sốc tương lai, Thăng trầm quyền lực). Nhưng việc nhận thức về Thời đại mới vẫn cứ gặp trở ngại, bởi có những nguy hiểm.

Về nội dung của Thời đại mới, tại thời điểm này có lẽ nguy hiểm chủ yếu chỉ còn nằm trong vấn đề Dân chủ Đa nguyên.

Lúc đầu các nhà lý luận Mác xít phản đối Đa nguyên một cách tuyệt đối: về nguyên tắc đã Đa nguyên là Dân chủ Tư sản, tức là phản động! Nhưng nói thế mãi xem chừng khó xuôi bèn chuyển sang mềm dẻo hơn: Về nguyên tắc, Cộng Sản và Đa nguyên đa Đảng không loại trừ nhau. Liên Xô trước đây, Việt Nam trước đây đã từng Đa Đảng.

Nhưng,

(Đây mới là luận điểm quan trọng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xin trích):

Trong điều kiện Việt Nam hiện nay cũng như trong tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các Đảng phái chính trị đối lập.

Một chế độ Dân Chủ chân chính không phải được quyết định ở chỗ có một Đảng hay nhiều Đảng. Vấn đề là ở chỗ nền Dân Chủ đó hình thức hay có thực chất, Dân Chủ do một thiểu số hay cho đa số nhân dân.

Nắm vững chân lý sơ đẳng này có ý nghĩa nguyên tắc để không bị tuyên truyền về Dân Chủ tư sản mê hoặc và lừa mị chúng ta. (Tổng Bí thư NGUYỄN VĂN LINH, Tạp chí Cộng Sản, số 2-1990, trang 7).

Bất cứ người Việt Nam nào kể cả trí thức, nếu đã sống vài chục năm trong chế độ chúng ta, thì khi nghe những lập luận trên đây của Tổng bí thư ắt cảm thấy tính khúc triết của Trí tuệ, tính đương nhiên của Chân lý và tính sang sảng đanh thép của Quyền uy. Nghĩa là không còn mảy may nào có thể cựa quậy, nhúc nhích gì nữa.

Nhưng hãy thử động não một chút xem sao! Cứ thử làm người có tư duy một chút xem sao! (Không tư duy thì ta đâu còn tồn tại như một Con người?).

Trước hết xin ghi nhận đây là kiểu lý luận rất đổi mới của Việt Nam. Nếu là trước đây thì một Tổng Bí thư nhất định không tha thứ cho bất cứ một thứ lý luận Đa nguyên nào, song ở đây ông đã tha thứ cho lý luận mà chỉ nói chuyện thực tế, tha thứ cho thế giới mà chỉ nói chuyện Việt Nam. Nhưng khi đã trở về với điều kiện Việt Nam thì ông không tha thứ cho ai nữa. Mọi thần dân đều phải nắm vững cái chân lý sơ đẳng và có ý nghĩa nguyên tắc mà ông nêu ra. Vì đã là sơ đẳng và nguyên tắc thì không còn khả năng nhân nhượng, nên những gì khác với nó ắt bị liệt vào dân chủ tư sản có âm mưu mê hoặc và lừa mị, chỉ còn cách bọn phản động có một sợi tóc! Với tội danh ấy thì được mời đi học tập là cái chắc. (Dân ta nổi tiếng là hiếu học mà lâu nay cứ thấy nói đến học tập là hoảng!)

Chân lý sơ đẳng của Đảng là: một Đảng hay nhiều Đảng không quan trọng, quan trọng là Đảng ấy tốt hay không tốt! Tốt thì một Đảng cũng đủ!

Đúng quá, và nên thêm: Nếu tốt thì một Đảng chẳng những cũng đủ mà lại còn nên cho Đảng ấy quyền trị vì thật độc quyền và thật vĩnh viễn vào, để khỏi có Đảng nào tranh vào đấy nữa. Vớ được cái tốt nhất thì dân tộc nào chẳng muốn giữ mãi cho mình!

Chân lý ấy quả là sơ đẳng, nông dân sẽ hiểu ngay, trẻ con cũng hiểu ngay! Chỉ có cả loài người là phải trả giá máu xương hàng ngàn đời cho nó, để đến hôm nay tỉnh ngộ rằng: Nếu chỉ có một thì biết thế nào tốt với xấu, anh bảo xấu nhưng tôi bảo thế là nhất rồi, làm gì có cái tốt hơn được, anh chống cái tốt nhất ấy thì anh là phản động! Hơn thế, nếu chỉ có một thì dầu cho ban đầu có tốt thực hơn trăm phần trăm, sau đứt khoát cũng trở nên xấu, dầu cho ban đầu có dân chủ thực chất thì sau đứt khoát cũng trở nên dân chủ

hình thức, quy luật này không có ngoại lệ. Vì người ta khám phá ra QUY N BNH có một thuộc tính rất lạ là cứ phải có nguy cơ bị mất thì nó mới có khả năng trở nên tử tế hoặc mới duy trì được sự tử tế.

Chắc ông sẽ cãi: nhiều nước đa Đảng đấy nhưng có dân chủ đâu? Nếu vậy thì chúng ta chỉ còn biết nhắc lại cái điều sơ đẳng: đa là điều kiện cần, chứ không phải là điều kiện đủ!

Bây giờ tới luận điểm cho rằng trong điều kiện Việt Nam không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các Đảng phái đối lập chính trị. Ờ, phàm nghe thấy lời phát ngôn cần hay không cần là cử tọa phải nhòm dậy để nhìn mặt người nói ấy là ai. Chẳng hạn hai người buôn chung, lãi được 10 đồng, anh này cướp lấy 9 đồng và chia cho chị kia một 1 đồng. Trọng tài kinh tế hỏi: Có cần chia lại không? Cử tọa thử tưởng tượng xem nếu cái anh đã cướp 9 đồng kia lại la tướng lên rằng không cần thì khôì hải biết chừng nào? Câu hỏi ấy là dành cho phía bị thiệt, bị ăn hiếp, chứ không phải dành cho người đã giành được quyền lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối!

Chị kia bị ăn hiếp, muốn đòi chia lại nhưng lấm lét không thốt ra lời, vì sợ rằng chia lại xong. Trọng tài đi rồi thằng kia nó sẽ nện cho như xương và cướp lại, thì tiền vẫn mất, mà tật lại mang. Nếu Trọng tài đáng bậc quan phụ mẫu thì sẽ hiểu ngay tình thế là có cách làm cho vấn đề được sáng tỏ. Nhưng nếu Trọng tài cũng thuộc loại quan cướp ngày thì ắt đứng về phía kẻ mạnh, nhân lúc chị kia im lặng, sẽ tuyên bố: Không thấy ai nói cần chia lại, vậy kể như hiện nay, cũng như trong tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào phải chia lại nữa!

Thế là rất Dân chủ, rất Pháp trị và rất Khách quan, có đủ cả còn kêu ca nổi gì?

Cứ xem như Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội, do Đảng Cộng Sản chế tạo để làm cảnh mà còn phải tự giải tán thì những Đảng phái chính trị đối lập (như Tổng bí thư có nhắc đến) chắc cũng nên biết tự giải tán trước khi thành lập mới là biết điều. Biết điều thì đừng có xuất hiện, không xuất hiện tức là không có nhu cầu, không có nhu cầu thì không được phép xuất hiện là đúng chứ gì nữa! Cái tam đoạn luận Cộng Sản nước mình còn khó cãi hơn cả tam đoạn luận A-ris-tốt!

Một chi tiết nữa trong chuyện Nội dung Thời đại là cái định hướng Xã hội chủ nghĩa của Việt Nam và mấy nước Cộng Sản kiên trì. Ta còn nhớ trước đây, khi định nghĩa Thời đại mới là thời đại chuyển từ chủ nghĩa Tư bản sang chủ nghĩa Xã hội trên phạm vi toàn thế giới thì có nghĩa là những người Cộng Sản đã coi trái đất, tức ngôi nhà chung, là của riêng thế giới Cộng Sản, các nước Tư bản chỉ còn là những kẻ tạm trú, chỉ được gia hạn ở thêm một thời gian nào đó thôi, giai cấp Công nhân đào huyệt sẵn cho họ rồi (chính với tinh thần làm chủ ấy nên Phi-del Cas-tro đã nói: Mỹ không thích Cuba dọn đi nơi khác mà ở!.) Nay những nhà lãnh đạo của mấy nước Cộng Sản sót lại đã có đôi chút khiêm tốn, chỉ kiên trì cái định hướng xã hội chủ nghĩa trong lãnh thổ của mình, chứ chưa quyết định việc tràn ra trên phạm vi toàn thế giới!. Được tạm tha, chắc các nước trong khối G7 cũng như Cộng đồng châu Âu đã có thể tạm yên tâm, tiếp tục lo việc làm ăn để có tiền giúp chúng ta ra khỏi tình trạng nghèo khổ (200 đôla trên đầu người một năm) để ta còn xây dựng Chủ nghĩa Xã hội tiên tiến cho họ noi theo... (!)

Thật là một sự phỉ báng không gì có thể so sánh. Những thế hệ con cháu chúng ta sau này chắc không thể tưởng tượng rằng ông cha chúng đã có thời dám dùng cảm dùng sự ngu dốt ma quái của mình để phỉ báng Trí tuệ loài người một cách thần nhiên đến thế!

Khi mọi lý luận cũng như thực tế đã được phơi bày đến mức này, nếu quả thật cả Dân tộc 70 triệu này vẫn cứ nhất tề giữ vững cái định hướng Xã hội Chủ nghĩa ấu trĩ do các thế hệ thiết thời trước kia đã chọn (như lời Đảng ta khẳng định) thì hóa ra cả Dân tộc chỉ là một đàn vịt hay sao?

Coi dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh là chủ nghĩa Xã hội thì chỉ chứng tỏ Đảng ta khinh cái Dân tộc này không còn ai biết gì, vì đó chỉ là câu nói đùa!

Các vị đại biểu quốc hội nghĩ thế nào thì tôi không rõ, nhưng một người dân thường hôm nay cũng hiểu được cái chân lý của Thời đại là: nếu không cố giữ cái định hướng Xã hội chủ nghĩa thì Đảng ta biết làm cách nào để giữ yên vai trò độc tôn của mình?

Người ta nhái lời thơ Cao Bá Quát nói với Tự Đức:

*Khê khả mưu kế đa nhân thức,
Khênh khạng tương lai bịp Tú tài!*

Thử hỏi ngày nay có nhà khoa học nghiêm túc nào dám đưa Xã hội chủ nghĩa vào Nội dung của thế kỷ 21 hay của kỷ nguyên Văn minh Tin học hay không?

Vậy thì dù có mỹ miều đến đâu, cái gọi là Xã hội chủ nghĩa cũng chỉ là một con đường giả định rất lơ mơ. Tại sao dám huy động tất cả sinh lực của một dân tộc vào cái việc ép dân tộc đó dần thân vào một con

đường còn rất lơ mơ, đầy bất trắc? Con đường mà chính người dẫn đường cũng mới chỉ được đọc trong một cuốn tiểu thuyết giả tưởng! Con đường mà ngay những người đạo gốc đi trước cũng đã phải quay về, với những thân hình tiều tụy? Con đường mà mới đi một quãng đã thấy ló nhố những khuôn mặt cường hào mới! Con đường mà mới đi một quãng đã ngót 10 triệu con người đã tàn phế, tử vong, (người là vốn quý nhất?)!...

Sự phi lý ấy quá hiển nhiên nên buộc người ta phải nghĩ rằng: người dẫn đường kia không hề ngu dốt, bởi đây là một sự ngu dốt không thể có!

Đã không ngu dốt thì chỉ có thể là ma quái, vì chắc chắn không thể là bình thường! Và cái phép logic tự nhiên buộc người ta phải nghĩ rằng: Cái định hướng làm cho mọi người mất công bàn cãi kia chỉ là định hướng giả. Con đường thì rất lơ mơ, không có trên bản đồ, nhưng phải có một cái gì đó không lơ mơ, một cái gì đó rất vật chất mà người dẫn đường có thật trong bàn tay đang nắm của anh ta, và anh ta cứ giữ chặt lấy không cho ai động đến! Chỉ có một thứ vật chất sờ sờ như vậy mới có thể làm cho ông trùm duy vật kia có được nguồn sức mạnh để tiếp tục cái công việc mà những người không biết cứ tưởng là duy tâm, phi lý! Và nếu cần thì anh ta vui vẻ nhận ngay cái khuyết điểm duy tâm, duy ý chí để khỏi ai nhắc đến cái ưu điểm rất duy vật của mình!

Khi tôi bộc lộ suy nghĩ này với mấy người dân, họ phá lên cười: Khô quá, các ông khoa học thiếu thực tế nên mới phải có luận cứ nọ, logic kia, lại chỉ tổ để người ta kết tội là làm yếu sự lãnh đạo. Chứ chúng tôi lăn lộn với thực tế, chúng tôi biết tổng từ tám đời rồi! Nhưng chúng tôi thấy cái ông dẫn đường cầm doi kia tốp được cái đuôi gà thì chúng tôi cũng phải lảng lạng nhặt cho vợ con mình con tép riu, chứ ngu gì mà chịu chết đói?

Chúng tôi không dám làm yếu ai cả, chúng tôi chỉ làm cho mình mạnh lên thôi! Nghe họ nói tới vừa phục lại vừa thương, cách ứng xử Việt Nam mình là vậy.

Những trở ngại trong việc tự nhận ra mình:

So với việc nhận thức Thời đại thì việc nhận ra mình gặp khó khăn hơn nhiều. Nhận ra chân dung quá khứ của mình đã khó, nhận ra chân dung của mình hôm nay lại càng khó hơn. (Thật là ngược đời). Vì mọi cố gắng nguy tạo đều tập trung ở đây.

Cuộc đấu tranh để tự nhận thức về mình diễn ra trên ba lĩnh vực:

1. Về quá khứ, cội nguồn: Lịch sử Việt Nam, Con người Việt Nam có ưu điểm gì, khuyết nhược điểm gì? Tính cách Con người Việt Nam ra sao? Nên đánh thức nó hay nên ru ngủ nó?

2. Về Cách mạng Việt Nam : Những biến cố lịch sử của Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 đến nay. Những trào lưu, bản chất, tính đúng sai, sự thành bại, hiệu quả và hệ quả của những trào lưu ấy, đặc biệt là trào lưu Cộng sản.

3. Về công cuộc đổi mới đất nước hiện nay: Yêu cầu khách quan có tính Thời đại đối với cả Dân tộc là gì? Phương án đổi mới do Đảng khởi xướng thực chất là gì? Hiện trạng, hiện tình của xã hội Việt Nam hôm nay ra sao? Tiên lượng thế nào?

Ba khâu tự nhận thức ấy là ba bước liên hoàn, gắn với nhau rất logic. Chẳng hạn: Nếu muốn khẳng định sự lãnh đạo đổi mới như hiện nay là đúng đắn, là làm về vang cho dân tộc, (nên không ai được chống lại!) thì trước hết phải khẳng định nửa thế kỷ đi theo Mác-Lê để đấu tranh giai cấp và tiến lên chủ nghĩa Xã hội là đúng đắn, và phải ca ngợi dân tộc này là tuyệt vời, bởi có tuyệt vời mới biết chọn con đường đúng đắn ấy và chọn người dẫn đường tuyệt vời ấy. Và như thế thì đương nhiên không thể lờ những sai lầm Cải cách ruộng đất và Cải tạo tư sản, lờ những vụ án Nhân văn, vụ Hoàng Minh Chính, thảm trạng thuyền nhân vượt biên... ra mà khảo sát được! Và cái Dân tộc tuyệt vời này cứ tiếp tục như thế mà đi, đừng có nhìn trước nhìn sau, đừng nghe ai xúi dục mà cựa quậy làm gì cho rách việc!

Trái lại nếu muốn căn cứ trên đặc điểm của Thời đại và những quy luật tiến hóa phổ quát, muốn so sánh Dân tộc ta với các Dân tộc khác về những thành quả đang được hưởng và cái giá phải trả cho những thành quả ấy, để tìm lời giải tối ưu cho Dân tộc mình thì khi ấy Dân tộc là trên hết, Mác-Lênin cũng không to, Đảng cũng không to... cứ cái gì tốt và hợp thời thì giữ, cái gì xấu và lỗi thời thì bỏ. (Trong bức thư ngỏ của mình một người Cộng sản viết: Đảng là cái gì mà không được chống? là trên tinh thần Dân tộc ấy). Cái gì cũng phải đem ra khảo sát, cái gì cản trở Dân tộc đi lên đều phải được phê phán, nợ nần oan khuất đều phải trang trải phân minh!

Nếu lựa chọn con đường vì Dân tộc như vậy thì Đảng quy tội là chống Đảng, vậy Đảng là cái gì? Ông Nguyễn Trung Thành là người biết rõ hơn ai hết rằng những người bị Đảng cầm tù vì tội xét lại, chống Đảng là không có tội, nên đã yêu cầu minh oan cho họ. Tổng bí thư Đảng đã đứng đối lập với thái độ thức

tính ấy của lương tri, vậy Đảng là ai?

Những bài lý luận của chúng tôi đã trình bày phương hướng của một hệ tư duy mới, một phương pháp luận mới. Trên cơ sở ấy đã thử nhìn lại một cách hệ thống dân tộc mình, xã hội mình trước đây và hiện nay.

Qua những bài phê phán của Trung ương Đảng, của Ban Tư tưởng Văn hóa, cũng như của các nhà lý luận Mác-xít trong nước nói chung, tôi biết mình bị coi là đại biểu của khuynh hướng phủ định sạch trơn. Nhưng rất tiếc đây chỉ là những quy kết chính trị, 1 Những lập luận ngụy biện, không có những nội dung khoa học để thảo luận.

II) Vượt qua ngụy biện:

A) Nhìn chung tình trạng ngụy biện:

Quyền và Tiền, hay Bạo lực và Đôla, là những sức mạnh vật chất của xã hội. Chẳng có cái c nào không biết bám vào hai cái đó để sống. Nhưng phải ở các nước nông nghiệp Châu , đặc biệt là trong ý thức hệ Mác-Lê thì hai sức mạnh ấy mới có thêm một đồng minh thứ ba, để kết lại thành thể chân vạc giữ cho thành trì bảo thủ bất cả xâm phạm. Đó là NGỤY BIỆN!

Ngụy biện đã có tự nghìn xưa, nhưng chỉ Cộng sản châu mới nâng được nó lên thành quốc sách, để cùng với cây gậy và củ cà rốt thành Tam pháp bảo. Thử xem khắp kim cổ đông tây, ở đâu có một bộ máy ngụy biện hoàn chỉnh, ngang nhiên và đạo đức nhường ấy?

Nền Ngụy biện Việt Nam được hun đúc từ ba yếu tố:

- Yếu tố thứ nhất là những lý thuyết của nền Đức trị Phong kiến chuyên chế từ phương Bắc, mang nặng tính tín điều tôn giáo hơn là tính khoa học khách quan.

- Yếu tố thứ hai là truyền thống lấu vặt của một dân tộc nhược tiểu (so với nước láng giềng khổng lồ) vốn thông minh nhưng không có độc lập và Dân Chủ, nên không thể kết đọng thành những hệ tư tưởng chính thống độc lập. Nó là sự cố gắng chấp vá để dung hòa, hoặc ngược lại thì là sự chống chế, đối phó để tồn tại. Lý sự kiểu Trạng Quỳnh ấy có tác dụng để phá hơn là để xây.

- Yếu tố thứ ba là lý thuyết Cách mạng Vô sản, vừa mang tính chất võ đoán của một triết học quyết định luận, vừa mang tính tùy tiện của thứ lý thuyết chính trị thực dụng. Toàn bộ cái gọi là Chủ nghĩa Xã hội khoa học chẳng qua là một Đại ngụy biện, nhằm biện minh cho một ảo ảnh. Học thuyết ấy đi vào xã hội và con người Việt Nam không qua vọng gác của Trí tuệ.

Truyền thống Ngụy biện tiềm tàng ấy đặc biệt khởi sắc trong thời kỳ đổi mới để thích ứng với tính chất phức tạp, và lắt léo của giai đoạn này, nhất là từ sau Đại hội 13 của Đảng Cộng Sản Trung Quốc và Đại hội 7 của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Đối với người cầm quyền, Ngụy biện thành vũ khí thứ ba lợi hại, để vừa tránh phải dùng nhiều đến cái gậy, vừa tiết kiệm được củ cà rốt. Ngụy biện này tận dụng triệt để những thành quả trong quá khứ của cuộc chiến tranh vệ quốc, tận dụng tâm lý sau chiến tranh muốn yên thân và khát khao cuộc sống vật chất, và tận dụng thói quen phục tùng vô điều kiện của dân. Tóm lại là tận dụng tình trạng dân trí thấp để không đổi mới mà vẫn đổi mới, để nói đổi mới của dân, do dân, vì dân mà thực ra là đổi mới của mình, do mình, vì mình, để miệng nói định hướng Xã hội chủ nghĩa mà tay làm định hướng Tư bản chủ nghĩa.

Đối với Cán bộ cấp dưới và dân chúng, thì Ngụy biện là vũ khí để tự giải phóng mình khỏi sự kiềm hãm của cơ chế, để có thể cứ vi phạm mọi điều mà không ai bắt tội được. Họ tận dụng triệt để tính phi lý của ý thức hệ, tính mâu thuẫn và thoái hóa trong hệ thống điều hành, tính dân chủ giả, pháp trị giả, nói một đằng làm một nẻo, và nhất là tính nhị nguyên của phương án làm kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa.

Đối với Trí thức, Văn nghệ sĩ thì Ngụy biện có hai dạng: dạng Ngụy biện giúp cho Đảng và dạng Ngụy biện tự che cho mình. Những Ngụy biện cho Đảng chính là những luận điểm vắn công bố trên sách báo chính thống và các phương tiện truyền thông đại chúng. Những Ngụy biện này ngày càng xẹp dần đi.

Nhưng những Ngụy biện để che cho mình thì ngày càng phát triển, nhất là khi ngọn lửa đổi mới hồ hởi của Đại hội 6 đã bị cái gáo nước lạnh ôn định dội cho tắt ngấm. Đó là cả một hệ thống những náo trạng, tâm trạng, tâm tư, tâm lý... ngày càng sâu rộng, bộc lộ trong những lúc tâm sự, những chuyện nhàn đàm, những cách ứng xử... mà dưới đây tôi sẽ điểm qua.

B: Điểm qua một số Ngụy biện:

Như đã nói từ bài Dắt tay nhau... : nét đặc sắc của cuộc đấu tranh mới trong xã hội là cục diện đấu tranh giữa Ngụy biện và Chống ngụy biện nên Nội dung Chống Ngụy biện, nhất là những Ngụy biện chính gắn với lý luận, tôi đã đề cập trong những phần lý luận trước đây cũng như trên đây. Sau đây chỉ là phần bổ

sung cho rõ thêm, chủ yếu về những nguy biến bất thành văn nhưng trực tiếp chi phối thái độ ứng xử. Tôi tạm chia những Nguy biến thành 4 cụm, kèm theo lời bản ngắn gọn. Đối với một số nguy biến quá ngô nghê, xin chỉ kể ra mà không bàn để tránh làm mất thì giờ của người đọc.

1/ Bảo vệ định hướng XHCN:

1) Mác không sai, vì Mác vạch ra cái hướng, chứ Mác đã nói cái gì cụ thể đâu? Minh tự làm sai sao lại đổ cho Mác? Không nên chống một lý tưởng, con người phải có niềm tin chứ?

- Toàn bộ những bài lý luận của tôi là câu trả lời rằng mọi sai lầm đều bắt đầu nguồn từ phương pháp luận và định hướng sai của Mác. Việc phải thờ một chủ nghĩa để làm diễn tựa cho niềm tin là chỉ dấu hiệu về sự thiếu tự tin. Khi con người đủ trình độ để tin vào mình và nhân loại sinh động quanh mình thì mọi chủ nghĩa giáo điều linh thiêng tự nhiên sẽ mất tác dụng.

2) Sai lầm thì nhiều, nhưng sai là do những cá nhân sai chứ Đảng không sai!

- Phải hiểu ngược lại mới đúng. Tuyệt đại bộ phận những người trước đây vào Đảng Cộng Sản là những người tốt. Vì con đường đi trái quy luật nên sinh bết tắc và làm thoái hóa con người. Cứ đem cá nhân ra trị tội thì trị người này người sau lại phạm tội nặng hơn, mất hết cán bộ cũng không giải quyết được tình hình. Việc sửa con đường, đổi cơ chế sẽ làm cho những cán bộ đáng lẽ phải đi tù lại có khả năng thành cán bộ tốt. Thế mới là nhân đạo. Tôi biết rất nhiều Đảng viên tốt, có suy nghĩ hợp với lương tâm, hợp lòng dân, hợp lẽ phải, nhưng vì phải gò vào kỷ luật Đảng mà không thể làm theo lương tâm. Thử làm cuộc điều tra sẽ thấy những người Cộng Sản lão thành đáng quý bỏ sinh hoạt Đảng rất nhiều, vì họ không muốn đứng chung hàng ngũ với bọn tham nhũng và cơ hội, đi ngược lại lý tưởng của mình.

3) Sao lại nhẫn tâm phủ định máu xương, phủ định quá khứ, phủ định sạch trơn?

- Không người Việt Nam biết suy nghĩ nào lại phủ định sạch trơn. Tôi thấy nhiều sĩ quan của chính quyền Sài Gòn cũ cũng biết đánh giá vừa phải về cụ Hồ, tự hào về Cách mạng tháng 8 và kháng chiến chống Pháp. Nhưng cuộc chiến tranh chống Mỹ (để bao quát hơn, nên gọi là cuộc nội chiến Nam Bắc lần thứ hai, lần thứ nhất là Trịnh Nguyễn phân tranh), cũng như những cuộc thanh trừng mang tính giai cấp và ý thức hệ thì ngay những người Cộng Sản hiểu biết cũng ngày càng phê phán. Phải phê phán những đường lối sai lầm ấy chính là vì quý, vì tiếc máu xương, vì trân trọng sinh mạng con người. Phê phán để không phải hy sinh vô ích nữa. Xã hội phải chăm sóc những gia đình nạn nhân chiến cuộc là đúng, nhưng đánh giá chiến cuộc lại là chuyện khác. Không phải đã dùng nhiều máu xương cho một con đường thì con đường ấy nhất định phải đúng. Không thể vì trót đổ nhiều máu xương nên nay phải giữ! Vấn đề là con đường nào lợi nhất cho Dân tộc từ nay về sau, muốn vậy phải nhận thức chính xác xem mình vừa đi trên con đường gì, đang đi trên con đường gì?

Xin hãy bình tĩnh để tham khảo ý kiến của ông Lê Xuân Tá, một cán bộ của y ban Khoa học nhà nước những năm 60:

... Khát vọng của Lê Duẩn là phải làm một cái gì hơn cả Điện Biên Phủ, để vượt trội cả Hồ Chí Minh lẫn Võ Nguyên Giáp. Khát vọng đó được Lê Đức Thọ đồng tình Lập trường CH CHIẾN có nguồn gốc sâu xa như vậy.

... Nếu không phát động được cuộc chiến tranh ở miền Nam thì cả Lê Duẩn lẫn Lê Đức Thọ đều chưa nắm được thể thượng phong trên vũ đài chính trị. Tháng 11 năm 1960 Lê Duẩn phát động phong trào khởi, đặt cả nước và toàn ban lãnh đạo Đảng ở thế đã rồi. (xem phần phụ lục, bài Hồi ức về cuộc khủng bố chống chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam).

Na-pô-lê-ông ngày trước cũng quyết định một trận đại chiến với _ chỉ để dọn đường cho vợ đi chơi! Trả giá cho máu xương ấy, chắc chỉ vài tấm huân chương là đủ.

Còn việc phủ định quá khứ thì không ai đoạn tuyệt với truyền thống của nhân loại phủ phàng hơn trào lưu Cộng Sản (xem Đồi điều suy nghĩ của một công dân, mục Nguyên tắc tích lũy, kế thừa và giao thoa)

4) Chủ nghĩa Tư bản có sinh thì cũng có diệt chứ, phải có cái thay thế chứ!

5) Quân đội là dứt khoát Đảng phải nắm, không thì mất nước ngay.

6) Châu khác châu Âu, không thể tự do cá nhân cực đoan được.

7) Dân mình không pháp trị được. Giải quyết được tình cảm rồi thì gì cũng xong.

8) Các vị Bôn sê vích Đệ tam sai, chứ không phải Mác sai! Đệ nhị đúng chứ! hoặc Đệ tứ đúng chứ!

- Dòng Mác-xít này có thể phê phán dòng Mác-xít kia là không trung thành với Mác. Nhưng tư tưởng Mác-xít có những khiếm khuyết căn bản từ trong nguyên lý (nhất là tư tưởng Mác ở giai đoạn sau), nên việc phản bội nó là điều không tránh khỏi, càng trung thành với những nguyên lý ấy thì càng bị đào thải sớm. Tôi nghĩ Đệ Nhị đỡ cực đoan hơn, nên phân hợp lý của nó đã được đồng hóa vào trong đường lối

của các Đảng của Bắc Âu, của Pháp... Tôi có hỏi một nhà Đệ tứ : Tại sao các vị Bôn sê vích lại chống các ông hơn cả kẻ thù? thì được trả lời: Vì chúng tôi chấp nhận Dân chủ Đa nguyên! Đó là chi tiết đáng chú ý.

9) Ông đừng nhẹ dạ, tưởng Tư bản là tốt. Đánh bằng quân sự không được thì nó Diễn biến Hòa Bình!
- Diễn biến Hòa Bình theo nghĩa chân chính của từ ấy là sự vận động lành mạnh của xã hội, hợp với quy luật tiến hóa. Nó trái với sự bảo thủ, trì trệ, nhưng đồng thời cũng trái với bạo lực và chiến tranh, trái với những đột biến cách mạng long trời lở đất một mất một còn. Con người văn minh, có văn hóa bao giờ cũng ủng hộ luật chơi diễn biến hòa bình, vì không thể khác. Song đó mới là luật chơi, trong đó cả lực lượng tiên bộ lẫn lạc hậu, chính nghĩa và phi chính nghĩa đều phải chấp nhận, trong đó mỗi bên đương nhiên có mục tiêu và đấu pháp riêng. Loài người tiên bộ từng ủng hộ những mục tiêu tốt và lên án những mục tiêu xấu, chứ không thể chống diễn biến hòa bình. Trừ những tình huống đặc biệt cần đến đột biến và bạo lực ra, nói chung nhân loại tiến lên bằng diễn biến hòa bình.

Ai cũng biết phong trào Cộng Sản sành sỏi cả về hai mặt đấu tranh cách mạng bạo lực và diễn biến hòa bình). Vì thế khi Đảng ta nói chống diễn biến hòa bình thì những người hiểu biết đã không hiểu nổi, nhất là khi miệng ta nói chống diễn biến hòa bình nhưng tay ta lại tiến hành diễn biến hòa bình rất ráo riết! Một công cuộc đổi mới lành mạnh và có văn hóa không có gì khác hơn một công cuộc DIỄN BIẾN HÒA BÌNH! Phải đẩy mạnh chứ sao lại chống? Phải đẩy mạnh chiều hướng diễn biến tốt để lấn át chiều hướng diễn biến xấu!

10) Đảng vẫn phải lãnh đạo thôi, nếu Đa nguyên, các phái hữu cực đoan trở về phục thù là rách việc lắm.
- Thế là chúng ta, người chuyên diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ, nay lại vừa sợ diễn biến hòa bình vừa sợ bạo loạn lật đổ!

11) Các ông ấy không đốt đâu, cai quản cả một xã hội như thế này đâu phải chuyện chơi, thằng Pháp, thằng Mỹ cũng phải chịu thua cả!

12) Cứ giữ chủ nghĩa Cộng Sản như một cái đích để mà ước vọng thì có sao đâu mà phải bỏ?

- Một cái đích rất đẹp nhưng không khả thi thì chỉ có tác dụng tốt nếu để nó trong phạm vi tôn giáo, trong chùa hoặc trong nhà thờ... Đưa nó vào đời sống chính trị, xã hội thì nó thành cái để người ta nhân danh mà quyền rũ hoặc hù dọa mọi người, thành bình phong cho cái c, gây nhiễu đối với hệ thống giá trị hiện thực, nên rất có hại. Mọi chủ nghĩa không tương đều rất có hại, chính Mác, Ăng-ghe-nhây thấy rõ điều này.

2/ Bảo vệ phương án đổi mới hiện nay:

13) Mọi thứ đã thay đổi rất nhiều rồi, anh cứ nghĩ Mác như Mác ngày xưa, Đảng như Đảng ngày xưa nên anh mới nhầm mắt phê phán! Chính anh lạc hậu, lại phê người ta lạc hậu!

- Chúng tôi không lo xã hội không thay đổi mà lo vì nó quá thay đổi. Thay đổi là quan trọng, nhưng thay đổi theo hướng nào mới là điều quan trọng hơn.

Hiện nay có ba xu hướng phê phán:

Thứ nhất, coi Đảng như người Cộng Sản quá bảo thủ, cứ khư khư giữ giáo điều cũ, phải đấu tranh để Đảng đổi mới, tức là cập nhật hóa cho Mác-lênin không thì lạc hậu. Tình trạng lạc hậu này chỉ còn đúng với một số cán bộ, Đảng viên cấp dưới.

Thứ hai, coi Đảng hiện nay vẫn là Cộng Sản nhưng bị tha hóa, làm sai chủ nghĩa, vi phạm đạo đức, vì vậy phải đấu tranh để trở về cái gốc của Mác, của Hồ Chí Minh. Tình trạng này đúng với nhiều cán bộ, Đảng viên cấp trung gian.

Thứ ba, coi Đảng hiện nay chỉ còn mang cái vỏ Cộng Sản vì quá tinh khôn, biết Mác-Lê không còn thích hợp với thế giới Văn minh Tin học, nhưng cứ dùng nó như một phương tiện để giữ yên dân chúng, giữ yên địa vị lãnh đạo của mình và tạo điều kiện đưa phe cánh của mình chiếm lĩnh vị trí béo bở trong xã hội Tư bản tương lai. Phải đấu tranh để công khai hóa mọi điều, chấm dứt tình trạng nói một đường làm một nẻo, chấm dứt việc dùng Mác-Lê làm bình phong. Tình trạng thứ ba này đúng với nhiều cán bộ, Đảng viên cấp cao, đang quyết định toàn xã hội.

Tình trạng này nguy hiểm hơn nhiều, bởi vậy về tư tưởng, sự trung thành thật sự với Mác-Lê ảo tưởng không đáng sợ bằng sự trung thành giả. Đừng mãi phê phán sự mê tín coi chủ nghĩa là mục đích mà quên nguy cơ chính là sự quá ư tinh táo, đang dùng chủ nghĩa làm phương tiện, như không phải phương tiện cho Dân tộc mà là phương tiện cho riêng mình.

14) Sự nghiệp đổi mới đang thu được những thắng lợi chưa từng có, nếu có khó khăn thì đó chỉ là những khó khăn đương nhiên của sự phát triển, tạo sao bỗng dưng các anh lại đề cập một cuộc kháng chiến mới

là nghĩa làm sao? Hay các anh muốn hủy những thành quả mà chúng tôi đang được hưởng?

- Có lẽ đây là Nguy biến có tính phổ cập hơn cả. Nếu cuộc đời mới tốt đẹp như thế thật thì những người đề cập đến cuộc kháng chiến mới kia nếu không phải là những người mắc bệnh điên thì dứt khoát phải là phản động(!). Chỉ có động cơ bất mãn hoặc bị gián điệp nước ngoài mua chuộc thì mới sa sút phẩm chất cách mạng đến thế được!

Một kẻ như vậy, đầu tiên phải kể đến ông Nguyễn Khắc Viện, tác giả bài Bước vào cuộc kháng chiến mới (xem phần phụ lục). Người trí thức Mác-xít đã bỏ nước Pháp theo cụ Hồ về nước kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa Cộng Sản ấy, hôm nay viết: Tư bản, tôi hoàn toàn đồng ý (!) Mở đường cho Tư bản trong nước phát triển, mở cửa cho Tư bản ngoài vào, đồng ý, Cái đầu tàu Tư bản sẽ kéo nước ta lên. Đối chiếu với lý tưởng và hành động của ông cũng như của Đảng trước đây thì đây là sự đầu hàng rành rành rồi còn cãi gì nữa, nhưng Đảng đã làm thế thì ông đành phải theo (đây là sự theo Đảng lần thứ hai của ông).

Chắc hẳn ông đã theo Đảng đầu hàng Tư bản một cách vui vẻ nếu được đầu hàng Tư bản văn minh.

Nhưng đảng này lại là Tư bản man rợ nên ông theo không nổi! Cái Tư bản man rợ ấy sẽ bóc lột ai cúi đầu cho họ bóc lột, đàn áp giết hại ai cản trở việc làm ăn của họ, sẽ mua chuộc tham quan ô lại, lừa bịp kẻ ngu dại. Bởi vậy ông mới phải kêu gọi mọi người Hãy cùng nhau bước vào cuộc kháng chiến mới, nay phải dựng nên một Mặt trận dân tộc, nhân dân, quốc tế rộng hơn, tiến hành một cuộc kháng chiến mới lâu dài hơn, đa dạng hơn. Mới mong hạn chế được tham nhũng, bảo vệ được môi trường, giảm nhẹ bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo, giữ gìn được thuần phong mỹ tục, phát huy tình người, tôn trọng quyền phụ nữ, trẻ em, các nhóm thiểu số...

Xem như vậy thì ông Viện không thể bị qui thành điên hay bị bọn phản động mua chuộc được. Trái lại ông cho mọi người thấy cái mặt trái của những thắng lợi trong sự nghiệp đời mới hiện nay. Bài viết ấy của ông Nguyễn Khắc Viện chỉ là một ví dụ, những điều ông nêu ra lúc ấy (tháng 6/93) chưa thấm vào đâu so với thực tiễn, nhất là thực tiễn năm 1994-1995.

Chúng ta đã dùng một bộ máy tuyên truyền khổng lồ để làm cái việc tô đậm một nửa của sự thật. Một nửa cái bánh mì vẫn là bánh mì... , còn một nửa của sự thật thì chỉ là sự dối trá khôn ngoan (phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa chính là một trong những ngón võ khôn ngoan ấy). Muốn hiểu đúng sự thật không thể không tiếp tục phân tích cái nửa sự thật đã được phơi bày, đồng thời phải đem đến cho mọi người những thông tin về cái nửa sự thật còn bị bung bít.

Ta nói ta muốn cho Dân làm chủ nhưng ta chỉ cho dân được nhìn cái một nửa sự thật do ta định hướng thì Dân làm chủ cái gì? Và cái công việc thông tin khách quan này không bao giờ có thể thực hiện được nếu không có ít nhất một quyền Tự Do là Tự DO BO CH.

15) Có kinh tế thị trường rồi, quy luật tự nó sẽ đi, đừng nóng vội!

16) Các cụ còn sống bao lâu nữa mà lo, con cháu các cụ thành tư bản cả, đến thời họ sẽ làm khác. Cứ để cho thể hệ các Cụ được thoải mái mà đẹp cái đã!

17) Phải từ từ, nóng vội sửa ngay như Liên Xô, Nam Tư để đánh nhau thì khổ lắm!

- Ba Nguy biến này là sự ngộ nhận về quy luật, không hiểu yếu tố chủ quan và yếu tố thời gian trong quy luật. Trong quy luật xã hội thì con người là một yếu tố, lại là yếu tố động. Không chủ động tạo ra cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ lại chờ nó tự đến thì thật là ảo tưởng, hoặc chỉ là sự lẩn trốn trách nhiệm. Các cụ ngày xưa rất tin ở mệnh trời mà còn biết Tận nhân lực, trí thiên mệnh (có cố hết sức mình thì mới biết mệnh trời ở đâu)!

Quy luật là những định hướng lớn của cái chung, trong đó vẫn chứa những số phận rất khác nhau. Trong quy luật lớn vẫn dung nạp nhiều quy luật nhỏ. Ví dụ làm kinh tế thị trường là đúng quy luật, nhưng trong đó quy luật vẫn dành quyền lựa chọn cho con người muốn thành người giàu sang hay thành kẻ bần cùng! Cứ chờ quy luật thì có khi xã hội đi rất đúng quy luật, nhưng cá nhân mình thì thân tàn ma dại! Vì có khoảng trống đó nên người cầm quyền mới có khả năng vẫn đưa xã hội trở về đúng con đường của quy luật nhưng chiếm hết chỗ béo bở nhất cho mình, anh nào ngu ngốc thì thiệt thân. Xin đừng quá lo cho quy luật không được thực hiện mà hãy biết sợ rằng quy luật sẽ được thực hiện, nhưng với sự lợi dụng. Lợi dụng quy luật cũng chính là một quy luật, một quy luật phổ biến nhất trong đấu tranh sinh tồn, chứ không có gì lạ.

Nghĩ về quy luật, người ta thường chỉ quan tâm đến kết quả cuối cùng (cứu cánh), mà quên rằng linh hồn của một quy luật không nằm ở cứu cánh ấy mà nằm trong yếu tố thời gian, cũng tức là tốc độ của diễn biến. Cùng một kết quả nhưng đến sớm hay đến muộn có thể lộn ngược tình thế. Đời mới lương thiện hay không lương thiện cũng chỉ lừa nhau ở chỗ tốc độ, ở thời gian thôi. Cứ lấy một ví dụ thô thiển cho dễ hiểu: Khi ta phát hiện một ổ buôn lậu đang chia nhau tiền, đang xỏ tang chứng. Về nguyên tắc ai cũng

tán thành việc khám xét, nhưng người này bảo phải ập vào khám xét ngay bây giờ, người khác lại bảo không nên nóng vội phải biết chờ đợi, chờ đến sáng mai! Sự chênh lệch vài giờ đồng hồ có khi cũng đủ để phân định ai là người chính trực, hay ai là kẻ lưu manh. Người anh hùng và kẻ cơ hội cuối cùng cũng sẽ nói những điều giống nhau, nhưng người này nói lẽ phải lúc đang bị cầm, kẻ kia nói lẽ phải khi thấy ông chủ đã bật đèn xanh! Thậm chí đến lúc ông chủ sẽ thuê người chửi mình, hưởng lương rất hậu nhưng phải chửi cho đúng kiểu.

18) Trước đây mình cứ đối lập Xã hội chủ nghĩa với Tư bản, nay mình thấy tất cả những cái cơ bản cũng vẫn giống nhau thì mình điều chỉnh lại cho hợp lý, có gì quan trọng đâu? Mỹ, Nhật thế cũng là Xã hội chủ nghĩa, mình có kiểu Xã hội chủ nghĩa của mình!

- Ngụy biện này thoát tiên có vẻ như thuyết hội tụ mà những người Cộng Sản lúc còn thịnh vượng thường lên án (nhưng nay lại bám lấy nó để hợp lý hóa sự tồn tại của mình). Ngay một số nhà lý luận rất đổi mới cũng tìm đến sự hội tụ ấy: Văn minh Tin học làm cho cả chủ nghĩa Tư bản lẫn chủ nghĩa Xã hội đều phải điều chỉnh, cuối cùng hai đối thủ vẫn qui tụ tại một điểm, chẳng có ai thắng ai.

Nói vậy không đúng Chủ nghĩa Tư bản và Chủ nghĩa Xã hội không bao giờ là địch thủ của nhau cả. (Có thể sự đối địch giữa một phe do Liên Xô đứng đầu với một phe do Hoa Kỳ đứng đầu đã gây ra sự ngộ nhận này).

Cách gọi tên không đúng khiến lâu ngày người ta lầm lẫn. Tuy cùng được gọi là chủ nghĩa nhưng đây không phải là hai khái niệm tương ứng trên cùng một bình diện.

Chủ nghĩa xã hội là sự triển khai một ý thức hệ, như một công trình xây dựng theo một thiết kế có tác giả hẳn hoi, tức là một công trình nhân tạo được định hình trước khi xây dựng. Còn cái gọi là chủ nghĩa Tư bản thì cũng như chủ nghĩa Phong kiến... là những sản phẩm tự nhiên của xã hội loài người, không ai định hình nó trước, không có tác giả. Đó là dòng chảy theo quy luật, đến đó người ta nghĩ như thế và làm như thế, những nhà tư tưởng lúc ấy có thể suy nghĩ những vấn đề mà thực tiễn lúc ấy đặt ra, chứ không ai dám định hình một Thời đại chưa có, không ai dám ra một nghị quyết về nội dung của Thời đại rồi lùa thế giới vào cái khuôn ấy như các nhà Cách mạng Xã hội chủ nghĩa đã làm.

Có thể Liên Xô và Mỹ đã thách thức nhau, Mỹ và Việt Nam đã thách thức nhau..., những người Cộng Sản đã thách thức quy luật. Nhưng quy luật và cái thế giới bình thường sống theo quy luật thì không thách thức ai bao giờ!

Cái gọi là Chủ nghĩa Tư bản chỉ là sản phẩm tự nhiên của quy luật, nên nó cứ nói rộng theo quy luật, quy luật bắt phải thành cái gì thì nó thành cái đó, nó chỉ thắng quá khứ của nó thôi.

Còn Chủ nghĩa Xã hội là một sản phẩm nhân tạo, chống quy luật nên bị quy luật đào thải. Nó thua rõ ràng, nhưng là thua quy luật, bị quy luật dạy cho những bài học, nay phải đơn phương trở về với quy luật, chứ không thể nói nó với quy luật hội tụ vào nhau được, chẳng có ai hội tụ với nó cả!

Nhưng mặt khác, ý nghĩa của Ngụy biện này là muốn xóa những lý luận sai lầm mà nay người Mác-xít không muốn ai nhớ tới nữa. Giống như anh nông dân lúc đầu tưởng thửa ruộng của mình tốt hơn nên cố đắp bờ cho cao để ngăn cho rãnh mạch, đến khi thấy thửa ruộng bên cạnh tốt hơn bèn phá bờ đi, cười hề hề rằng tôi với bên ấy hai nhà cũng như một thôi mà!

Cái Ngụy biện muốn đồng nhất dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh với định hướng xã hội chủ nghĩa, thì cũng là cách xóa như thế chứ gì nữa.

19) Mỹ nó chẳng để cho các cụ như thế mãi đâu, đừng lo!

20) Hai triệu kiều bào giàu có sẽ đi về luôn, tình hình tự nhiên phải đổi.

- Đây là hai Ngụy biện khác nhau, chỉ chung nhau cái tinh thần lạc quan tếu, cho rằng khi con tàu đã được đặt vào đường rầy thì cứ yên tâm ngồi hút thuốc, sớm muộn gì cũng tới đích!

Riêng Mỹ thì từ ngữ này mang ý nghĩa rất phức tạp trong cuộc đổi mới của Việt Nam.

Thứ nhất, Mỹ là kẻ đứng đầu trong danh sách kẻ thù của ý thức hệ Vô sản.

Thứ hai, Mỹ là nước đứng đầu trong các nước văn minh mà một nước hậu tiến như Việt Nam phải dựa vào để phát triển đất nước mình.

Thứ ba, Mỹ là Vị bố già số 1 mà tất cả các thế lực chính trị và kinh tế cầu mong được hưởng sự ưu ái, để có thể cạnh tranh với nhau trong thị trường và chính trường Việt Nam.

Lịch sử Việt Nam thế kỷ 20 là một thế kỷ sàng lọc, chọn một cường quốc làm chỗ dựa: Phan Bội Châu chọn Nhật Bản, Phan Chu Trinh chọn Pháp, Ngô Đình Diệm chọn Mỹ, Hồ Chí Minh chọn Liên Xô.

(Những ý đồ chọn Trung Quốc sau nhiều phen thăng trầm vẫn chưa thể chính thức tham dự vào cuộc sàng lọc này vì có vẻ khó được Dân tộc chấp nhận. Người Việt và người Hoa chung sống với nhau rất tình nghĩa thì đây lại là chuyện khác.).

Sự tranh chấp ác liệt hơn cả là giữa con đường chọn Mỹ và con đường chọn Liên Xô. Con đường chọn Liên Xô thắng trong hiệp đầu, nhưng rồi Liên Xô đổ, con đường cũng đổ theo, đấu thủ này bỏ cuộc. Việc những người Cộng Sản vốn dẫn đầu trên con đường đánh Mỹ để chọn Liên Xô, nay sẽ lại tranh thủ thời gian, ngoặt ngay sang con đường chọn Mỹ để lại tiếp tục đi đầu, chỉ là cái logic tất yếu. Nhưng bước ngoặt này làm sao thực hiện được, khi trong danh sách kẻ thù của ý thức hệ công khai Mỹ vẫn ở ngôi sao số 1? Thế thì: trong khi chờ để có một nước cờ công khai chuyển thế, buộc phải bắt đầu bằng những đi đêm. Cái logic tất yếu này, ngồi trong xó bếp cũng có thể suy ra, chưa cần đến những thông tin về vụ đi đêm này, việc móc ngoặc nọ mà Đảng ta không thể dấu được.

Bài ca đạo đức chỉ là việc giao cho mấy anh tép riu, cò mồi, đứng giữ trật tự ở vòng ngoài.

Nên hy vọng ở Mỹ hay nên đề phòng? Việc lập quan hệ toàn diện với Mỹ là tốt hay xấu? Cả hai khả năng ấy đều thường trực! Vì Mỹ vẫn là Mỹ hai mặt. Vừa là anh nhà buôn khổng lồ, sẵn sàng bán người khác để mua quyền lợi cho nước mình, vừa là sứ giả cứu tinh cho nhân loại.

Đối với Việt Nam, Mỹ sẽ là sứ giả của Dân chủ, Nhân quyền hay chỉ là anh lái buôn, điều đó do nội tình của Việt Nam quyết định. Nhân dân Việt Nam xứng đáng ở tầm nào, Mỹ sẽ chơi ở tầm đó. Nếu Việt Nam tự khẳng định mình là một dân tộc có nhân phẩm, đang đấu tranh đòi người cầm quyền nước mình phải hòa nhập vào thế giới văn minh bằng con đường quang minh chính đại, thì Mỹ sẽ quyết đóng trọn vai người anh hùng nghĩa hiệp. Nếu nhân dân Việt Nam tự bộc lộ mình là đàn vịt trong trại thì Mỹ chỉ làm ăn với ông chủ trại thôi! (nội tình trong anh thế nào thì cha con nhà anh tự xử với nhau, cứ có lợi nhuận cho tôi bỏ túi là được). Trong tình thế ấy, anh lái buôn và người chủ trại tuy là hai đối thủ mặc cả với nhau nhưng đồng lõa với nhau trong việc kiếm tìm lợi nhuận trên lưng đàn vịt. Nếu cả anh lái buôn lẫn người chủ trại đều đại thắng lợi thì đàn vịt hãy liệu chừng, chứ đừng thấy người khách vớt cho nắm thóc đã vội nhao nhao, đập lên nhau mà ăn. Người dân Việt xin đừng quá lo cho nước mình không có Đảng đối lập mà hãy biết sợ rằng đến một lúc Đảng đối lập sẽ ra đời, nhưng chẳng có cái nào của mình!

Hai triệu người Việt ở nước ngoài là một nhân tố có vai trò đặc biệt trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Lịch sử hình thành cộng đồng người Việt hải ngoại này là một quá trình sàng lọc, khiến nó có những ưu điểm mà không một quốc gia tự nhiên nào có được. Sàng lọc về trình độ người ra đi và sàng lọc về trình độ của quốc gia mà người ấy đến sinh sống. Về nhiều mặt, nếu lấy trình độ trung bình trong nước làm chuẩn thì những người Việt ra đi nói chung có trình độ cao hơn, trong đó không ít người tài giỏi và giữ bền tấm lòng đối với đất nước, lại được sống trong những nước tiên tiến nhất, có văn hóa nhất. Tuy bị hạn chế bởi nhược điểm phân tán, phân ly, nhưng cái tổng lực khổng lồ ấy nhất định sẽ có những đóng góp đặc biệt cả về xây dựng kinh tế, lẫn xây dựng Dân Chủ.

Việc đánh giá đúng vai trò rất cao của các nước tiên tiến và của Việt kiều không được làm mờ đi cái nguyên lý biện chứng: cái bên trong là quyết định, cái bên ngoài chỉ có tác dụng thông qua cái bên trong. Từ thái cực bài ngoại, mang nặng đầu óc thù địch, nhiều nhà lý luận và chính trị Mác-xít bây giờ lại nhảy qua thái cực tìm sự đồng điệu ở bên ngoài Dân tộc, ở phía thù địch cũ. Từ công thức chống Tư bản, chống Đế quốc Mỹ và tay sai lại nhảy sang cái mốt (mode) lấy quan hệ và lời khen của Tư bản, Đế quốc và tay sai làm chuẩn để chứng minh là phương án đổi mới của mình là đúng, lấy đó làm điều hãnh diện há hê, để khước từ và trù dập những ý kiến khác phát xuất từ trong lòng mình, từ trong nhân dân, cán bộ, Đảng viên, thậm chí trong nội bộ ban lãnh đạo của mình. Cái đó là gì, nếu không phải là sự tự phá sản về lý luận, là tự bộc lộ cái não trạng duy lợi và thực dụng?

Chưa thể quá tin vào một thế giới lý tưởng mà quên rằng sự công bằng, Dân Chủ là vấn đề nội bộ của mình. Giả sử có một chính sách mà tất cả các nhà buôn và nhà chính trị toàn thế giới đều ca tụng thì cũng chắc gì đã đồng nghĩa với hạnh phúc của người dân!

3/ *Nguy Biện Chí phèo:*

21) Nhà của anh, anh đang toàn quyền, nay có thằng ở ngoài nó đòi chia nhà của anh, anh có chịu được không?

22) Chủ nghĩa Xã hội thì là cái vớ vẩn rồi, phải bỏ thôi. Nhưng người chiến thắng phải được hưởng chiến lợi phẩm cũng là lẽ công bằng.

23) Nói lý thuyết thì nói thế thôi, giai cấp thống trị nào chẳng có quyền lợi riêng, Đảng mình cũng là người chứ đâu là thánh mà không cần quyền lợi?

24) Lúc Đảng lãnh đạo gian khổ sao không Đảng nào vào đây chia sẻ, nay lại đòi chia sẻ?

25) Thế giới đâu cũng thế cả thôi! Ông tưởng ở Mỹ có Dân Chủ thật hả? Tay Trần Văn Anh hần nói đúng đấy, Cộng Sản hay Thiên chúa đều chẳng ra gì, nhưng trong hai cái xấu thì phải chọn cái Cộng Sản, ít xấu

hơn!

26) Các anh đừng có ảo tưởng về Dân Chủ mà làm bậy, chống chế độ thì ở Mỹ cũng bị đi tù!

27) Quy luật phải phù hợp với tình hình thực tế, trình độ dân mình thế thì Đảng cai trị thế là đúng quy luật. Một nhóm trí thức, văn nghệ sĩ không thể tiêu biểu cho dân được.

28) Nói Đa nguyên là phải dựa trên thực tế, thực tế ta làm gì có lực lượng nào ra hồn? Đảng cứ trưng cầu dân ý thật thì các anh Đa nguyên cũng thua chống gọng chữ đừng tưởng bở!

29) Dân mình không cần tự chủ, cứ quân chủ là thích hợp. Cụ Hồ sai lầm là không lên ngôi vua.

30) Đa số dân mình còn đang cần ăn no mặc ấm là đủ rồi, họ biết dùng Dân Chủ làm gì đâu, đưa Dân Chủ vào sớm chỉ tổ họ làm bậy.

31) Nay hết bao cấp rồi, phải có tiền, thật nhiều tiền, nếu không con cháu mình làm sao có thể học hành cho thành tài, sao có thể cạnh tranh được! Phải lao vào thị trường thôi, phải chơi với bọn Tư bản thôi, nếu phải leo lên đầu thuyền khác thì cũng phải leo thôi! Xã hội đi vào quỹ đạo ấy là đúng rồi! Đừng bàn lùi nữa, không được đâu!

- Tất cả những Ngụy biện này là tự xé toạc tấm màn đạo đức giả, để chơi bài ngửa, nói toẹt ra. Rất nhiều yếu tố trong đó là sự thật, thậm chí có phần rất đúng, nhưng là thứ sự thật trần trụi, phiến diện, vô cảm của những kẻ vì bị dồn đến chân tường nên buộc phải trút bỏ tất cả những nhãn hiệu đẹp đẽ mà mình vẫn nhân danh, để lộ nguyên hình duy lợi, thực dụng, vô văn hóa, vô lý tưởng của một chủ nghĩa đấu tranh sinh tồn ở cấp độ bản năng.

Dư luận chắc không thể quên tấn bi hài kịch về bức thư gửi Bùi Tín của một kẻ chống Cộng ở Mỹ tên là Trần Văn Anh (thật hay giả), nhưng lại do các tổ chức Đảng của ta phân phát, và Tạp chí Cộng Sản của Đảng ta giới thiệu. Kẻ chống Cộng ấy muốn nhấn nhủ điều này: Dân tộc Việt Nam chỉ có 2 con đường theo Cộng Sản hoặc theo Công giáo, cả hai đều tồi tệ, nhưng trong hai cái tồi tệ thì phải chọn cái ít tồi tệ hơn, đó là Cộng Sản.

Việc nói cả hai đều tốt hay đều tồi tệ là quyền nhận định của mỗi người, điều ấy chưa quan trọng. Điều quan trọng là khẳng định chỉ có khả năng chọn trong hai cái xấu, không có con đường trong sáng nào khác. Chúng ta cũng đã thường được nghe giải thích: Đừng kêu ca làm gì, trên đời đã ở đâu có Dân Chủ thật sự đâu mà đòi!

Chúng ta biết rằng con đường xây dựng Dân chủ, Công bằng là con đường vô tận thật, nhưng trên con đường ấy loài người đã đi được những đoạn dài, rất dài và rất đáng nâng niu gìn giữ. Nhân loại phát triển không đều, trình độ Dân Chủ của các nước chênh nhau cũng xa lắm, người đi sau phải biết trân trọng và noi gương người đi trước, đây là cách nhìn nhân bản mà con người phải biết dạy cho nhau. Nếu coi ai cũng như ai, chưa đâu có văn minh đáng cho mình học, thì sẽ xóa nhòa hết mọi ranh giới; như thế địa cầu sẽ tối tăm lại, và cái ác, cái lạc hậu sẽ không được nhận diện để cô lập và canh chừng, cái dã man sẽ ngang nhiên giáp mặt với mọi người và thế giới sẽ kinh khủng không lường được! Phải lên án không thương tiếc cái Ngụy biện vừa tuyệt vọng vừa dã thú này!

Điều làm mọi người day dứt là chính Ngụy biện này lại ở trong miệng, trong tai, trong tay những người nhân danh Đạo đức, từ xưa đến nay vẫn tuyên truyền bằng Đạo đức.

Phải dùng đến Ngụy biện này và tin vào hiệu quả của nó, chứng tỏ lòng người đi tuyên truyền không còn tin gì ở con bài Đạo đức, trái lại tin rằng cái chất phi nhân chứa trong lập luận kia sẽ vào được lòng người. (!)

Những Ngụy biện khác thuộc loại này, thiết tưởng chẳng đáng để phân tích gì thêm. Xin nhường diễn đàn cho một gã chuyên đánh vợ.

Gã vũ phu đánh vợ, hàng xóm sang can, gã bảo: Ngày trước, khi tôi phải đi tìm hiểu, cưới xin, lo toan... bao nhiêu vất vả, tốn kém thì lúc ấy sao không thấy mặt các anh đâu? Mất tiền mua mâm, tôi phải đâm cho thủng! Nữ quyền gì cũng phải nhập gia tùy tục. Nhà này tôi là chủ, đặc điểm nhà tôi không có bình quyền như nhà các anh được! Vâng, tôi phong kiến, nhưng vợ tôi nó không có nhu cầu đổi mới thì việc gì đến các anh? Cái gây này của tôi cũng là của vợ, do vợ và vì vợ đấy! Các ông mượn cớ bệnh vực Nữ quyền để can thiệp vào gia đình tôi là không được! Cứ để yên rồi tôi sẽ cho nó được bình quyền, nhưng bao giờ cho được thì tôi sẽ cho, chứ cấm không được đòi! Gia đình tôi lại không Dân Chủ gấp triệu lần gia đình các anh ấy chứ, lại đòi giáo dục tôi à?

Nghe nói ngày xưa gã ấy là du kích nên không ai dám đánh nổi cái lý thuyết Dân Chủ của gã. Chính quyền ta đã mấy lần định bắt gã đi học tập cho gã sợ mà chưa đi, nhưng chị vợ ồm nồm cứ lấn xả vào, mếu máo xin cho gã, nên đành chịu.

4/ Cao đạo, lần tránh:

32) Chính trị là bản thiêu, dính đến làm gì? Ông cứ lo viết văn, lo làm khoa học, làm nghệ thuật có phải vừa thanh cao lại vừa an toàn, vừa bổ ích không?

33) Sôi sục bao năm nay mới biết là vô nghĩa, tôi chán hết mọi thứ rồi, nay chỉ muốn yên thôi. Tôi lo kiếm ăn, còn thì giờ thì chơi cây cảnh, khỏe người mà lại có tiền!

34) Ông Mác cũng như ông Giê-su, ông Thích ca, muốn cho đời tốt thôi, chẳng ông nào sai cả! Sai là do những kẻ lợi dụng các ông ấy, kẻ lợi dụng ấy thời nào chẳng có?

35) Giải pháp gì cũng vô ích, vì con người tham, sân, si mà ra cả. Cái gốc là phải trở về cái gốc thiện của Con người! Bây giờ tôi đang nghiên cứu Kinh Dịch! Phải đọc Phật giáo ông ạ! Đấu tranh giai cấp đã là sai rồi, nay lại đấu tranh chống nó thì lại sai tiếp. Vấn đề là Thiện và c thôi. Ông nên đi vào Thiền, Yoga, khí công, nhân điện... là thấy thanh thân ngay!

- Những lời khuyên thiện đầy tính chất tu hành, đạo sĩ này hầu hết là từ những Đảng viên Cộng Sản trí thức, sĩ quan cựu chiến binh cách mạng, những nhà khoa học, nhà văn nhà báo dờ dang, những thành viên tích cực của các phong trào đấu tranh chống Mỹ Ngụy trước đây..., nghĩa là từ những người trước đây vốn sôi sục lý tưởng, hăm hở nhập thế. Điều ấy thì không lạ. Vì chính những người quá yêu đương say đắm thì khi thất tình mới quyết tâm cắt tóc đi tu. Đạo duy vật Mác-xít một thời ngự trị cả phần hồn phần xác người ta, bây giờ Đạo ấy vô hồn, để lại cho xã hội một khoảng trống. Điều ấy cũng dễ hiểu.

Điều kỳ lạ là sự tài tình của người sử dụng những trào lưu ấy. Khi xưa anh hiểu động là trúng ý của tôi. Bây giờ anh bất động, lại càng trúng ý của tôi. Cái con người tâm linh của anh chạy ngược chạy xuôi thế nào cũng thuộc về tôi cả! Xưa nay đã tôn giáo nào làm được điều ấy?

36) Phân tích, đấu tranh thì nghe cũng phải đấy, nhưng không thay đổi được gì đâu, cái c mạnh lắm, lì như bê tông, làm gì được! Thôi thì Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách!

- Thái độ bị quan này là do chỉ nhìn thấy những biểu hiện bên ngoài. Thử hỏi cái mà anh cho là vững mạnh vô địch kia là cái gì? Chủ nghĩa Mác Lênin chẳng? Tư tưởng Hồ Chí Minh chẳng? Xin thưa những bảo vật thiêng liêng kia chỉ là cái vỏ bày triển lãm thôi, ruột gan bên trong đã đánh tráo từ lâu rồi.

Một khối bê tông mà chất xi măng gắn kết đã mủn ra thì những thanh sắt, cục đá bên trong dù có giữ nguyên độ cứng rắn cũng chỉ còn là những thanh sắt, cục đá, khiêng đi đâu chẳng được. Huống chi thanh sắt, cục đá ở đây lại là những vật liệu rất mẫn cảm với lợi quyền, trong bóng tối cứ gặp đô-la là rã ra từng mảng!

Nhưng không phải ai cũng bị lợi quyền làm cho hủ hóa. Những người tử tế thì mẫn cảm với Trí tuệ và Lương tâm. Trí tuệ và Lương tâm bao giờ cũng thuộc về Dân tộc và Thời đại mà những đại diện của nó cứ xuất hiện ngày càng nhiều.

Những người Cộng Sản lão thành, nhất là những người xuất thân trí thức, mấy chục năm trước tuy hát khúc lợi quyền nhưng hồn đâu có ở chỗ lợi quyền mà quỵ theo hồn sông núi, nay đã có đủ độ lùi để nhìn rõ những vết chân mình đã qua, lảng lạng bỏ sinh hoạt Đảng.

Rất nhiều Đảng viên, trong đó có nhiều cán bộ Đảng cao cấp, bằng vai phải lứa (hoặc đàn anh) của những y viên Bộ chính trị đương nhiệm đã công khai phê phán chính bộ phận tối cao của Đảng, đã phê phán chính Mác và Lênin, phê phán từ đường lối chiến lược của Đảng đến những nguy án và ghi án mà Đảng cố tình bùng bít. Những tầng hàng rào kẽm gai bảo vệ bóng ma chủ nghĩa cứ lần lượt bị phá, ngày càng tiếp cận trung tâm, là bởi những con người có tấm lòng Cộng Sản trong sáng đã dần dần tự giải thoát khỏi cái hàng rào ý thức Đảng, kỷ luật Đảng bấy lâu vẫn trói chặt lương tâm và nhân cách mình. Cuối đời, nếu không hành động một chút theo lương tâm thì phút lâm chung làm sao nhắm mắt được? Đảng ta đã vu cáo những Đảng viên yêu nước rất trung trực như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu, Hồ Hiếu, Dương Thu Hương (và hàng loạt Đảng viên trong vụ án chính trị Hoàng Minh Chính)... là phản động, liệu có thể cứ tiếp tục vu cáo như thế với các ông Lê Giản, Nguyễn Trung Thành, Ngô Thúc, Trần Độ, La Văn Lâm, Nguyễn Văn Đào... và rất nhiều cán bộ Đảng viên khác, là những người Cộng Sản đã dành trọn đời mình cho cuộc đấu tranh của Dân tộc nhưng không tán thành cách làm của Đảng hiện nay, những người mà danh sách họ cứ ngày càng dài thêm, những người Cộng Sản mà Đảng chưa kịp khai trừ đã được nhân dân giang tay ra đón?

Điều Đảng ta dễ làm nhất là vận hành cái bộ máy nguy biến khổng lồ của mình. Nhưng mặc dù liên tục được lên dây cót trên đầu và rót kinh phí vào bụng, bộ máy ấy vẫn cứ xui dần. Trong một buổi lên dây cót, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã phải lấy tay đập đập vào cổ máy khổng lồ ngủ gật ấy như sau: Chúng ta phải có ý thức về cuộc đấu tranh tư tưởng. Các cán bộ trong các viện nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các nhà chính trị, các nhà văn hóa phải có thái độ, phải lên tiếng. Tại sao lại ngồi yên ở

vị thế bị động suốt mấy năm nay? Sắp tới còn bị động nữa nếu ta không bàn và thống nhất với nhau; nhất là các viện nghiên cứu mà không nghiên cứu sâu thì không thể đấu tranh với địch được! (!).

Khổ mà địch là ai? Đế quốc Mỹ thì chắc không phải, vì nếu Mỹ là địch thì sao mỗi lần gặp địch Đảng lại tươi tỉnh thế? Chủ lực của Địch ở đây là mấy anh cán bộ của Đảng, bị Trí tuệ và Lương tâm Con người đánh thức, nên lại ân cần đánh thức Đảng dậy để tỉnh táo ứng xử cho Dân tộc được nhờ, dầu biết trong số những người mà mình phải đánh thức ấy, nhiều anh chỉ ngủ giả vờ thôi. (!).

Nhiều lúc tôi tự đặt cho mình câu hỏi: Liệu nội bộ Đảng có đoàn kết được với nhau trong đường lối nghị nguyên Lâm kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa này không? Và tôi tự giải đáp thế này: Bây giờ không bao cấp nữa, anh nào làm anh ấy ăn. Vậy bộ phận Đảng làm Kinh tế thị trường ắt có ăn lớn. Còn bộ phận chính trị, tuyên huấn chuyên lo về cái định hướng Xã hội chủ nghĩa thì chắc thiệt thòi hơn, cái lẽ công bằng chắc phải đặt ra.

Nếu toàn Đảng đều nhất trí quan hệ mật thiết với Mỹ thì điều này sẽ tác động rất dữ vào hai bộ phận chiến lược của Đảng: Về Kinh tế thì Mỹ sẽ phải ngồi ghế người bạn lớn nhất vì Tài chính lớn do Mỹ nắm, nhưng về chủ nghĩa thì Mỹ vẫn không được rời cái ghế kẻ thù số 1, chuyên nghề diễn biến hòa bình. Phải chờ xem Mỹ chấp nhận diễn vai kịch kép này thế nào. Đảng ta muốn làm bạn với tất cả mọi người, thì cái bộ phận giữ gìn chủ nghĩa của Đảng cũng có quyền làm bạn với Mỹ chứ, chỗ này cũng phải tài tình lắm mới lãnh đạo được. Nếu Đảng cứng như khối bê tông thì chỗ này cũng phải uyển chuyển.

Khối bê tông vô địch thuở nào nay đang tự giải thể, không phải do một lực cơ học nào tác động!

Đáng lưu ý chẳng lại là những khối bê tông mới hình thành, đang là trở ngại chính trên con đường đổi đời của Dân tộc hôm nay: những vật liệu thoái hóa của khối bê tông cũ, cùng với những căn bã mới từ nhiều nguồn và một số cấu tử ngoại nhập đã liên kết nhau bằng lực hấp dẫn của đô-la cùng vô số những chất phụ gia hấp dẫn khác. Liên kết này tuy chỉ nhất thời nhưng trong những điều kiện nhất định có thể trở nên những liên kết cực mạnh, như liên kết Mafia... Một giải pháp chân chính không có gì khác hơn là một quy trình nhằm hóa giải mối liên kết đó.

III) Cái nút của giải pháp:

Nhiều người bảo tôi: Mọi điều đều rõ cả rồi, bây giờ chỉ cần nghĩ cách gì để thoát khỏi hiện trạng này, tiến ra nơi tươi đẹp, trong sáng mà không gây sứt đầu mẻ trán cho dân tộc, cách gì mà mọi người đều chấp nhận được!

_ kiến chính thống của Đảng cầm quyền hiện nay, cũng như những ý kiến khác đều muốn đưa ra được một quy trình cụ thể, càng cụ thể, càng mạch lạc, càng chi tiết càng hay.

Đây là việc phải làm, nhưng bài viết nhỏ này của tôi không trực tiếp tham dự vào công việc ấy, vì tôi hiểu công việc ấy thật khó, nhưng cũng thật dễ. Phút sinh nở của Lịch sử cũng dễ dàng như ở các bà mẹ vậy thôi, lịch sử vẫn dễ như gà, nhưng thai nghén ra sao mới là việc khó. Thai nghén thế nào để cái sản phẩm tương lai đáp ứng đúng ước vọng của mình về mọi mặt? Mà cuộc thai nghén nào cũng là một cuộc thách đố, vì đều diễn ra trong hộp kín, chỉ khi cái hộp kín mở ra thì mọi sự mới tỏ tường. Sinh học hiện đại cũng chỉ mới dám mon men điều khiển phần giới tính của đũa bé thôi, đâu đã dám đoạt quyền tạo hóa để điều khiển những chất lượng bẩm sinh mà tạo hóa luôn tác thành từ trong bóng tối?

Bài toán thai nghén xã hội của chúng ta còn khó gấp vạn lần bài toán sinh học. Đứa con của Lịch sử sẽ quyết định hạnh phúc không phải của một gia đình mà hàng triệu gia đình. Nóng vội, để non tất nhiên cũng không nuôi được, nhưng lại không thể thụ động ngồi chờ, vì Lịch sử sinh sôi đâu có hẹn kỳ, từng phút từng giờ đều có ma quỷ từ muôn kiếp trước tranh nhau về đầu thai! Khi mắt trông thấy đứa hài nhi, là một Người lai, trên trán có sừng chẳng hạn, thì ván đã đóng thuyền rồi!

Tạo hóa đánh đổ ta, nhưng lại mách nước cho ta bằng những quy luật. Vậy ta phải cùng nhau nghiền ngẫm kỹ những quy luật ấy.

1/ DÂN TRÍ là nền và là điều kiện cho những Chương trình Cải cách!

Tuy lịch sử luôn có những ngẫu nhiên nhưng quy luật chung là: Dân tộc nào thì số phận ấy. Số phận một Dân tộc do Dân trí của Dân tộc ấy quyết định. Nếu Dân trí chưa đủ cao để đón nhận thì một cơ hội nở ra chỉ càng tạo điều kiện để những thế lực cơ hội chiếm lĩnh. Chỉ những vận hội do sự vận động tích cực của Dân trí sinh ra mới là vận hội thực. Việc thị trường hóa, công nghiệp hóa, bình thường hóa với Mỹ, A-sê-an hóa, Ròng hóa... đều có tính hai mặt cả, đều là con dao hai lưỡi. Dân chớ vội thấy mà mừng. Đáng mừng hay đáng lo do trình độ Dân trí của mình quyết định.

Nhân đây, chúng ta cũng nên mở ngoặc để nói với những con người có thiện ý giúp chúng ta. Mọi sự đều

có hai mặt, cùng một việc nhưng hiệu quả tốt hay xấu là do những điều kiện kèm theo. Không chú ý đến điều kiện thì có khi thương nhau lại hóa bằng mười phụ nhau đấy. Nhà yêu nước Miến Điện Ôn-san Su-chi vừa được thả tự do liền có lời với các nước tiên tiến rằng: Chúng tôi sẽ rất cần viện trợ, nhưng ngay bây giờ thì hãy khoan! Bà có thể lại bị bọn chính quyền quân sự vu rằng như thế là làm hại cho đất nước, nhưng chúng ta phải lấy đó là một lời dạy về lòng yêu nước thông minh!

Tôi chưa xây xong cái kho đựng thóc, mà anh cứ vội mang thóc viện trợ đổ đầy đường thì chỉ béo lù chuột. Dân chưa thành chủ, mà các anh đã bày tiệc linh đình thì bọn đầy tớ ăn hết. Mọi sự vật, mọi quá trình đều có tính đồng bộ nhịp nhàng bên trong. Chỉ cần làm so le đi một chút để phá vỡ tính đồng bộ ấy là đủ lộn ngược hết thảy. Bên nào cũng có thể lợi dụng quy luật này.

Nói đôi mối Kinh tế và Chính trị là nên làm song song, hay cái này trước, cái kia trước đều không đúng. Vì không nhất thiết lúc nào cũng song song hay lúc nào cũng giữ cự ly cái trước cái sau. Vấn đề là có đồng bộ hay không! Muốn biết nhịp điệu thế nào là đồng bộ thì phải xét trong từng việc, từng lúc, lấy hiệu quả và mục đích cuối cùng mà đo. Đồng bộ là sự phối hợp vừa có nguyên tắc lại vừa linh hoạt, hợp lý như người đánh võ.

Kinh tế phải đồng bộ với Chính trị và Văn hóa. Viện trợ từ ngoài phải đồng bộ với Dân trí bên trong. Dân trí phải đồng bộ với Dân khí, Dân sinh. Toàn bộ sự nghiệp đôi mối thì phải lấy DÂN TRÍ làm nền.

Trên cái nền Dân trí càng thấp thì những đề án lừa mị càng mạnh càng dễ thuyết phục, trái lại những đề án chân chính càng mạnh càng không có tính khả thi. Khi Dân trí cao hơn, thì những chương trình đôi mối mạnh dạn ấy lại thành khả thi.

Tuy nhiên, không thể chờ xây dựng tốt Dân trí mới bắt đầu làm mọi việc khác. Vậy nên phải có sự đồng bộ giữa xây dựng Dân trí và Cải cách xã hội, Dân trí cao hơn một bước thì cuộc Cải cách lại có thể đưa ra những yêu cầu cao hơn một bước... Hai mặt cứ tương hỗ nhau nhiều lần trong suốt quá trình. Xây dựng Dân trí và Cải tổ cung đình cái nọ tạo cơ hội cho cái kia. Không thể đặt một chương trình cách mạng ảo tưởng theo kiểu làm một lần là xong, đi một mạch là tới đích!

Chủ nghĩa cơ hội luôn thù địch với Dân trí và lợi dụng Dân trí.

Điều kiện lý tưởng cho bất cứ bọn cơ hội nào là: Dân tộc thì ngu, nhưng họ thì thức.

Người lớn cũng giống trẻ con, khen thì dễ ngủ. Những ả ngoại tình chẳng thường cho con cái kẹo, nựng vài câu cho con nhỏ lăn ra ngủ để mình thu xếp vận hội là gì?

Dân trí của ta còn thấp, nếu không muốn nói là rất thấp, cả những người của trường phái nựng Dân tộc cũng không thể nói rằng Dân trí đã cao. Nhưng khác nhau ở chỗ có dám vạch rõ thấp ở chỗ nào, và ủng hộ hay ngăn cản những nhân tố căn bản để nâng cao Dân trí.

2/ CÔNG KHAI là điều kiện quyết định để nâng cao Dân trí:

Trong mỗi bài viết, nhất là trong phần nói về Tính cách Việt Nam (bài Đôi điều suy nghĩ...) và phần Vượt qua Ngụy biện (bài Chia tay _ thức hệ) tôi đã cố gắng phác họa bức tranh chung về Dân trí. Mỗi nhóm người có một đặc điểm riêng, nhưng theo tôi, nhược điểm chung nặng nề nhất cần phải khắc phục là:

- _ thức xã hội của công dân rất thấp, trước một khó khăn chung thì phản xạ ứng xử là tìm lối nhỏ để thích nghi riêng. Lâu ngày nhược điểm ấy phát triển thành thói vị kỷ vô cảm và trơ trọi nỗi đau chung, nỗi đau đồng loại. Khi mở cửa, được tự do một chút thì cái gì của riêng lập tức phát triển, cái chung ngày càng tàn tạ. Rất nhiều cái túi riêng phồng lên là do cái kho chung cạn đi.

- Chủ nghĩa thực dụng du kích. Nhu cầu nhận thức thấp. Không có nhu cầu chính thống, chỉ chấp vớ tùy tiện Vốn không rành mạch bao giờ (thơ Nguyễn Duy), cốt sao được việc, cốt sao có lợi trước mắt, Việt Nam là thủ đô của Ngụy biện.

(Về chủ đề này, cần có những công trình nghiên cứu đầy đủ hơn, và không thể không chú trọng đến những ưu điểm, ở đây chỉ đề cập có chừng mực trong phạm vi của bài viết này).

Muốn nâng cao Dân trí, điều kiện quyết định nhất là phải cung cấp tri thức và cung cấp thông tin. (Đồng thời, phải tạo điều kiện để người dân có thể làm chủ trong những hoạt động kinh tế, kỹ thuật, văn hóa và chính trị của đất nước). Điều này nói thì đơn giản nhưng thực tế thì vô cùng khó khăn. Vì chế độ Đảng trị của chúng ta giữ độc quyền trong việc cung cấp những tri thức xã hội và thông tin xã hội. Tất cả những tri thức và thông tin ấy có nhiệm vụ phải củng cố cho một ý thức hệ phi khoa học, vừa duy tâm giáo điều, vừa duy vật thực dụng.

Vì thế, sự nghiệp nâng cao Dân trí thực chất là cuộc đấu tranh không khoan nhượng về nhận thức giữa một bên là Tư duy mới với một bên là _ thức hệ cũ kỹ giả tạo cùng với những biến thể rất mô-đéc của nó trước cuộc sống mới.

Nói nâng cao Dân trí mà không tạo điều kiện cho tự do tư tưởng và tự do báo chí thì chỉ là nói suông, thậm chí là ý đồ kìm hãm Dân trí.

Nền tảng, cốt lõi của cuộc Đổi mới là DÂN TRÍ, linh hồn của DÂN TRÍ là CÔNG KHAI (Glasnost).

Chừng nào chưa có CÔNG KHAI thì điều gì cũng có thể bị bung bít, người dân không thể có hiểu biết đúng, và không được cung cấp thông tin, do đó mà không thể nâng cao DÂN TRÍ! Không được tiếp nhận đầy đủ mọi nguồn thông tin thì nói gì đến chuyện làm chủ?

Rút cuộc thì cục diện đấu tranh giữa một bên đòi mở rộng tính CÔNG KHAI và một bên kìm hãm tính CÔNG KHAI sẽ quyết định sự tiến triển hay thoái bộ của toàn bộ quá trình đổi mới đất nước. Sự ủng hộ cho tính CÔNG KHAI là tiêu chuẩn số một để xét xem anh có muốn đổi mới thật hay đổi mới giả! Cứ xem tính CÔNG KHAI được mở rộng tới đâu thì biết công cuộc đổi mới đã đi được tới đó. Quan hệ toàn diện với Mỹ, vào khối Asean... là những sự kiện quan trọng đối với Đổi mới nhưng không phải là thước đo thành tựu của Đổi mới.

IV/ Triều đại phong kiến cuối cùng cần có sự thoái vị:

a/ Thực chất trào lưu cộng sản và phương án đổi mới hiện nay

Trong phần 2 và phần 3 tôi đã trình bày thực chất của Trào lưu Cộng sản thế giới thế kỷ 19-20 và vai trò tích cực cũng như tiêu cực của nó trong lịch sử.

- Về Triết học, về Tiến hóa luận thì Chủ nghĩa Duy vật lịch sử là một lý thuyết tư biện, duy tâm chủ quan và siêu hình, cực đoan và phiến diện, đem phong trào nhất thời làm quy luật tổng quát. Lý luận ấy chỉ có giá trị để phê phán xã hội lúc ấy, chứ không thể hòa nhập vào thế giới ngày nay, lại càng không thể dùng vào việc xây dựng một xã hội văn minh sau này.

- Về Chính trị học, đó là biến tướng của nền Đức trị phong kiến mang màu sắc Công nghiệp, (thậm chí mắc bệnh Công nghiệp), nó mâu thuẫn về nguyên tắc với nền Dân chủ của thế giới ngày nay, vì nó dựa hẳn vào nền Đạo đức giả định của một giai cấp tiền phong giả định, để cố định một bộ máy chuyên chính thật của một Đảng độc quyền thật, nhân danh nhân dân để tước đoạt hoặc ức chế quyền làm chủ của nhân dân.

Chuyên chính Vô sản là cuộc thử sức cuối cùng của triết lý Đức trị trước Lịch sử, là ngọn lửa Phong kiến sắp tàn lại bùng lên một lần cuối cùng trước khi tắt hẳn.

- Đối chiếu với những giá trị phổ quát nhất và vững bền nhất của quá trình tiến hóa nhân loại là VĂN HÓA và NHÂN QUYỀN thì trào lưu tranh đấu dưới ngọn cờ búa liềm thế kỷ 19-20 là một trào lưu chân chính và tất yếu cho những NHÂN QUYỀN tối thiểu, nhưng là một trào lưu ở tầm VĂN HÓA thấp.

- Trào lưu Cộng sản đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử nói trên một cách xuất sắc, trong đó có thành quả về giành quyền tự quyết cho nhiều dân tộc bị áp bức.

Nhưng sau khi giành được những NHÂN QUYỀN tối thiểu, nó lại ngộ nhận về vai trò lịch sử của mình.

Đáng lẽ phải trút bỏ hoàn toàn những nguyên lý chỉ dùng cho việc khởi hành, nó lại sử dụng những nguyên lý ấy để đi tiếp những đoạn đường mới đã khác hẳn về chất so với những đoạn đường cũ. Ví như trong cuộc chạy tiếp sức, nếu đầu thủ vô địch ở đoạn đầu cho rằng không ai thay nổi mình nên cứ giành quyền chạy tiếp thì càng chạy càng đuối sức, và đội của anh ta chắc chắn sẽ về đích sau cùng.

Vì quá kéo dài một ưu điểm, nên sau đó những khủng hoảng đã bắt đầu rồi ngày một gia tăng. Bên cạnh sự suy sụp kinh tế là sự suy sụp văn hóa. Trong sự tha hóa toàn xã hội thì quan trọng nhất là sự tha hóa chính những người nắm quyền lực, tức sự tha hóa của đội ngũ tiền phong của giai đoạn trước, vì chính điều này sẽ quyết định chiều hướng của cuộc đổi mới của giai đoạn sau.

Trước làn sóng Dân chủ hóa và Thị trường hóa toàn cầu của kỷ nguyên Văn minh Tin học, hệ thống thế giới Cộng sản không còn đủ sức bao cấp cho sự ổn định phi lý của mình. Sợi dây bảo hiểm đứt phứt, khối Cộng sản rơi tung tóe, mạnh ai nấy chạy. Những quốc gia đã có chút truyền thống Dân chủ Tư sản thì tìm được đường về với cộng đồng nhân loại tương đối dễ dàng. Những quốc gia kém tinh táo thì bị những mâu thuẫn dồn ép bấy lâu trong cái vỏ ổn định giả tạo, nay bùng ra thành ngọn lửa nội chiến tàn bạo và đau thương. Riêng mấy nước châu phong kiến đặc sệt, sau phút choáng váng định bước theo nước Cộng sản đàn anh, thì định thần lại, thấy trong ngõ tối thâm u của núi rừng châu Á, vẫn có chỗ cho những chúa sơn lâm có thể vạn đại dung thân, bèn rút quân về đó, cố thủ.

Việc mấy nước Cộng sản châu trụ lại được trong cái vỏ Cộng sản có cái lý của nó. Trước đây, khi theo lý thuyết Chuyên chính Vô sản mấy nước ấy cũng không chính chuyên gì. Cộng sản châu Âu mang tiếng là xét lại nhưng lại là Mác chính thống. Chủ nghĩa Mao ít châu bị xếp vào loại giáo điều, kỳ thực là giáo điều của Mao chứ đâu phải giáo điều của Mác. Mao Trạch Đông đã từng tuyên bố là không có thì giờ để

đọc Mác-Lênin! Cứ cái chất Phong kiến Gia trưởng mà cập nhật hóa đi là thành Chuyên chính chứ có khác gì lắm đâu mà phải học? Những người Cộng sản Việt Nam lúc đầu vào Đảng là để đánh Pháp đuổi Nhật chứ mấy ai được biết sách vở kinh điển của Mác ra sao ngoài mấy câu Mác-Lê truyền khẩu? Ngay từ đầu đảng Cộng sản châu đã đồng hóa chủ nghĩa Mác theo thể trạng của mình, để làm việc của mình. Vì thế khi thấy Mác lung lay, những lãnh tụ Cộng sản châu đã kịp thời điều chỉnh đến mức cần thiết, thực chất là good bye Mác một cách không bịn rịn gì, đâu có đại chịu đổ theo Mác? Có thể bỏ chủ nghĩa Mác, chỉ lọc lại cái phần hữu ích nhất cho mình là sự độc quyền lãnh đạo, không chia xẻ với ai!

Đối với nền văn minh mới thì ta chỉ lọc ra để sai cái phần hữu ích nhất là Kinh tế thị trường và làm bạn với tất cả mọi người, nhất là những người giàu có. Còn cái phần bất lợi cho mình là Dân chủ Đa nguyên thì vứt bỏ. Lọc lấy hai cái cốt lõi béo bở nhất của hai hệ thống ấy, ghép lại là thành nền văn minh hiện đại của ta. Thế mới hóm chứ! Làm kinh tế Thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa chính là đứa con lai láu cá đó. Trong cách tính toán ấy làm gì có DÂN?

Nhưng sự thành công của phương án châu ấy lại rất cần một yếu tố thuộc về Dân: đó là tình trạng nghèo khổ của Dân và tình trạng Dân trí thấp! Nếu Dân trí như ở Hung, ở Tiệp... thì thôi khỏi phải bàn. Dân trí thấp, nên cứ dọa cho một mẻ là yên. Nếu khéo tận dụng tình trạng Dân trí thấp ấy thì còn được Dân bảo vệ nữa. Thấy nói nhiều nông dân ngoại thành Hà Nội trước không khí đổi mới hồ hởi năm 86-87 đã nắm tay đe: Đứa nào đòi Pháp trị, Đa nguyên, động đến Đảng ông đánh bỏ mẹ!

Dân chưa hiểu Pháp trị là thể chế Dân chủ để bảo vệ mình khỏi các thứ TRỊ khác. Thấy nói Pháp trị lại nghĩ là dùng luật PHP để TRỊ nên sợ hết vía, bèn đi cầu cứu lòng thương dân của Đức trị, khiến cho mấy ông Đức trị cười thầm: thế mới biết cái bầy Đức trị của các Cụ thánh thật, càng say đạo đức, càng hướng thượng bao nhiêu thì càng rúc sâu vào bầy của ta bấy nhiêu!

b/ Phải bắt đầu từ cách nhìn văn hóa và cách ứng xử văn hóa

Khi cuộc đấu tranh cho Quyền Con người còn ở tầm Văn hóa thì nó chỉ xoay quanh những nhu cầu sinh tồn tối thiểu, thiếu những thứ ấy thì chết ngay, nên tâm lý tranh đấu là loại tâm lý đơn giản nhưng quyết liệt, cứ một mất một còn, một là chết, hai là được cả thế giới! Bây giờ đối với số đông trong xã hội ta, nhu cầu tối thiểu ấy đã được vượt qua, cuộc vận động để dân chủ hóa xã hội là cuộc tranh đấu ở một tầm Văn hóa cao hơn, nhưng tâm lý tranh đấu kia vẫn còn.

Bởi vẫn giữ tâm lý tranh đấu đơn giản nhưng quyết liệt ấy, người ta phân liệt nhau, kỳ thị nhau, quy kết nhau một cách hết sức đơn giản và võ đoán: đã phê phán học thuyết Mác-Lê tức là ăn phải bã của Thực dân, Đế quốc. Đã không tán thành cái định hướng Xã hội chủ nghĩa và phê phán đường lối của Đảng cầm quyền tức là phản động, phải bỏ tù. Đã phê phán sự độc quyền và yêu cầu dân chủ tức là nằm trong âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ. Đã không còn nguyên một lòng theo Đảng tức là sa sút phẩm chất chứ không thể là tăng phẩm chất được. Đã có quan điểm khác với Đảng thì chắc là bất mãn vì thiệt thòi quyền lợi. Đã Đa nguyên là sẽ đánh nhau và có nguy cơ mất nước... vân... vân...

Cuộc sống Văn hóa dần dần sẽ giúp con người nhận ra sự đời không phải vậy, không gian của con người rộng rãi hơn thế nhiều, đường đời không phải chỉ một lối độc đáo. Cuộc sống rất đa dạng và luôn có nhiều khả năng. Ta sẽ nhìn các mâu thuẫn trên đời một cách khoan dung và có Văn hóa hơn. Trước sự bao dung của đồng loại ta sẽ thấy ngượng vì cái ý thức đấu tranh giai cấp quá thường trực và quá sắc bén của mình. Ta sẽ tự tin hơn, đồng thời biết tin người khác, hiểu rằng những anh hùng khi hết sứ mệnh có thể cứ yên tâm mà rút lui, xã hội sẽ không vì vắng mặt anh mà tác tỵ.

Và nhất định sẽ đến một lúc tâm hồn ta thanh thản, để nhận ra rằng cuộc đời vốn vẫn Đa nguyên.

Vươn được tới tầm nhìn Văn hóa, người ta sẽ có những khát vọng Văn hóa, sẽ hiểu ra lẽ biện chứng nhân bản giữa đấu tranh và dung thứ, đấu tranh mà tâm không ác, dung thứ nhưng không tha. Đấu tranh không phải vì bất mãn cho mình mà bất mãn thay cho người khác. Lòng trung thực buộc ta phải đầy nhận thức tới tận cùng cho rõ trắng đen mà hành vi lại độ lượng.

Cuộc đấu tranh ở tầm Văn hóa thấp là cuộc chọn lựa giữa zêrô và số 1, cái mới phủ định hoàn toàn cái cũ, thua là hết sạch không còn gì. Cuộc đấu tranh Văn hóa cao là cuộc chọn lựa giữa một 9 một 10. Cái mới dẫu thắng vẫn bảo toàn cái cũ, chỉ nâng cao thêm một đoạn, nhưng là một đoạn không thể bỏ qua, vì chính cái đoạn nhỏ chênh lệch ấy xác định hẳn một tầm Văn hóa.

Một bước tiến nhỏ ở tầm cao khó khăn hơn nhiều bước nhảy vọt ở tầm thấp. Giống như một quy trình sản xuất đã tối ưu rồi còn muốn tăng năng suất lên 0, 1%. Giống như hai đội bóng ngoại hạng trừ danh vẫn phải phân ngôi nhất nhì trong một trận chung kết.

Có cái nhìn Văn hóa ta sẽ thấy cuộc đời mới của chúng ta đã có rất nhiều mặt được, nhưng lại có những

mặt chưa được. Cái chưa được ấy dường như rất ít nhưng không thể nhân nhượng vì nó bao trùm như ánh sáng, như không khí ta thở, như nhân cách con người. Không có nhân cách người ta vẫn sống, thậm chí còn sống béo tốt hơn. Nhưng đến một trình độ Văn hóa nhất định người ta sẽ thấy thiếu cái vì lượng con con ấy thì không sống được. Bởi sự sống lúc ấy đã bỏ xa nghĩa sống sinh vật.

Có cái nhìn Văn hóa sẽ nhận ra rằng khi đã hòa nhập vào Thời đại để làm Kinh tế thị trường mà vẫn giữ ý thức hệ Vô sản độc tôn, thì mỗi câu mỗi từ trong ngôn ngữ giao tiếp của ta đều luôn hai nghĩa; trong khoảng vũ trụ Nhị nguyên này đạo đức chỉ là cái vỏ ngôn ngữ để phát ngôn bề nổi cho hợp chủ nghĩa, ở tầng ngầm nó sẽ được tự động phiên dịch ra cái nghĩa trần trụi của một thứ Thị trường dã man. Và thói quen Ngay trang này sẽ gậm nhấm cả một Dân tộc. Không thể bắt giống nòi phải trả cái giá ấy cho cái gọi là sự ổn định, mà kỳ thực chẳng có gì ổn định ngoài sự ổn định quyền lực lãnh đạo của một tập đoàn.

Thay lời kết

Triều Đại Phong Kiến Cuối Cùng và Chiếm Bình Phong!

Lòng yêu nước và khát vọng tự do hạnh phúc đã đưa nước ta vào quỹ đạo Cộng sản với sự trả giá khá đắt. Nhưng trí tuệ Nhân loại, cùng với thực tiễn xã hội hôm nay lại chứng minh rằng con đường đã giúp ta đổi xương máu lấy Độc lập ấy không có khả năng đưa ta tới đích cuối cùng vì đó chỉ là một ngõ cụt, những người bạn đi trước trên con đường ấy đều đã quay trở lại. Điều này không ai mong muốn, song đã là sự thật. Do bản chất nhạy bén, nên thực tiễn thì chúng ta đã quay về với con đường chung của thế giới rồi, cái ngõ cụt kia đang lùi lại dần phía sau như một kỷ niệm không thể nào quên của thời ấu trĩ.

Đáng lẽ phải bộc lộ thẳng thắn với nhau về sự thật ấy, để có thể quên đi phần quá khứ thù hận, tha thứ cho nhau mọi lỗi lầm đã qua, tập hợp lại mọi vốn liếng của Dân tộc, cùng nhau hợp sức làm lại sự nghiệp của đất nước trong sự bao dung, hỗ trợ của bạn bè năm châu. Chỉ có sự chân thành như thế mới gây được khí thế hồ hởi và lòng tin cậy lẫn nhau, chỉ có sức mạnh tinh thần ấy mới chấp cánh cho những sức mạnh vật chất, để đưa Dân tộc tới một tương lai sáng lạn, một tương lai đã hiện ra trong tầm mắt. Song hy vọng ấy chỉ lóe sáng trong khoảnh khắc, rồi cả Dân tộc đã sa vào cách đổi mới như hiện nay.

Tại sao một sự lựa chọn tưởng có thể đơn giản mà cuối cùng lại không đơn giản?

Vì chủ nghĩa Cộng sản đi qua loài người đã để lại trên những quốc gia Cộng sản ba hậu quả:

- Một nền sản xuất và kinh tế trì trệ, phi quy luật.
- Một bộ máy chuyên chế khổng lồ.
- Một hệ tư tưởng và văn hóa lạc hậu, giả tạo, phục vụ cho nền sản xuất và bộ máy kể trên.

Trong ba yếu tố ấy, thì yếu tố thứ hai mới là yếu tố có vai trò quyết định khả năng chuyển hóa đất nước trong hòa bình.

Bộ máy này có mặt ưu và mặt nhược rất đặc trưng. ƯU ở chỗ: bộ máy ấy trưởng thành từ phong trào giải phóng dân tộc đầy dạn kinh nghiệm, có khả năng quy tụ và vận động quần chúng đông đảo, nhất là nhân dân lao động, đây là năng lực quý giá mà một lực lượng cầm quyền không dễ gì có được, không phải ngẫu nhiên mà có được. Ưu điểm này nếu được phát huy sẽ thành nhân tố rất thuận lợi cho sự đổi mới đất nước một cách trong sáng và ổn định, bỏ định hướng Xã hội chủ nghĩa ảo tưởng để chọn mục tiêu thiết thực dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. Người tiên phong trong việc cứu nước sẽ lại có khả năng tiên phong trong công cuộc đổi mới.

Nhược ở chỗ: đây là pháo đài của ý thức hệ chuyên chính Vô sản, một kiểu Đức trị phong kiến chuyên chế nhiều đặc quyền đặc lợi, nặng tính duy lợi và duy tín hơn là duy lý, nặng đầu óc phân liệt, kỳ thị với trí thức và dân chủ. Nhược điểm này bấy lâu vẫn thường xuyên tha hóa đội ngũ tiên phong kia, và khi gặp cơ hội nó có thể biến bộ máy ấy thành trở ngại khổng lồ, rất khó khắc phục đối với công cuộc đổi mới.

Những năm 1986-1988 là thời gian tranh chấp giữa hai khả năng ấy.

Nhưng không may cho Dân tộc chúng ta, tình hình diễn biến phức tạp ở một số nước trong khối Liên Xô cũ và Đông Âu, ở Trung Quốc cuối những năm 80 đã tác động bất lợi đến Việt Nam.

Tình hình ấy đã kích động bản năng tự vệ của tầng lớp lãnh đạo, làm cho cán cân nghiêng về mặt tiêu cực và cướp mất của Dân tộc chúng ta cái cơ hội nghìn năm có một, để đổi mới đất nước trong tinh thần cởi mở, trong sáng và hòa hợp, hòa giải. Để hôm nay lại phải khó nhọc từng bước tìm kiếm lại tinh thần trong sáng ấy. Những người Cộng sản còng nặng lòng với Dân tộc đã dần dần nhận ra rằng muốn tiếp tục sống có lương tâm không thể không phân biệt mình với thế lực không trong sáng kia.

Đã lỡ mất một cơ hội lịch sử để Đảng của một chủ nghĩa Giai cấp cực đoan có thể thăng hoa, hóa thân trở về thành một Đảng có tính chất Dân tộc Dân chủ, thế là Đảng ấy lại trở về với quy luật ích kỷ muôn thuở: hòa nhập với thế giới song lại không muốn mất đặc quyền đặc lợi, nên bộ máy ấy đã chủ động thay đổi yếu tố thứ nhất (tức nền kinh tế), đồng thời cố duy trì yếu tố thứ ba (tức những nguyên tắc chính trị tư

tướng của Chủ nghĩa), dùng cả hai yếu tố ấy phục vụ cho mình. Từ đây hình thành phương án Kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Và chỉ cần thế thôi là tự nhiên phải áp dụng một chính sách hai mặt, tự nhiên không thể cời mở thẳng thắn với nhau, nói gì cũng cứ ngọng nghịu! Thay vì chân thành, cời mở và tin cậy lẫn nhau, lại phải tiếp tục nói dối, lại phải tiếp tục dối phỏ với nhau! Tham nhũng như rươi nhưng cứ chạy quanh trong một trận đồ bùng nhùng hai mặt, và phát triển thành một quốc nạn bất trị.

Tham vọng ấy không có gì lạ và bài bản ấy cũng chỉ là cái lôgic thông thường của cuộc đấu tranh sinh tồn tầm thường. Đáng lẽ cái cơ hội thăng hoa kia đã có thể kéo Dân trí, Đảng trí lên một bậc (Đảng với tinh thần Dân tộc, Dân chủ!) để làm nền cho sự cất cánh; thì nay ngược lại, Dân tộc đang phải làm cái việc gây dựng lại Dân trí, Đảng trí từng chút một, để tựa vào đó mà vực tình hình lên.

Nhưng nay không còn con đường nào khác. Bởi chỉ những vận hội bắt nguồn từ sự phát triển của Dân trí mới là vận hội thực của Dân tộc. Kể cơ hội một mặt cổ tình câu giờ, trì hoãn việc đổi mới khi họ chưa thu xếp xong mưu kế, một mặt lại muốn tranh thủ tạo ra những vận hội càng nhanh càng tốt, trong khi Dân trí chưa kịp phát triển để cản trở cách đổi mới rất nhanh của họ. Trạng thái giao thời này là thời điểm lý tưởng để tranh thủ làm ăn kiếm lợi nên được rất nhiều người (cả bên trong lẫn bên ngoài) ưa thích cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Khi những người tử tế tỉnh ngộ ra thì ván đã đóng thuyền!

Dân tộc lại một lần nữa đứng trước nhu cầu: Khai DÂN TRÍ, chấn DÂN KHÍ, hậu DẪN SINH (hậu là bồi đắp) như khẩu hiệu mà nhà ái quốc Phan Chu Trinh hô hào thuở trước. Vẫn phải giải lại bài toán ngày xưa, nhưng với những thông số mới hôm nay.

Lời hô hào về một cuộc kháng chiến mới (theo cách nói của người Cộng sản lão thành Nguyễn Khắc Viện) cũng là một lời khai Dân trí, chấn Dân khí đầy tinh Văn hóa vậy.

Đây là cuộc đấu tranh nội bộ của Dân tộc, không phải chuyện dịch, ta. Không ai có thể làm thay. Quyền phán xử cuối cùng thuộc về nội bộ Dân tộc.

Đây là cuộc diễn biến hòa bình đầy tính Văn hóa. Không có sự được thua một mất một còn. Cái mới phải thắng, nhưng tất cả những giá trị chân chính cũ phải được bảo tồn, tất cả những dự định chân chính đã có vẫn được tiếp tục. Lỗi lầm cũ còn được tha thứ thì công lao cũ sao lại cần phải phủ định? Không một xáo động bạo hành nào được phép xảy ra. Xã hội vẫn hòa bình mà đi lên, tất nhiên cần điều chỉnh rất nhiều nhưng không cần có bước lùi nào cả.

Song sự đấu tranh có tính chất ôn hòa và văn hóa ấy không thể đồng nghĩa với sự ổn định giả tạo một chiều hiện nay. Thái độ lảng tránh trách nhiệm công dân, thái độ ngậm miệng ăn tiền sao có thể coi là có văn hóa được? (Không đấu tranh tới nơi thì chẳng cái gì có thể nhúc nhích!). Im lặng nuôi dưỡng sự p bực, câu nói ấy của nhà Văn hóa, cựu Tổng thống Pháp F. Mitterrand thật đáng cho ta suy nghĩ. Tôi nghĩ nếu ai hù dọa chúng ta rằng đấu tranh cho Dân chủ tất yếu dẫn đến bạo loạn, quy những cuộc chém giết dã man trên thế giới là do tinh thần Dân chủ đa nguyên thì chẳng những không hiểu biết gì, mà là còn tiếp tay cho những luận điệu phản động, không muốn cho dân ta mở mày mở mặt, chỉ muốn duy trì một Nhân dân ngoan ngoãn để dễ bề sử dụng. Nếu thích tìm dịch thì hãy tìm dịch ở đây!

Cái cũ chuyên chế, chật hẹp nên buộc phải phủ định những cái khác với mình để tồn tại. Chỉ cái mới, cái đa nguyên pháp trị, phi ý thức hệ, mới có khả năng bao dung. Nếu quy luật tiến hóa là t thì ổn, nhiều thì loạn thì nhân loại làm gì có nền văn minh hôm nay? Chỉ có đấu tranh hòa bình để đạt tới sự phát triển lành mạnh mới là sự ổn định thực, ổn định biện chứng. Dùng bạo lực của Chuyên chính để giữ ổn định thì sự ổn định ấy chẳng những không lành mạnh mà còn là ổn định giả, mâu thuẫn không được khơi thông, cứ tích lũy sẽ sinh bạo loạn.

Đây là cuộc đấu tranh công khai. Chẳng những rất công khai mà còn phải lấy CÔNG KHAI làm nguyên tắc, làm luật chơi. Trước hết phải đấu tranh cho tính CÔNG KHAI, lên án mọi sự dăm dúi. Bóng tối chỉ có lợi cho cái c. Khi Đảng đã tự nhận lấy trách nhiệm là người lãnh đạo cả xã hội và ghi vào hiến pháp thì mọi việc của Đảng đều ảnh hưởng đến xã hội, sao còn là việc nội bộ của Đảng được? Không thực hiện được tính CÔNG KHAI, thì mọi phương án đổi mới để dân chủ hóa và pháp trị hóa xã hội chỉ là chuyện để nói cho vui.

Một mặt phải đấu tranh trong khuôn khổ luật pháp, bảo vệ phần luật tiến bộ. Một mặt phải đấu tranh để cải thiện chính luật pháp. Có vậy luật pháp mới không mâu thuẫn với phát triển, nhất là khi một nền luật pháp còn ở giai đoạn đang hình thành.

Từ ngày có công cuộc đổi mới, về Kinh tế chúng ta đã có nhiều bước tiến rất đáng kể, cũng không ít những thành quả rất đáng vui mừng.

Nhưng tất cả những điều tôi đã trình bày chắc cũng có thể nói lên phần nào tính chất rất phức tạp của tình hình, không đơn giản như cái vẽ bên ngoài của nó.

Nếu không vì một khát vọng có tính Văn hóa cao thì những người dân Việt quả thực đã có thể cho phép mình tạm nghỉ ngơi đôi chút để lo cho mình, mà chẳng cần một óc nghĩ điều nọ điều kia làm gì, để làm phiền lòng những cấp lãnh đạo!

Một khát vọng mang tính Văn hóa! Ấy là khát vọng muốn nhân vận hội này mà đưa Dân tộc ta bứt lên, bứt lên không phải chỉ để nâng cao một chỉ số GDP, không phải chỉ để cải thiện đời sống, không phải chỉ để hòa nhập được vào thế giới, không phải chỉ nhằm được hóa rồng, mà để Dân tộc ấy tự cải tạo rũ bỏ những khuyết tật để nâng mình lên một tầm vóc văn minh thật sự (chứ không phải cái tầm vóc hào nhoáng mà ta vẫn tự phong), lên một tầm vóc mà tiềm năng của Dân tộc cho phép và sự nhọc nhằn của Dân tộc đáng được đền bù!

Cách đi của nước ta hiện nay mâu thuẫn với khát vọng Nhân văn ấy, nên không tạo được nền tảng Văn hóa vững chắc cho sự phát triển Kinh tế lành mạnh, xây dựng một nền Dân chủ pháp trị, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước như ta mong muốn.

Khi ta nắm toàn bộ quyền lực trong tay, ta có thể cứ làm Dân chủ giả mà chẳng ai làm gì được, chẳng ai cãi nổi miệng ta, mà khối người còn phụ họa và ca ngợi. Nhưng trời đất công bằng ở chỗ: nếu không thành tâm thì không thu phục được lòng người, nhất là những người tiên tiến, nên không thể có sức mạnh cội nguồn, và trước sau gì Dân tộc cũng bắt ta quay trở lại, trả cái món nợ mà Dân tộc đã tạm ứng cho ta hoặc ta đã khôn ngoan chiếm đoạt. Ta có thoát được đời mình thì con cháu mình lại phải trả nợ cho mình, làm sao quit được nợ Dân tộc?. Khốn nỗi, chung quy người bị tổn thất vẫn là Dân tộc, nên mới phải cùng nhau ngăn chặn để sự trừng phạt ấy đừng phải xảy ra.

Trái lại, nếu có một đường lối đổi mới quang minh chính đại, xuất phát từ nhân quan Văn hóa và cách giải quyết có tính Văn hóa, lấy CÔNG KHAI làm nguyên tắc, ai có ý kiến xuôi ngược gì đều được nói cho mọi người cùng nghe, vận mệnh Dân tộc để cho toàn dân thực sự định đoạt, thì chẳng có sự xáo trộn tàn bạo nào có thể xảy ra tất cả những thành tựu đã có đều được bảo toàn, tất cả những dự định chính đáng đều được tiếp tục, và một niềm hạnh phúc vô giá sẽ được chia cho tất cả mọi người là cái không khí thanh bình, sung sướng được nhìn vào mắt nhau chứa chan tin cậy, hưởng thụ mọi tiện nghi trong sự kiêu hãnh làm người. Điều ấy mười bộ máy tuyên truyền khổng lồ của ta hiện nay cộng với trăm tỷ đô la viện trợ cũng không làm được!

Một nền Chính trị có Văn hóa, một mặt có thể căn cứ vào trình độ quần chúng quảng đại để hoạch định những chính sách trước mắt thích ứng với số đông, nhưng mặt khác không được lấy tình trạng Văn hóa thấp ấy làm giới hạn hoặc lợi dụng nó, trái lại phải tìm cách thỏa mãn những nhu cầu có tính VĂN HÓA và NHÂN QUYỀN của cái thiểu số đã ở tầm DÂN TRÍ cao hơn. Chính sự trân trọng thiểu số ấy sẽ đảm bảo sự công bằng cho số đông và nâng dần Dân tộc lên, mà không cần đem người này làm tiêu chuẩn tức khắc để gò người kia. Nếu cuộc đấu tranh giành cơm áo lấy chủ lực ở số đông lớp dưới, thì cuộc đấu tranh vì Văn hóa lấy chủ lực ở những thiểu số ở tầng Văn hóa trên cũng là thuận lẽ tự nhiên.

Bằng cách ấy, những nhu cầu cao sẽ được thực hiện dần dần, có sự dung hòa giữa khả năng và hiện thực, giữa quyền lợi và nghĩa vụ, dung hòa giữa những khối người có trình độ và nhu cầu rất chênh lệch nhau trong xã hội. Một tinh thần đa nguyên rộng rãi như vậy may ra có thể mở lối thoát cho tất cả mọi người. Trong đấu tranh nội bộ, nhiều khi ta có khả năng sửa lỗi, nhưng khi có cái bình phong bên cạnh thì cái lỗi cứ nấp vào đấy. Trong trường hợp này, giúp nhau sửa đổi không gì bằng cất hộ nhau cái bình phong ấy đi!

Càng suy nghĩ về nội dung cũng như về hiện tình của _ thức hệ Mác xít, tôi càng thấy rõ đây là một _ TH_C APHONG KIẾN TRUYỀN HÌNH của triều đại phong kiến cuối cùng đang kìm hãm sự tiến bộ xã hội, và được dùng làm BÌNH PHONG cho những yếu tố tiêu cực ẩn nấp. t ai có ý nghĩ muốn phá cái bình phong ấy đi, trái lại ứng xử theo kiểu: Cứ để nó đấy, anh nấp tôi cũng nấp, chúng ta hiểu nhau cả mà! Sống thời nào ta theo thời ấy, gặp thời Mác-Lê thì ta làm luận văn Tiến sĩ về Mác-Lê mà sống, cái nó làm gì? Đây là bí quyết của môn phái hiệp khí đạo đấy!... .

Hình như cứ để nó đấy cũng chẳng chết ai thật, nhưng sao tôi cảm